



Vĩnh Long ngày 20.4.2025

Kính gửi: Quý Cha  
 Quý Tu sĩ nam nữ  
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## V/v HÀNH HƯƠNG CẦU NGUYỆN

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa trên tài liệu định hướng mục vụ cho Hội Thánh tại Việt Nam trong năm 2025 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam “Cùng nhau loan báo Tin Mừng”. Đây là chủ đề thứ ba mà Hội Đồng Giám mục Việt Nam đã xác định năm 2022. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần V, sẽ nói đến “HÀNH HƯƠNG CẦU NGUYỆN” được tra cứu trong sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, và Tông Sắc Màu nhiệm Nhập Thể (*Incarnationis Mysterium*) của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành ngày 29 tháng 11 năm 1998.

### Hành hương

Hành hương được sánh như một hành trình của một hoặc nhiều tín hữu của một tôn giáo đến một nơi linh thánh, một địa điểm cụ thể đã được thánh hóa liên kết với một vị thần ở cách xa một khoảng nào đó. Ở đây, người Kitô hữu chúng ta đi đến nơi thánh hiến cho Thiên Chúa, Đức Mẹ Maria, Thánh Giuse, Các Thánh Tử Đạo... Các cuộc hành hương thường được cá nhân hoặc tập thể thực hiện với những cảm xúc từ ngàn xưa được Thánh vịnh nhắc tới: *“Vui đường nào khi thiên hạ bảo tôi: “Ta cùng trẩy lên đền thánh CHÚA!” Và giờ đây, Giêrusalem hỡi, cửa nội thành, ta đã dừng chân. Giêrusalem khác nào đô thị được xây nên một khối vụn toàn”* (Tv 122, 1-2).

Hành hương trước hết là sự trở về với nguồn sống thông qua đức tin. Hành hương là một biểu hiện của lòng tin và sự tìm kiếm Thiên Chúa. Đây vừa là thời gian cầu nguyện vừa là thời gian sám hối, thời

gian suy ngẫm về những hành động của mình, là quá trình hoán cải chung và riêng cũng như là trải nghiệm về đời sống huynh đệ. Giáo Hội khuyến khích các tín hữu thực hiện các cuộc hành hương để đổi mới đức tin và đón nhận ân sủng.

Hành hương cũng có lịch sử của nó. Ở đây chỉ nói tóm tắt mà thôi. Quá trình của một người hoặc của cả một cộng đoàn Kitô hữu tiến về một nơi thánh ở cách xa một khoảng nào đó. Ngay từ thời thượng cổ xa xưa, và chắc chắn là từ khi Vua Constantinô tái lập hòa bình, người ta thường hay đi hành hương đến Giêrusalem viếng các Nơi Thánh và đến Rôma viếng mộ thánh Phêrô và thánh Phaolô, về sau, người ta đi đến nhà thờ thánh Giacôbê Compostella và tất cả nơi khác mà sự hiện diện có thực hoặc giả định, của các thánh tích vẫn luôn luôn hấp dẫn đám đông. Các Vương Cung Thánh Đường - trạm nghỉ rải rác dọc theo những con đường hành hương. Ngày nay, kỷ niệm những lần hiện ra của Đức Trinh Nữ đang lôi cuốn đến Lộ Đức, Fatima Bờ Đào Nha, Lisieux, Les-Saintes-Maries-de-la-Mer những đoàn người trên khắp thế giới. Từ thời Thượng Trung cổ, người ta buộc những chuyến đi như vậy để chỉ dấu ăn năn đền bù những tội đặc biệt nặng. Nhưng, ngay từ đầu, các chuyến đi ấy đã có thể mang một khía cạnh du lịch mà đôi khi ngày nay chúng ta vẫn còn thấy hối tiếc.

Hành hương là một phần quan trọng trong đời sống đức tin của Giáo Hội Công giáo, và qua nhiều vị Giáo Hoàng đã khuyến khích đi hành hương.

- Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI nói trong bài diễn văn tại thánh địa 1964: *“Cuộc hành hương đến Thánh Địa là một dịp đặc biệt để trải nghiệm một cách sâu sắc mầu nhiệm của Đức Kitô. Nơi mà Chúa đã sống, chết và phục sinh là nơi mọi người Kitô hữu đều mong muốn được một lần chạm đến trong đời”* (Diễn văn tại Thánh Địa, 1964).

- Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong dịp Năm Thánh 2000, ngài nhấn mạnh: *“Trong số dấu hiệu đức tin, trước hết chúng ta phải nhớ đến cuộc hành hương. Hành hương đưa chúng ta trở lại với*

*thân phận con người thích mô tả cuộc sống của mình như một cuộc hành trình. Từ khi sinh ra cho đến khi chết đi, mọi người đều ở trong một trạng thái rất đặc biệt của con người lữ hành*” (Tông sắc Mầu Nhiệm Nhập Thể, *Incarnationis Mysterium*, số 7). Như thế, về phương diện tu đức, hành hương là một hành trình của con người trên trái đất này hướng về thành Giêrusalem trên trời.

- Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI cũng nhiều lần đề cập đến ý nghĩa hành hương trong các bài giảng : *“Hành hương là một biểu tượng của đời sống Kitô hữu. Đó là hành trình mà chúng ta thực hiện, không chỉ bằng đôi chân, mà còn bằng cả tâm hồn, để đến gần hơn với Thiên Chúa”* (Bài giảng tại Santiago de Compostela, 2010).

- Đức Thánh Cha Phanxicô nói về ý nghĩa của hành hương như sau: *“Hành hương không chỉ là một cuộc hành trình đến một nơi thánh, mà là một hành trình của sự hoán cải. Mỗi bước đi là một lời cầu nguyện, là một cách để đến gần hơn với Thiên Chúa và nhận lãnh sự chữa lành từ Ngài”* (Bài giảng tại Vương cung Thánh đường Đức Mẹ Guadalupe, Thành phố Mexico, 2016).

Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo cũng nhấn mạnh: *“Những cuộc hành hương nhắc nhở chúng ta ở trần gian nhưng đang tiến bước về trời. Theo truyền thống đây là những thời gian rất thích hợp để canh tân việc cầu nguyện”* (số 2691).

Đặc biệt chúng ta đang sống bầu khí Năm Thánh 2025. Trong Quy định về Ân xá, có đề cập đến các cuộc hành hương thánh: *“Các tín hữu, những người hành hương của niềm hy vọng, sẽ có thể nhận được Ân Xá Năm Thánh do Đức Thánh Cha ban nếu họ thực hiện một cuộc hành hương đạo đức”*. Đến bất kỳ địa điểm thánh nào của Năm Thánh, tại Roma, tại Thánh Địa, Tại các điểm khác của Giáo hội...

### **Cầu nguyện. Cầu nguyện là gì?**

Cuối cùng, cầu nguyện là sự đáp trả chấp nhận đầy yêu thương ý muốn của Chúa, được “hình thành” hoặc cụ thể hóa theo một cách

nào đó.

Cầu nguyện là lời đáp lại tiếng Chúa. Cầu nguyện dựa trên niềm tin rằng nếu Chúa đã phán và tiếp tục biểu hiện, Ngài cũng lắng nghe những gì được nói với Ngài. Do đó, cầu nguyện giả định đức tin vào mối quan hệ có thể có với Chúa theo kiểu Cha-Con (Bạn-Tôi). Đức tin này luôn hiện diện trong lời cầu nguyện của Dân Chúa. Điều này được diễn đạt rộng rãi trong các Thánh Vịnh (Tv 3, 8), tập hợp những lời cầu nguyện này là hình mẫu và trường học cho mọi lời cầu nguyện đối với Giáo hội.

*“Lạy CHÚA, xin trời dậy, cứu lấy con, lạy Thiên Chúa con thờ”*  
(Tv 3, 8)

*“Lạy Thiên Chúa là đèn trời soi xét, khi con kêu, nguyện Chúa đáp lời”* (Tv 4, 2).

*“Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe lời con nói, hiểu thấu điều con thầm thì nguyện xin”* (Tv 5, 2)

*“Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài”* (Tv 7, 2)

*“Từ vực thẳm, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA”* (Tv 130, 1)...

Như chúng ta có thể thấy, cầu nguyện ở đây hoàn toàn trái ngược với sự thu mình vào bản thân, với sự suy tư gây xúc cảm, với sự phản ánh về bản thể sâu thẳm nhất của một người, với sự mở ra với bản thể cơ bản. Đối với người khác, cầu nguyện thực sự là một lời nói với Chúa, Đấng mà chúng ta tin là hiện diện và lắng nghe. Cầu nguyện là cử chỉ đức tin.

Kinh Thánh: *“Đừng lo lắng về điều gì, nhưng trong mọi hoàn cảnh, hãy dâng lời cầu nguyện”* (Philippê 4, 6). *“Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để khỏi sa vào cơn cám dỗ”* (Mt 26, 41). *“Tôi ngược mắt nhìn lên núi. Ông phù trợ tôi đến từ đâu? Ông phù trợ tôi đến từ Đức Chúa, là Đấng dựng nên trời đất”* (Tv 120, 1-2).

Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo: “*Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa hay là cầu xin Thiên Chúa ban cho những điều xứng hợp*” (x. GLCG số 2559); “*Trong Giao Ước Mới, cầu nguyện là mối tương quan sống động của con cái Thiên Chúa với Cha vô cùng nhân hậu của mình, với Con của Ngài là Chúa Giêsu Kitô và với Chúa Thánh Thần...*” (GLCG, số 2565).

Đặc biệt trong tháng năm 2025 này, chúng ta cầu nguyện xin Chúa sớm rước linh hồn Đức Cố Giáo Hoàng Phanxicô qua đời lúc 7 giờ 35 giờ Rôma ngày 21 tháng 4 năm 2025 về Nước của Chúa.

Chúng ta hãy Hành hương và Cầu nguyện để cho “*Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*”, và Tuyên xưng Đức tin của mình qua kinh Tin Kính. Đó là dịp để chúng ta truyền giáo cho những người chưa biết đến Chúa.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 5/2025

## HÀNH HƯƠNG CẦU NGUYỆN

Tiếp nối định hướng mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam trong Năm Thánh 2025: “Cùng nhau loan báo Tin Mừng,” Giáo phận Vĩnh Long trong tháng 05 này sẽ dành những suy tư mục vụ về đề tài “Hành hương cầu nguyện.” Trong bối cảnh Năm Thánh thường lệ 2025 với chủ đề “Những người hành hương của hy vọng,” hành hương cầu nguyện là một cách thể thực tiền đề vừa sống năm ân sủng này nhưng cũng vừa củng cố ý hướng về loan báo Tin Mừng.

### Hành hương: một phương thể cầu nguyện

Đối với người Kitô hữu, hành hương là việc rời khỏi nơi mình ở để đến một nơi linh thiêng nào đó liên quan đến Thiên Chúa, Đức Mẹ, hay một vị thánh. Trong tiếng Latin, “người hành hương” - “*pelegrinus*” là từ được tạo nên bởi hai thành tố: “*per*” nghĩa là “ngang qua”, và “*ager*” nghĩa là “cánh đồng.” Như thế, hành hương đòi hỏi con người phải dấn thân, phải dám băng qua cánh đồng xa xôi là những khó khăn, thử thách, chẳng hạn về địa lý hay tâm lý. Đó là một cuộc hành trình mang “dấu chỉ của con đường hy vọng, được Lời Chúa soi sáng, hiệp nhất các tín hữu.” (x. Sắc chỉ *Spes Non Confundit*, 6) Do đó, xét về bản chất, hành hương được xem là một cuộc lữ hành phát xuất từ đức tin để “các tín hữu tiến đến gần hơn với Thiên Chúa.” (x. Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, 7)

Vì có nền tảng dựa trên *đức tin*, nên nếu xem hành hương là “một cách thể diễn tả lòng đạo đức bình dân,” thì hành hương không thể tách rời khỏi cầu nguyện vốn là nền tảng cho đời sống đức tin của tín hữu (x. *Kim chỉ nam về Lòng đạo đức bình dân và Phụng vụ 2002*, 261). Thánh Gioan Đamasiô đưa ra một định nghĩa ngắn gọn nhưng sâu sắc về cầu nguyện: “Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa.” (*De fide orthodoxa* 3, 24) Và người hành hương là người thật sự bỏ lại mọi thứ

chỉ để hướng về chính Thiên Chúa và những gì thuộc về Người. Đó là một cuộc hành trình thể lý nhưng với ý hướng nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa. Điều đó có nghĩa là hành hương cần phải luôn được thực hiện trong tinh thần cầu nguyện. Và trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, hành hương cầu nguyện thật sự là một cách sống chứng nhân Tin Mừng.

### **Hành hương cầu nguyện: một cách sống chứng nhân Tin Mừng**

Hành hương cầu nguyện không gì khác hơn là *một cuộc gặp gỡ* Thiên Chúa và tha nhân: “Đời sống Kitô hữu là một con đường cần những khoảnh khắc mạnh mẽ để nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng như người bạn đồng hành không thể thay thế, cho ta thoáng thấy mục tiêu là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu.” (Sắc chỉ *Spes Non Confundit*, 5) Vì thế, nếu sống tinh thần cầu nguyện trong hành hương, thì người Kitô hữu hoàn toàn có thể gặp gỡ Thiên Chúa cách cá vị, và hướng đến việc gặp gỡ nhau trong tư cách những người hành hương của niềm hy vọng. Đây là cách thức để những người hành hương có thể trở nên chứng nhân cho nhau trong sự gặp gỡ “với tâm hồn rộng mở, với con tim bao dung.” (x. Sắc lệnh *Ad Gentes*, 25)

Hành hương cầu nguyện còn là cách để *sống chứng nhân Tin Mừng* cho mọi người. Thật vậy, trong cuộc hành hương, người Kitô hữu không chỉ gặp gỡ những người có đức tin mà thường thì hành hương sẽ mang đến cơ hội để gặp gỡ “những người chán nản, họ nhìn về tương lai với thái độ hoài nghi và bi quan, như thể chẳng điều gì có thể mang lại hạnh phúc cho họ,” và đó là lúc chúng ta “nhen nhóm lại niềm hy vọng” cho thế giới này (Sắc chỉ *Spes Non Confundit*, 1). Như thế, sống tinh thần cầu nguyện trong cuộc hành hương không chỉ là hướng về chính mình, mà còn phải hướng đến những con người bất hạnh mà chúng ta gặp gỡ. Điều này cần đến sự hy sinh, kiên nhẫn và một con tim yêu thương. Trong Năm Thánh này, hành hương cầu nguyện trở nên cơ hội để sống chứng nhân Tin Mừng của niềm hy vọng: “Chúng ta tự hào trong nỗi gian khổ, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên trì; kiên trì sinh ra nghị lực; nghị lực sinh ra hy vọng.” (*Rm* 5,3-4)

## Hành hương cầu nguyện: một lời mời gọi lên đường

Để hành hương cầu nguyện sinh hoa kết trái trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, chúng ta cần phải *lên đường*. Đó không phải là một cuộc lên đường để chạy trốn khỏi những thứ đang vây bủa cuộc sống, nhưng một cuộc lên đường của “những người đi tìm ý nghĩa của cuộc sống.” (Sắc chỉ *Spes Non Confundit*, 5) Tuy nhiên, để thực hiện hành hương cầu nguyện trong Năm Thánh này, chúng ta cần phải có cho mình một kết hoạch lên đường thật sự. Đó là lúc chúng ta biết sắp xếp lại đời sống trước biết bao bộn bề để “mở lòng mình ra với Thiên Chúa và để Ngài làm mới lại cuộc sống của chúng ta,” theo cách nói của Đức Giáo Hoàng Phanxicô (x. *Huấn dụ trước khi đọc Kinh Truyền tin*, ngày 18/06/2017). Dĩ nhiên, chúng ta cần phải phân biệt hành hương cầu nguyện với một chuyến du lịch thuần túy, mặc dù thực tế cho thấy nhiều người thường kết hợp hai hình thức này với nhau.

Bên cạnh đó, hành hương cầu nguyện luôn mang tính *cộng đoàn*, cho dù là được thực hiện trong tư cách cá nhân. Bên cạnh Nhà thờ Chánh tòa, Giáo phận Vĩnh Long trong Năm Thánh này đã dành 05 Nhà thờ trạm để tín hữu hành hương. Đây là cơ hội để các tín hữu tổ chức các nhóm hành hương cầu nguyện để hưởng ơn toàn xá trong năm nay. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc nhở chúng ta về tính chất cộng đoàn của các cuộc hành hương rằng: “Hành hương là một cách để chúng ta khám phá chiều sâu của đức tin và làm cho nó sống động qua những bước đi cùng *cộng đoàn tín hữu*, hướng về Chúa Kitô, Đấng là trung tâm của cuộc hành trình.” (*Bài giảng tại Thánh địa*, 2000) Thực tế cho thấy, để việc hành hương cầu nguyện mang đến nhiều ích lợi thiêng liêng, mỗi Kitô hữu cần có nhau trong cuộc lữ hành của mình.

*Tóm lại*, hành hương nhắc nhở chúng ta rằng “đời sống Kitô hữu là một hành trình hướng về Thiên Chúa” và “có giá trị lớn lao trong đời sống thiêng liêng.” (*Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, 2691) Chính vì thế, hành hương cần phải được thực hiện trong tinh thần cầu nguyện. Cùng nhau, mỗi chuyến hành hương chúng ta là một cuộc lên đường để sống chứng nhân Tin Mừng và đến gần hơn với những thực tại

thánh thiêng. Đó là cách thức hữu hiệu trong Năm Thánh này để nuôi dưỡng niềm hy vọng với đức tin sống động.

Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên



Kêu mời: Anh chị em thân mến, cầu nguyện là hơi thở của linh hồn. Phải cầu nguyện để linh hồn sống sự thánh thiện của Thiên Chúa. Trên đường hành hương về Nhà Chúa, người ta cần phải cầu nguyện nhiều hơn. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *“Trong những ngày ấy, Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện”*. Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần trong Hội Thánh, trên đường hành hương năm thánh, biết phân bổ thời giờ để dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa.
2. *Chúa phán: “Khi cầu nguyện, hãy đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh”*. Chúng ta cầu nguyện cho các kitô hữu, trên đường hành hương năm thánh, biết dành nhiều thời giờ để cầu nguyện trong hy vọng.
3. *“Chúa Giêsu đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa”*. Chúng ta cầu nguyện cho các Kitô hữu, trong năm thánh hành hương của hy vọng, biết phân định những thời giờ thích hợp, dành cho việc cầu nguyện cùng Thiên Chúa.
4. *Chúa phán: “VẬY, anh em hãy cầu nguyện như thế này: “Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời”*. Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, biết sốt sắng đọc kinh Lạy Cha với tâm tình hiền thảo trong Chúa Giêsu.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn tất cả chúng con hành hương về nhà Cha trên trời. Xin ban Thánh Thần hướng dẫn chúng con biết cầu nguyện trong mọi nơi mọi lúc, trên con đường hành hương. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## HÀNH HƯƠNG NĂM THÁNH – MỘT CUỘC GẶP GỠ CHÚA GIÊSU

Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành Sắc chỉ công bố Năm Thánh 2025 với tựa đề “*Spes non confundit - Hy vọng không làm thất vọng*” (Rm 5,5). Với 25 số, Sắc chỉ đưa ra các lời kêu gọi, các đề xuất của Đức Thánh Cha cho Năm Thánh 2025. Số 1 trong Sắc chỉ Năm Thánh có đề cập đến Năm thánh như là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu qua nhiều phương thế khác nhau như việc hành hương và cầu nguyện: *“Đối với mọi người, ước gì Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị, Người là “cánh cửa” ơn cứu độ (x. Ga 10,7.9), là “niềm hy vọng của chúng ta” (x. 1 Tm 1,1), là Đấng mà Giáo hội có nhiệm vụ phải loan báo luôn mãi, ở mọi nơi và cho tất cả mọi người.”* Sắc chỉ công bố Năm Thánh đã gợi ý đến việc hành hương và cầu nguyện như những phương thế quan trọng. Vậy, chúng ta có thể thực hành điều này như thế nào trong cuộc sống hằng ngày?

Trước hết việc hành hương để dần bước tìm gặp Chúa. Không phải ai cũng có điều kiện để hành hương xa, nhưng hành hương nội tâm là điều ai cũng có thể làm. Chọn một ngày trong tuần để viếng nhà thờ, nhà nguyện, hoặc đơn giản là đến một nơi yên tĩnh để cầu nguyện, đọc Lời Chúa, nhìn lại hành trình sống đức tin của mình. Dành thời gian tĩnh lặng, hãy dành một khoảng thời gian ngắn để ở một mình, suy ngẫm về tình yêu và lòng thương xót của Chúa. Đây có thể là buổi sáng sớm trước khi bắt đầu ngày mới, hoặc buổi tối trước khi đi ngủ. Đọc và suy niệm Lời Chúa với một đoạn Kinh Thánh và đọc một cách chậm rãi, suy ngẫm về ý nghĩa của từng câu chữ đối với cuộc sống. Tự đặt câu hỏi cho mình đoạn Kinh Thánh này đang nói gì với tôi? Dành thời gian nhìn lại những hành động,

lời nói và suy nghĩ của mình trong ngày, thành tâm sám hối. Đây là một hành trình nội tâm quan trọng để thanh tẩy tâm hồn và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ sâu sắc hơn với Chúa.

Kể đến việc cầu nguyện không phải là nghĩa vụ, mà là gặp gỡ Chúa Giêsu. Thay vì cầu nguyện như một công việc phải làm, hãy coi đó là cuộc gặp gỡ sống động với Chúa Giêsu. Cầu nguyện giúp mở lòng với Chúa, cảm nhận tình yêu Ngài, và nhìn cuộc sống qua ánh sáng đức tin. Tích cực tham gia các Thánh lễ, các giờ cầu nguyện chung của cộng đoàn. Đây là những thời điểm đặc biệt để chúng ta cùng nhau tôn vinh Chúa và nhận lãnh ân sủng của Ngài. Bên cạnh đó, mỗi người cũng cầu nguyện cho nhau, hãy nhớ đến những người xung quanh, những người đang gặp khó khăn, những người chưa nhận biết Chúa. Lời cầu nguyện có sức mạnh lớn lao để mang lại sự an ủi, hy vọng và bình an cho người khác.

Hành hương Năm Thánh không chỉ là việc hành hương về một địa điểm, mà là hành trình hành hương nội tâm để gặp Chúa nơi nội tâm mình và nơi tha nhân. Mỗi ngày sống đức tin, mỗi việc nhỏ trong đời sống hằng ngày, đều có thể trở thành một bước tiến trong cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu là cánh cửa của hy vọng và sự sống. Bằng việc thực hành những điều trên, chúng ta sẽ có thể gặp gỡ Chúa Giêsu một cách sâu sắc hơn, để Ngài biến đổi và làm mới cuộc đời chúng ta, để chúng ta trở thành những người mang hy vọng và tình yêu của Ngài đến cho mọi người.

Lm Phêrô Hồ Văn Quý



## **Mật nghị bầu Giáo hoàng sẽ bắt đầu vào ngày 7/5/2025**

Vào sáng thứ Hai ngày 28/4/2025, trong phiên họp chung thứ 5, 180 Hồng y hiện diện, trong đó có hơn 100 Hồng y cử tri, đã chọn ngày 7/5/2025 là ngày bắt đầu Mật nghị bầu Giáo hoàng.

Vatican News

### **Các quy định của tông hiến "Universi Dominici Gregis"**

Thời điểm bắt đầu Mật nghị Hồng y được thiết lập theo các quy định của tông hiến "Universi Dominici Gregis" của Đức Gioan Phaolô II, được Đức Biển Đức XVI cập nhật bằng Tụ sắc ngày 11/6/2007 và bằng Tụ sắc vào ngày 22/2/2013.

Theo Tông hiến, Mật nghị Hồng y bắt đầu từ ngày thứ 15 đến ngày thứ 20 sau khi Đức Giáo hoàng qua đời, sau tuần chín ngày cử hành Thánh lễ cầu nguyện cho Đức cố Giáo hoàng.

Cụ thể hơn, kể từ thời điểm "trông tòa", các Hồng y cử tri có mặt phải đợi tròn 15 ngày để chờ những người vắng mặt, tối đa là 20 ngày, nếu có lý do nghiêm trọng. Tụ sắc "Normas nonnullas" cũng trao cho Hồng y đoàn quyền quyết định bắt đầu Mật nghị sớm hơn thời gian quy định nếu chắc chắn rằng tất cả các cử tri đều có mặt.

Trong những ngày này, các Hồng y ở các nước xa vẫn đang được chờ đợi đến Roma. Trong thời gian họp Mật nghị, các Hồng y sẽ cư ngụ tại Nhà Thánh Marta, nơi Đức Thánh Cha Phanxicô cư ngụ trong 12 năm làm Giáo hoàng.

### **Thánh lễ "pro eligendo Pontifice"**

Sáng thứ Tư ngày 7/5, tất cả các Hồng y sẽ đồng tế trong Thánh lễ trọng thể "pro eligendo Pontifice" - để bầu Giáo hoàng -, do Đức Hồng y Niên trưởng Hồng y đoàn chủ tế.

Vào buổi chiều, các Hồng y cử tri tiến hành một cuộc rước long trọng đến Nhà nguyện Sistine, nơi Mật nghị bắt đầu bầu Giáo hoàng mới.

Sau khi đã vào bên trong Nhà nguyện Sistine, mỗi Hồng y cử tri tuyên thệ theo quy định tại đoạn 53 của Tông hiến "Universi Dominici Gregis".

Thông qua lời tuyên thệ này, các Hồng y cam kết, nếu được bầu, sẽ trung thành thực hiện Sứ vụ Phêrô như là Mục tử của Giáo hội Hoàn vũ.

Các ngài cũng cam kết giữ bí mật tuyệt đối về mọi thứ liên quan đến cuộc bầu cử Giáo hoàng và không ủng hộ bất kỳ nỗ lực can thiệp bên ngoài nào vào cuộc bầu cử.

Vào thời điểm này, Trưởng ban Nghi lễ Phụng vụ Giáo hoàng tuyên bố "extra omnes", nghĩa là tất cả những cá nhân không tham gia Mật nghị phải rời khỏi Nhà nguyện Sistine. Chỉ có vị Chủ tọa nghị và vị được chỉ định phụ trách bài suy niệm thứ hai ở lại.

Bài suy niệm này tập trung vào trách nhiệm quan trọng của các cử tri và sự cần thiết phải hành động với ý định trong sáng vì lợi ích của Giáo hội Hoàn vũ, chỉ hướng mắt về Chúa.

Sau khi bài suy niệm kết thúc, cả vị giáo sĩ và Trưởng ban Nghi lễ Phụng vụ Giáo hoàng đều rời khỏi nhà nguyện Sistine.

## Tiến trình bầu Giáo hoàng

Sau đó, các Hồng y cử tri đọc kinh theo "Ordo Sacrorum Rituum Conclavis" - Nghi thức phụng vụ của Mật nghị - và lắng nghe Đức Hồng y Niên trưởng. Ngài sẽ hỏi các Hồng y đã sẵn sàng tiến hành bỏ phiếu hay có bất kỳ giải thích nào về các quy tắc và thủ tục hay không.

Tất cả các thủ tục bầu cử hoàn toàn diễn ra tại Nhà nguyện Sistine trong Dinh Tông tòa ở Vatican; nơi này hoàn toàn được niêm phong cho đến khi cuộc bầu cử kết thúc.

Trong suốt quá trình bầu cử, các Hồng y cử tri không gửi thư hoặc tham gia vào các cuộc trò chuyện, bao gồm cả cuộc gọi điện thoại, trừ những trường hợp cực kỳ cấp bách.

Các ngài không được phép gửi hoặc nhận bất kỳ loại tin nhắn nào, nhận báo hoặc tạp chí dưới bất kỳ hình thức nào hoặc theo dõi các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

Để bầu được một Giáo hoàng hợp luật, cần phải đạt được từ hai phần ba số phiếu của các cử tri có mặt. Nếu tổng số cử tri không chia hết cho ba, thì cần phải có thêm một phiếu bầu.

Nếu cuộc bỏ phiếu bắt đầu vào buổi chiều của ngày đầu tiên, thì sẽ chỉ có một lần bỏ phiếu. Vào những ngày tiếp theo, sẽ có hai lần vào buổi sáng và hai lần vào buổi chiều.

Sau khi kiểm phiếu, tất cả các lá phiếu sẽ được đốt. Nếu lần bỏ phiếu không có kết quả, một ống khói đặt trên Nhà nguyện Sistine sẽ phát ra khói đen. Nếu một Giáo hoàng được bầu, khói trắng sẽ bốc ra từ ống khói.

Nếu các cử tri không đạt được thỏa thuận về một ứng cử viên sau ba ngày bỏ phiếu không có kết quả, thì được phép nghỉ tối đa một ngày để cầu nguyện, thảo luận tự do giữa các cử tri và lời khuyên tinh thần ngắn gọn của Hồng y trưởng đẳng Phó tế (hiện là Hồng y Dominique Mamberti).

### **Sau khi bầu được Giáo hoàng**

Sau khi các Hồng y bầu được Giáo hoàng mới, Hồng y cuối cùng của các Hồng y Phó tế sẽ gọi Thư ký của Hồng y đoàn và Trưởng ban Nghi lễ Phụng vụ Giáo hoàng vào Nhà nguyện Sistine.

Đức Hồng y Giovanni Battista Re, Niên trưởng của Hồng y đoàn, thay mặt cho tất cả các cử tri, yêu cầu sự đồng ý của ứng cử viên được bầu bằng những lời sau: "Ngài có chấp nhận việc bầu chọn ngài theo giáo luật làm Giáo hoàng không?"

Sau khi nhận được sự đồng ý, Đức Hồng y Niên trưởng hỏi thêm: "Ngài muốn được gọi bằng tên gì?"

Các chức năng của một công chứng viên, với hai quan chức của ban Nghi lễ làm chứng, được thực hiện bởi Trưởng ban Nghi lễ Phụng vụ Giáo hoàng; ngài soạn thảo văn bản chấp thuận và ghi lại tên đã chọn.

Từ thời điểm này, Giáo hoàng mới được bầu có toàn quyền và quyền tối cao đối với Giáo hội hoàn vũ. Mật nghị kết thúc ngay tại thời điểm này.

Tiếp đến, các Hồng y cử tri bày tỏ lòng tôn kính và tuyên thệ vâng phục Giáo hoàng mới, và tạ ơn Chúa.

Sau đó, Hồng y trưởng đẳng Phó tế thông báo cho các tín hữu về cuộc bầu cử và danh tính của Giáo hoàng mới bằng câu nói nổi tiếng: "Annuntio vobis gaudium magnum: Habemus Papam" - Tôi thông báo với anh chị em một tin mừng trọng đại: chúng ta có Giáo hoàng.

Ngay sau đó, Giáo hoàng mới ban Phép lành Tòa thánh Urbi et Orbi từ ban công chính của Đền thờ Thánh Phêrô.

Bước cuối cùng cần thực hiện là sau nghi lễ khai mạc sứ vụ của Giáo hoàng và trong thời gian thích hợp, Giáo hoàng mới chính thức tiếp quản Đền thờ Thánh Gioan Latêranô.

Nguồn: Vatican News



## TRANG LINH MỤC

### **6 năm cuối triều đại Giáo hoàng Phanxicô: người lữ hành cao tuổi mang những lo âu của thế giới**

Trong 6 năm cuối Đức Thánh Cha lãnh đạo Giáo hội, bên cạnh giờ cầu nguyện vào ngày 27/3/2020 cho đại dịch Covid-19 chấm dứt và việc cải cách giáo triều Roma, sứ vụ của Đức Thánh Cha nổi bật với những chuyến tông du viếng thăm những đất nước ở những vùng ngoại vi, cả về tôn giáo lẫn hiện sinh. Những ngày tháng đau bệnh càng chứng minh sức mạnh tinh thần và lòng trung thành với sứ vụ của vị Mục tử hết lòng vì đoàn chiên, của vị lãnh đạo luôn thao thức về hòa bình, công ích cho toàn thế giới.

Hồng Thủy - Vatican News

Trong 6 năm cuối Đức Thánh Cha lãnh đạo Giáo hội, bên cạnh giờ cầu nguyện vào ngày 27/3/2020 cho đại dịch Covid-19 chấm dứt và việc cải cách giáo triều Roma, sứ vụ của Đức Thánh Cha nổi bật với những chuyến tông du viếng thăm những đất nước ở những vùng

ngoại vi, cả về tôn giáo lẫn hiện sinh. Những ngày tháng đau bệnh càng chứng minh sức mạnh tinh thần và lòng trung thành với sứ vụ của vị Mục tử hết lòng vì đoàn chiên.

### **"Cụ già" mang trên vai gánh nặng của thế giới bị đại dịch tấn công**

Biến cố quan trọng đầu tiên không thể không kể đến trong những năm cuối của triều Giáo hoàng Phanxicô chính là đại dịch Covid-19. Từ đầu tháng 2/2020 đại dịch lan sang châu Âu, và Ý là quốc gia đầu tiên bị tấn công mạnh mẽ bởi đại dịch thế kỷ này. Kinh nghiệm ứng phó với đại dịch Covid chưa có, vật tư y tế và thuốc men thiếu thốn, số người chết ngày càng tăng, từ hàng chục đến hàng trăm và thậm chí hơn một ngàn người mỗi ngày. Bầu khí chết chóc bao trùm mọi nơi, đường phố thủ đô Roma như một thành phố chết, không bóng người...

Giữa tình hình tăm tối này, vào lúc 6 giờ chiều ngày 27/3/2020, Đức Thánh Cha đã chủ sự giờ cầu nguyện tại Quảng trường Thánh Phêrô và ban phép lành Thánh Thể toàn xá Urbi et Orbi cho các tín hữu trong buổi cầu nguyện đặc biệt cầu cho thế giới trước đại dịch.

Giờ cầu nguyện diễn ra trong Quảng trường hoàn toàn trống vắng vì phong tỏa, chỉ một mình Đức Thánh Cha giữa Quảng trường rộng lớn dưới trời mưa. Nhưng thực ra đây lại là một trong những giờ cầu nguyện có hàng triệu tín hữu từ khắp nơi trên thế giới tham dự.

Hình ảnh một cụ già lớn tuổi dường như mang trên vai toàn bộ sức nặng của một thảm kịch đã đảo lộn cuộc sống và thói quen hàng ngày khiến toàn thế giới xúc động. Nhân loại đã bị ảnh hưởng nhưng Giáo hoàng đã nói về hy vọng và về tình huynh đệ.

Đoạn Tin Mừng thánh Marco được đọc trong giờ cầu nguyện thuật lại sự kiện các môn đệ đang ở trên tàu, khi Chúa Giêsu đang ngủ, thì giông bão nổi lên. Các môn đệ hoảng sợ, đánh thức Ngài dậy và nói: "Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao?" Chúa Giêsu đã truyền cho sóng im biển lặng và ngài bảo họ "Sao nhát thế? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?"

Suy tư về đoạn Tin Mừng trên, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu hãy mời Chúa vào cuộc đời chúng ta, hãy phó thác những khó khăn đau khổ cho Chúa, hãy tin rằng Chúa là Đấng yêu thương và yêu thương chúng ta nhất.

Đức Thánh Cha đã chia sẻ một số điểm chính: Chúng ta ở trên cùng con thuyền và cần cùng nhau chèo đẽ vượt qua sóng gió; Chúa Giêsu ngủ yên vì Người tin thác nơi Chúa Cha; các môn đệ thiếu đức tin bởi vì họ không tin Chúa quan tâm đến họ; bão tố cho thấy chúng ta đã bỏ qua điều nâng đỡ và ban sức mạnh cho chúng ta. Đức Thánh Cha nhắc các tín hữu hãy mời Chúa Giêsu bước lên những con thuyền cuộc sống của chúng ta và đón nhận thập giá và đón nhận hy vọng. Đón nhận Chúa để đón nhận hy vọng: đó là sức mạnh của đức tin, giải thoát khỏi sợ hãi và mang lại hy vọng.

### **Người lữ hành mang Chúa đến những vùng ngoại vi của thế giới**

Một điểm nổi bật khác trong những năm sứ vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô chính là những chuyến đi mang Chúa đến gần mọi người. Ngài đã thực hiện 47 chuyến tông du nước ngoài theo lời mời của chính phủ các nước, hoặc tham dự sự kiện, hay để thi hành sứ vụ.

Chuyến thăm đầu tiên sau đại dịch Covid-19 chính là thăm Iraq trong ba ngày, từ ngày 5-8/3/2021. Ngài thăm Baghdad, Ur, Erbil, Mosul và Qaraqosh, những vùng đất và ngôi làng vẫn còn mang những vết sẹo rõ ràng của chủ nghĩa khủng bố, với máu trên tường và lều trại của những người di tản dọc theo đường phố, giữa đại dịch Covid và những lo ngại chung về an ninh. Một chuyến đi không được nhiều người khuyến khích vì lý do sức khỏe và nguy cơ bị tấn công nhưng lại là một chuyến đi được ngài mong muốn bằng mọi giá. Bản thân Đức Phanxicô luôn tâm sự rằng chuyến đi “đẹp nhất”, là chuyến đi đầu tiên đặt chân đến vùng đất của tổ phụ Abraham, nơi mà Đức Gioan Phaolô II không thể đến, và để trò chuyện với nhà lãnh đạo Shia Al-Sistani. Ngài và Đại Giáo chủ Ayatollah Ali al-Sistani đã ký một tuyên ngôn chung lên án chủ nghĩa cực đoan và cổ võ hòa bình.

Có thể nói là có một sự “ngoan cố tốt lành” đã thúc đẩy Đức Thánh Cha thăm Iraq.

Đó cũng chính là sự ngoan cố trước đó, vào năm 2015, đã đưa ngài đến Bangui, thủ đô của Cộng hòa Trung Phi, đất nước bị thương tích bởi một cuộc nội chiến đã khiến người dân chết trên đường phố ngay cả chính trong những ngày Đức Thánh Cha viếng thăm. Và chúng ta cũng có thể định nghĩa sự ngoan cố tốt lành là sự ngoan cố đã truyền cảm hứng cho sự lựa chọn thực hiện hành trình dài nhất của triều đại giáo hoàng ở tuổi 87 vào tháng 9/2024, với 15 ngày, qua 2 châu lục nằm trên 4 múi giờ, 32.814 km di chuyển bằng máy bay. Đó là chuyến thăm 4 nước: Indonesia, Papua New Guinea, Đông Timor và Singapore. Mỗi quốc gia đại diện cho một chủ đề chính trong giáo huấn của ngài: tình huynh đệ và đối thoại liên tôn, vùng ngoại vi và tình trạng khẩn cấp về khí hậu, hòa giải và đức tin, sự giàu có và phát triển phục vụ đối với đời nghèo.

### **Thao thức cải cách Giáo triều Roma**

Dù tuổi cao và sức khỏe yếu dần theo năm tháng, cộng thêm với những căn bệnh đã trở thành mãn tính, Đức Thánh Cha vẫn miệt mài hoạt động, chưa nghĩ đến chuyện từ nhiệm. Một trong những thao thức thúc đẩy ngài chính là mong ước cải cách Giáo triều Roma. Cuộc cải cách nhấn mạnh việc loan báo Tin Mừng và tạo điều kiện cho giáo dân giữ những chức vụ lãnh đạo trong Giáo hội.

Đức Thánh Cha đã không muốn phớt lờ các khuyến nghị của các hồng y trong các phiên họp trước Mật nghị bầu Giáo hoàng, những người đã yêu cầu vị Giáo hoàng mới tái cấu trúc Giáo triều Roma và đặc biệt là tài chính của Vatican, vốn đã là tâm điểm của các vụ bê bối trong nhiều năm. Ngay lập tức ngài đã thành lập một Hội đồng Hồng y, C9 (sau nhiều năm đã trở thành C6 và C8 với sự thay đổi của các thành viên khác nhau), một “thượng viện” nhỏ để hỗ trợ ngài trong việc quản lý Giáo hội hoàn vũ và trong việc cải cách Giáo triều. Việc sáp nhập các Bộ và những thay đổi khác về chức danh và biểu đồ tổ chức là một dấu hiệu của công việc đang được tiến hành; bước cuối cùng là Tông hiến Praedicate Evangelium (Anh em hãy rao

giảng Tin Mừng), được chờ đợi trong nhiều năm, được ban hành ngày 19/3/2022. Tông hiến giới thiệu những đổi mới đáng kể.

Đức Thánh Cha đã thành lập Bộ Loan báo Tin Mừng mới, do ngài trực tiếp chủ trì, bổ nhiệm giáo dân “vào các vai trò quản lý và trách nhiệm”. Ngài bổ nhiệm vị tổng trưởng đầu tiên là giáo dân: ông Paolo Ruffini làm Tổng trưởng Bộ Truyền thông. Sau đó bổ nhiệm Tổng trưởng đầu tiên của Bộ Tu hội Đời sống Thánh hiến là một nữ tu - Sơ Simona Brambilla, và nữ tu đầu tiên giữ chức vụ Thống đốc Quốc gia Thành Vatican - Sơ Raffaella Petrini.

### **Những lời kêu gọi không mệt mỏi cho hòa bình**

Các cuộc xung đột, chiến tranh là những nỗi đau của Đức Thánh Cha khi chứng kiến cái chết của người dân vô tội, tuổi thơ và giấc mơ của trẻ em bị cướp đi, các gia đình ly tán. Đáng buồn là trong những năm cuối triều Giáo hoàng của ngài, những cuộc chiến đên gần hơn, như chiến tranh Nga-Ucraina, Israel-Hamas. Ngài tâm sự trong podcast đầu tiên và duy nhất với các phương tiện truyền thông Vatican nhân kỷ niệm 10 năm ngày ngài được bầu làm Giáo hoàng: “Tôi không nghĩ mình sẽ trở thành Giáo hoàng trong thời chiến”.

Do đó, hòa bình là mục tiêu Đức Thánh Cha không ngừng tìm kiếm. Vì hòa bình, ngài liên tục kêu gọi cầu nguyện, được gọi là Ngày ăn chay và cầu nguyện - cho Syria, Libăng, Afghanistan, Thánh Địa - với sự tham gia của các tín hữu ở mọi nơi; ngài đã thánh hiến nước Nga và nước Ucraina cho Trái tim Vô nhiễm của Đức Mẹ Maria vào năm 2022; ngài đã tổ chức những khoảnh khắc lịch sử như trồng một cây ô liu trong Vườn Vatican, vào ngày 8/6/2014, với các tổng thống của Israel - Shimon Peres - và tổng thống Palestine - Mahmoud Abbas.

Vì hòa bình, Đức Thánh Cha đã có những cử chỉ không theo nghi lễ ngoại giao. Một ngày sau quả bom đầu tiên thả xuống Kyiv, ngài lên xe và đi, đến văn phòng của đại sứ Nga cạnh Tòa Thánh, cố gắng bắt đầu các cuộc tiếp xúc với Tổng thống Putin và đảm bảo khả năng làm trung gian. Đã nhiều lần ngài khiển trách các nguyên thủ quốc

gia và chính phủ, cảnh báo các lãnh chúa rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm trước Chúa vì những giọt nước mắt đã rơi giữa các dân tộc, không đồng ý với thị trường vũ khí đang phát triển mạnh bằng cách đưa ra đề xuất sử dụng chi phí vũ khí để thành lập Quỹ toàn cầu nhằm xóa bỏ đói nghèo. Ngài đã yêu cầu xây dựng cầu nối chứ không phải những bức tường, ngài đã thúc giục đặt lợi ích chung lên trên các chiến lược quân sự, đôi khi bị hiểu sai và chỉ trích.

### **Những vấn đề sức khỏe không cản được Đức Thánh Cha gần gũi với mọi người**

Và chúng ta không thể không kể đến những khoảnh khắc khó khăn và vấn đề sức khỏe của Đức Thánh Cha trong những năm cuối đời. Ngài phải trải qua các ca phẫu thuật tại bệnh viện Gemelli vào năm 2021 và 2023, việc nhập viện tại cùng một bệnh viện một lần nữa vào năm 2023, do các biến chứng về hô hấp, sau đó là cảm lạnh, cúm, đau đầu gối khiến ngài phải ngồi xe lăn trong ba năm qua. Cuối cùng là thời gian nằm viện dài nhất - 38 ngày - do viêm phổi hai bên. Những vấn đề sức khỏe không ngăn cản ngài hiện diện và gần gũi với mọi người, như đã thấy trong những tuần gần đây, sau khi ngài xuất viện, với chuyến viếng thăm bất ngờ tới Đền thờ Đức Bà Cả vào trước Tuần Thánh, chuyến viếng thăm cuối cùng trong hơn một trăm chuyến viếng thăm. Ngài đến thăm nhà tù vào thứ Năm Tuần Thánh. Và cuối cùng chuyến chào thăm cuối cùng tại Quảng trường Thánh Phêrô và trưa Chúa Nhật Phục Sinh. Bệnh tật và đau yếu không ngăn cản ước mơ gần gũi tín hữu của vị Mục tử luôn quan tâm đến đoàn chiên của mình.

### **Những con số ấn tượng trong 12 năm Giáo hoàng**

Cuối cùng, các khó khăn chưa bao giờ có thể ngăn cản Đức Thánh Cha hoạt động hoặc tham dự các sự kiện. Một số thống kê đưa ra thông tin về điều này. Trong 12 năm qua, ngài đã chủ trì hơn 500 buổi tiếp kiến chung, 10 Công nghị hồng y để phong 163 tân Hồng y và đặc biệt là mang lại tính cách phổ quát cho bộ mặt của Giáo hội; hơn 900 lễ phong thánh (bao gồm ba vị tiền nhiệm: Gioan XXIII, Gioan Phaolô II, Phaolô VI); các “Năm đặc biệt”, bao gồm các năm dành cho Đòi sống thánh hiến (2015-2016), Năm Thánh Giuse

(2020-2021) và Năm Gia đình (2021-2022); bốn Đại hội Giới trẻ Thế giới: Rio de Janeiro (2013), Krakow (2016), Panama (2019) và Lisbon (2023). Hai Năm Thánh: Năm Thánh ngoại thường về Lòng thương xót năm 2016 và Năm Thánh thường kỳ năm 2025, hiện đang diễn ra, với chủ đề “Những người hành hương của Hy vọng”.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã lên đường về Nhà Cha trên trời trong Năm Thánh Hy vọng và chắc chắn là trong Hy vọng vào Chúa Kitô Phục Sinh, niềm Hy vọng không làm thất vọng.



## TRANG TU SĨ

### VUN ĐÁP

Sáng đi chợ ghé cạnh đường mua bún riêu. Chị chủ quán đang định lấy cho mình thì hai vợ chồng em tấp xe vào. Người chồng đưa vợ vào ghé ngồi yên vị, quay đến chỗ chị chủ quán bảo: "Chị lấy cho vợ em ăn sáng đi làm kéo muộn". Anh còn dặn dò lấy ít ớt, không mắm tôm, thêm nhiều rau cần, không nước béo....Đón tô bún từ người bán, anh bung đến chỗ vợ ngồi, nặn chanh, đảo đều, vỗ về "Em ăn đi, kéo xe đến không kịp". Đường như tất cả ân cần săn sóc này hiện hữu trong gia đình họ nên người vợ bình thản. Anh chồng tất tả đi về phía chợ gần đó.

Hai chị đang chờ mua bún, một chị nói:

"Góm, ghét nhất thể loại ra đường làm màu".

Chị kia thêm vào: "Lăn ra đường kiếm tiền nuôi chồng con nên nó nịnh vậy chứ tốt lành gì".

Chuyện người ta hạnh phúc cũng không yên với thể giới. Chúng ta hay nhìn cuộc đời bằng ánh mắt soi mói, ghen tỵ, thiếu bác ái. Một

gia đình vợ chồng chăm sóc nhau, con cái hạnh phúc là điều đáng mừng. Đáng hoan nghênh. Ngày nay vợ chồng trẻ dễ "xao nhãng" nhau lắm. Các mối quan hệ xã hội rộng rãi, không giới hạn địa lý, thế nên buông ra cái là ngoại tình. Một cái tin nhắn nhảm, bạn cũ gặp lại, liên hệ buôn bán làm ăn chung cũng có thể trở thành cuộc tình vụng trộm, nhất là khi vợ chồng chán nhau. Thành ra bỏ nhau, ly hôn nhiều là vậy.

Các lớp Giáo lý Hôn nhân ngoài nội dung Giáo lý, giảng viên thêm kiến thức cho các em cách chăm sóc, nuôi dưỡng tình yêu, trách nhiệm theo nghĩa vợ chồng. Người làm cha mẹ sống mẫu mực nêu gương, khuyến khích con cái "vợ đâu chồng đấy". Quan sát giúp con giải gỡ mâu thuẫn, bảo ban đón nhận dâu rể công bằng. Thậm chí kể các con nghe gương Bác A, Cô B chăm sóc vợ/chồng ốm đau nhiều năm vất vả vẫn hạnh phúc trong bốn phận để biết đâu hoàn cảnh đến, con sẵn sàng chu toàn nghĩa với người bạn đời....Khi tất cả nỗ lực, sẽ giúp bảo vệ các cuộc hôn nhân.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

---

## HÀNH HƯƠNG TRUYỀN GIÁO

Tháng Năm, tháng hoa kính Đức Mẹ lại về, chúng con xin kính dâng Mẹ những đóa hoa lòng của chúng con là những niềm vui, nỗi buồn, những lo lắng, những ưu tư trong cuộc sống và cả những yêu đuối của chúng con không ít lần đã “làm phiền cho trái tim Mẹ”. Tháng Năm, tháng Kính Đức Mẹ, chúng con từ khắp nơi được tìm về bên Mẹ bằng những cuộc hành hương để tỏ lòng tôn kính, mến yêu của chúng con dành cho Mẹ. Hành hương về thăm Mẹ, để nhờ Mẹ và với Mẹ, chúng con sẽ kín múc được thật nhiều tình yêu và ân sủng của Chúa để chúng con vững vàng tiếp tục cuộc hành trình tiến về nhà Cha chung của chúng con trên quê trời.

Từ xa xưa, cha ông của chúng ta đã biểu hiện lòng tin và sự tìm kiếm Thiên Chúa bằng những cuộc hành hương về những nơi thánh. Hành hương làm cho chúng ta được tiến đến gần và thấy Thiên Chúa gần gũi hơn với con người. Chính vì vậy mà từ xa xưa Giáo Hội đã không ngừng khuyến khích các tín hữu thực hiện các cuộc hành hương để đổi mới đức tin và ngang qua các cuộc hành hương, người tín hữu có thể lãnh nhận được những Ôn Đại Xá và Ôn Tiểu Xá mà Thiên Chúa thương ban qua Hội Thánh. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đặc biệt chú trọng đến ý nghĩa của hành hương. Ngài là một trong những vị Giáo Hoàng có hành trình hành hương rộng rãi nhất, không chỉ đến các địa điểm thánh mà Ngài còn thăm viếng nhiều nơi trên khắp thế giới. Trong tông thư Incarnations Mysterium, số 7, Ngài nhấn mạnh: “Cuộc hành hương của người Kitô hữu là một hình ảnh tượng trưng cho cuộc hành trình của chúng ta đến với Thiên Chúa. Nó là một dấu chỉ cụ thể cho thấy chúng ta không thuộc về thế gian này mà đang hướng về Nước Trời”. Thật vậy, đời sống của người Kitô hữu luôn là một cuộc hành hương liên li. Chúa mời gọi mỗi người Kitô hữu không ngừng bước ra khỏi con người hạn hẹp, nhỏ bé của bản thân để lên đường và trở thành những người hành hương trong hy vọng. Nhớ lại khi xưa, sau khi nhận lời truyền tin từ sứ thần Gabriel, Mẹ Maria đã vội vã lên đường “hành hương” để đến thăm người chị họ của mình. Cuộc hành hương ấy của Mẹ đã làm cho bà Elisabeth và hải nhi bà đang cưu mang trong lòng nhảy mừng lên vì vui sướng. Mẹ đã không

ngần ngại những nguy khó, Mẹ vượt núi băng rừng trong cuộc hành hương đầy thử thách ấy để ân sủng và bình an của Chúa được thấm nhuần và lan tỏa đến người chị em của mình. Thật đáng ngưỡng mộ tấm lòng và sự hy sinh cao quý của Mẹ.

Mặc khác, chiều kích tông đồ của sách “Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ” của bộ Phụng tự và kỷ luật Bí tích cũng xác định: “Cuộc hành hương là một việc loan báo đức tin và khách hành hương là những sứ giả lưu động của Chúa Kitô”. Bởi hành hương không chỉ đơn thuần là rời khỏi nơi mình cư trú, rời khỏi những thứ quen thuộc để đến những nơi mới, vùng đất mới mà hành hương còn là lời tuyên xưng đức tin một cách xác quyết và cũng là thể hiện lòng biết ơn đối với Thiên Chúa một cách cụ thể nhất vì muôn vàn ân huệ Thiên Chúa đã thương ban. Thông qua những cuộc hành hương, những tâm hồn xa lạ từ khắp nơi được gắn kết chặt chẽ hơn nhờ được nuôi dưỡng trong cùng một niềm tin và tình yêu mến.

Gần hơn với thời đại của chúng ta, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng là một vị Giáo Hoàng có nhiều chuyến hành hương đáng chú ý, và Ngài thường xuyên khuyến khích các tín hữu hãy bước vào hành trình tâm linh qua việc hành hương. Trong bài giảng tại Nhà Thờ Đức Bà Guadalupe, Mexico năm 2016 Ngài đã nói: “Hành hương không chỉ là một cuộc hành trình đến một nơi thánh, mà là một hành trình của sự hoán cải. Mỗi bước đi là một lời cầu nguyện, là một cách để đến gần hơn với Thiên Chúa và nhận lãnh sự chữa lành từ Người”. Qua các cuộc hành hương, nhờ ơn Chúa ban, chúng ta sẽ mạnh mẽ và can đảm từ bỏ con người cũ, không ngừng đổi mới bản thân để sống cho Chúa một cách nhiệt thành và trọn vẹn hơn, làm cho cuộc sống của mình thêm phong phú và ý nghĩa hơn.

Chúng ta đang sống trong những ngày tháng mà ân sủng và tình yêu của Chúa luôn tràn trề trên mỗi người chúng ta ngang qua Năm Thánh đặc biệt này. Năm Thánh 2025 với Chủ đề “Những Người Hành Hương Của Hy Vọng”, Giáo Hội muốn nhắc nhở mỗi người Kitô hữu hãy ý thức rằng cuộc sống trần gian này là tạm bợ và mỗi người chúng ta đều đang trên hành trình tiến về nhà Cha trên trời. Chúng ta là những

người hành hương, đang từng ngày bước đi trong niềm hy vọng với ước mong gieo rắc niềm tin và hy vọng cho những người đang cùng đồng hành với chúng ta. Thế giới ngày nay đang đầy dẫy những bất công, hận thù chia rẽ, sự phân biệt giàu nghèo rõ rệt, đặc biệt là những cuộc chiến tranh tàn khốc đã và đang cướp đi mạng sống của rất nhiều anh chị em của chúng ta. Nhiều nơi trên khắp thế giới dịch bệnh hoành hành, thiên tai lũ lụt, những trận cháy rừng... cũng gây những thiệt hại đáng kể cho con người. Giữa những đau khổ ấy, xin cho niềm hy vọng của những “người hành hương” sẽ không bị mất đi. Xin cho ngọn lửa tin yêu, hiệp thông của những người tín hữu khắp nơi trên thế giới được lan tỏa và làm ấm lòng những tâm hồn đang lạnh lẽo vì những bóng tối còn đang bủa vây trong cuộc sống lữ hành....

Hội Dòng Mến Thánh Giá Cái Nhum

-----

## **HÀNH HƯƠNG CẦU NGUYỆN – CUỘC LỮ HÀNH ĐỨC TIN VỀ VỚI THIÊN CHÚA**

Hành hương không chỉ là một truyền thống lâu đời trong đời sống đức tin của người Kitô hữu, nhưng còn là một biểu tượng sống động cho hành trình thiêng liêng – nơi người tín hữu lên đường với lòng khát khao gặp gỡ Thiên Chúa, được cầu nguyện, được hoán cải và được canh tân trong đức tin.

Trong nhịp sống ngày càng tất bật hôm nay, hành hương trở nên một “thời gian thánh”, một khoảnh khắc quý giá để người tín hữu tạm dừng lại giữa bao lo toan, hướng lòng lên Chúa và sống sâu sắc mối tương quan với Ngài.

Thánh Phaolô mời gọi: “Đừng lo lắng về điều gì, nhưng trong mọi hoàn cảnh, hãy dâng lời cầu nguyện” (Pl 4,6). Và hành hương chính là một hoàn cảnh đặc biệt để ta dâng lên Chúa lời cầu xin, tạ ơn và chúc tụng.

Chính trong hành trình ấy, tâm hồn được thanh luyện, đức tin được củng cố, và lòng đạo đức được khơi dậy.

## **1. Hành trình đức tin – sống động và mang chiều sâu nội tâm**

Công đồng Vatican II, trong Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, đã khẳng định: “Phụng vụ là nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống Kitô hữu.”

Từ đó, chúng ta hiểu rằng hành hương không đơn thuần là một chuyến đi đến một nơi linh thánh, nhưng là một hành trình mang chiều kích nội tâm, hướng con người đến gần hơn với mầu nhiệm Đức Kitô. Mỗi bước chân trong hành trình ấy là một lời nguyện thỉnh lạng, là dấu chỉ của đức tin đang sống và đang lớn lên.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II gọi hành hương là: “Hình ảnh tượng trưng cho cuộc hành trình của chúng ta đến với Thiên Chúa” (*Incarnationis Mysterium*, số 7).

Ngài không ngừng khuyến khích các tín hữu lên đường hành hương như một cách thế để đào sâu đời sống thiêng liêng và sống kết hiệp mật thiết hơn với Đức Kitô.

Đức Thánh Cha Phanxicô, trong một bài giảng tại Nhà thờ Đức Bà Guadalupe, đã nói: “Hành hương không chỉ là một cuộc hành trình đến nơi thánh, mà là một hành trình của sự hoán cải.”

Mỗi cuộc hành hương đều mời gọi chúng ta bước ra khỏi chính mình, vượt qua những nỗi lo thường nhật, để tìm lại sự bình an trong Chúa và canh tân đời sống đức tin.

## **2. Cầu nguyện – linh hồn của hành hương**

Giáo lý Hội Thánh Công Giáo dạy rằng: “Hành hương nhắc nhở chúng ta rằng đời sống Kitô hữu là một hành trình hướng về Thiên Chúa” (số 2691).

Trong cuộc hành trình ấy, cầu nguyện đóng vai trò trung tâm – là linh hồn của mọi hành động. Chính cầu nguyện là sức mạnh nâng đỡ từng bước chân người hành hương, giúp họ bền vững và trung thành trong hành trình sống đạo.

Giáo luật cũng khuyến khích các đền thánh trở thành nơi cử hành và cung cấp các phương thể thiêng liêng – đặc biệt là Bí tích Hòa Giải, Thánh Thể và các giờ kinh nguyện chung. Qua đó, hành hương không chỉ là hành trình cá nhân mà còn là hành trình của toàn thể Hội Thánh – một Hội Thánh hiệp thông và hiệp hành.

### **3. Hiệp hành trong đời sống mục vụ Giáo phận**

Trong bối cảnh mục vụ của Giáo phận Vĩnh Long, các cuộc hành hương tại các trung tâm thánh địa trong khắp cả nước như La Mã Bến Tre, Tắc Sậy, Trà Kiệu, hoặc đến các giáo xứ có truyền thống đạo đức lâu đời, là những cơ hội quý báu để cộng đoàn tín hữu gặp gỡ nhau trong đức tin, cùng nhau chia sẻ, học hỏi, cầu nguyện và sống tinh thần hiệp hành mà Hội Thánh mời gọi.

Hành hương còn là dịp để các tín hữu, từ những cộng đoàn khác nhau, cùng lên đường – cùng lắng nghe, phân định và nâng đỡ nhau trên hành trình nên thánh.

Ước mong mỗi người tín hữu, với lòng đạo đức chân thành, có thể quảng đại đáp lại lời mời gọi hành hương, dù là một chuyến đi ngắn trong ngày hay một hành trình dài ngày. Vì mỗi cuộc hành hương đều là dịp để đổi mới tâm hồn và sống kết hiệp mật thiết hơn với Chúa.

Xin cho chính cuộc đời chúng ta trở thành một cuộc hành hương không ngừng nghỉ, hướng về Quê Trời – trong niềm tin, niềm cậy trông, và lòng mến – dưới ánh sáng và sự hiện diện của Thiên Chúa Tình Yêu.

Lạy Chúa là nguồn mạch của mọi ân sủng, xin đồng hành với chúng con trên mọi nẻo đường hành hương cuộc đời. Xin cho từng bước chân chúng con luôn hướng về Chúa với một tâm hồn khao khát, yêu mến

và tín thác. Nguyên xin Chúa chúc lành cho mọi hành trình của chúng con để mỗi cuộc hành hương là một dịp hoán cải và đổi mới đời sống đức tin.

Xin Mẹ Maria, Thánh Giuse và các Thánh cùng đồng hành, cầu thay nguyện giúp, để chúng con luôn trung thành bước theo Chúa đến cùng. Amen.

Hội Dòng Mến Thánh Giá Cái Mon



**TRANG SÔNG ƠN GỌI**

## **ĐÔI DÒNG CẢM NGHĨ VỀ HÀNH HƯƠNG CẦU NGUYỆN**

Khi còn là học trò giúp lễ, tôi nhớ có lần Cố Sở có nói rằng: “hành hương không phải là đi du lịch”. Du lịch là tham quan, vui chơi, ăn uống, hưởng thụ... còn hành hương là một thực hành tôn giáo là cầu nguyện. trước mỗi chuyến hành hương do ngài tổ chức cho thiếu nhi luôn có một sự chuẩn bị kỹ lưỡng. nào là ban ẩm thực, ban kỹ thuật, ban phụng vụ, ban y tế, ban sinh hoạt... và luôn dâng thánh lễ trong mỗi chuyến hành hương như vậy. có một điều ít ai biết là những chuyến hành hương mà ngài tổ chức cho thiếu nhi đều sử dụng một phương tiện duy nhất đó là xe đạp. Cho dù quãng đường có là 50km hay thậm chí là 100km thì mỗi em thiếu nhi điều đạp xe nếu mệt thì nghỉ dọc đường hay chọn một nhà thờ nào trên đường và nghỉ ngơi sinh hoạt rồi lại đi tiếp. Đó là trải nghiệm của tôi về hành hương, với đầu óc non trẻ tôi nhớ rất rõ sự mệt mỏi rã rời khi về đến nhà, ngày hôm sau dậy không nổi thế mà nghe có chuyến hành hương nào khác có tổ chức là không thiếu mặt nào hết. Hành hương vất vả nhưng nó có một sức hút kì lạ thiếu nhi chúng tôi thời đó. Cho đến khi lớn lên tôi dần dần khám phá được sức hút kì diệu đó là gì?

## 1. Hành hương mang ta đến gần với Chúa.

Trong vô vàn cách để chúng ta sống kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa thì việc thực hiện hành hương làm mới lại đời sống thiêng liêng của người Kitô hữu. Mỗi một bước chân, mỗi giọt mồ hôi, mỗi sự cố gắng tiến về nơi hành hương là những lời cầu nguyện chân thành nhất ta có thể dâng lên cho Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã nói: *"Hành hương không chỉ là một cuộc hành trình đến một nơi thánh, mà là một hành trình của sự hoán cải. Mỗi bước đi là một lời cầu nguyện, là một cách để đến gần hơn với Thiên Chúa và nhận lãnh sự chữa lành từ Ngài."* (Bài giảng tại Nhà thờ Đức Bà Guadalupe, Mexico, 2016).

Hành hương cũng là dịp để nhắc nhở chúng ta rằng cuộc đời này là một chuyến đi, đi về nhà Cha trên trời qua đó nhắc nhở ta đừng quá bám víu vào thế gian này. Sau những lao nhọc trên đường đi, người lữ hành sẽ quên hết những mệt mỏi mà chiêm ngắm và tận hưởng bầu không khí linh thánh nơi mình đến. Điều này như một sự trải nghiệm và nếm trải trước hạnh phúc nước Thiên Chúa mà trong cuộc sống mai sau chúng ta sẽ được Chúa thưởng công. Quả là một bài học quý giá và rất thực tế sau mỗi chuyến hành hương mang lại. Đặc biệt trong dịp năm thánh này khi hành hương ngoài những ơn ta có thể lãnh nhận qua các bí tích, thì ta còn lãnh được ân xá lớn lao mà Chúa ban cho ta qua Hội Thánh mà bất cứ một Kitô hữu nào cũng ước ao lãnh được vì nó mang lại ích lợi to lớn cho đời sống thiêng liêng của ta. Kết thúc mỗi chuyến hành hương lòng chúng ta sẽ hân hoan giống như hai môn đệ xưa, vì ta được bước đi song hành với Chúa Giêsu, được nghe Ngài giảng dạy Thánh Kinh, được lãnh nhận các bí tích và được khám phá tình yêu và lòng thương xót của Ngài. Niềm vui to lớn đó là một sức hút kì diệu của hành hương, sức hút của chiều kích lễ hội.

## 2. Hành hương mang ta vào nhịp sống tung bừng của lễ hội.

Một trong những lợi ích to lớn mà mỗi chuyến hành hương mang lại đó là làm mới lại tinh thần và thể chất của người lữ hành. Khi hành hương ta bước ra khỏi con người cũ của mình để mặc lấy con người mới với tâm thể mới hăng say và nhiệt huyết hơn. Cũng như dân Do Thái khi xưa ra khỏi Ai Cập, họ đã bước ra khỏi thân phận nô lệ để trở thành những con người tự do. Người lữ hành sẽ đi ra khỏi con người cũ của mình với nhiều yếu đuối, thiếu sót và tội lỗi để chạy đến với Lòng Thương Xót Chúa. Cho nên không thể trừ trừ mà là gấp gáp đi ngay trong đêm, và tâm thể của dân Chúa khi xưa ra khỏi Ai Cập không phải buồn sầu tiếc nuối, mà là phấn khởi hân hoan vì bởi không chỉ họ thoát ách nô lệ, mà còn có một miền đất hứa đang chờ đón họ. Còn niềm vui nào to lớn hơn khi từ đây họ và con cháu họ không còn là những lữ khách nữa mà đã có nơi chốn định cư tốt tươi, nơi chảy sữa và mật. thế nhưng để đến được miền đất hứa dân Do Thái xưa phải đi trong 40 năm sa mạc, phải chịu bao thử thách và phải được tinh luyện để khi thật xứng đáng họ mới được bước vào vùng đất hứa. Chính vì vậy người lữ hành cũng phải cố gắng trong mỗi chuyến đi của mình, bên cạnh không khí tung bừng của hành hương, người người nhà nhà cùng đi chung trên một con đường, một điểm đến, cùng hát vang những bài ca thôi thúc con tim hướng về Chúa thì họ cũng phải chấp nhận bỏ lại sau lưng cuộc sống thường ngày của mình. Đó có thể là cọng hành củ tỏi, miếng thịt béo bên Ai Cập xưa, đó là công việc làm ăn thường ngày, đó là sự thoải mái dễ chịu ở nhà thay vì nắng nơi mệt mỏi. Nhưng người lữ hành sẽ tìm thấy niềm vui vì được ở trong một bầu khí tung bừng vui tươi, vui vì biết ta sẽ gặp Chúa, vui vì biết ta sẽ gặp được anh em.

### **3. Hành hương mang ta đến với anh em.**

Trở lại những chuyến hành hương khi còn là học trò được cố sở tổ chức cho đi. Bất cứ ai cũng có một công tác cụ thể, ban ẩm thực lo việc ăn uống, ban kỹ thuật lo việc vá xe, sửa xe đạp, ban phụng vụ lo việc hát lễ và đọc sách, ban sinh hoạt lo việc hun đúc tinh thần anh em

bằng các khẩu hiệu hay các trò chơi nhỏ, ban khánh tiết lo việc liên lạc trên suốt hành trình... Và như vậy mỗi chuyến hành hương không phải là đi một mình hay một nhóm mà là tất cả. Không phải tự lo mà có người lo cho mình và mình cũng có trách nhiệm lo cho anh em. Đoàn hành hương lúc này là một gia đình thống nhất mà tất cả các thành viên đều hoạt động và có một trách nhiệm liên đới với nhau tạo thành một thể thống nhất. Qua việc tổ chức trên mỗi người sẽ khám phá ra khả năng của mình và của anh em, được ăn chung, sinh hoạt chung, cử hành phụng vụ chung... nhờ đó mà càng ngày càng gắn bó và thân thiết với nhau hơn, nhờ đó mà cái tôi càng nhỏ lại và tinh thần yêu thương càng lớn lên. Hành hương không chỉ mang lại niềm vui vì được đến với những nơi thánh địa, mà còn mang lại sự huấn luyện để tất cả thành viên trưởng thành hơn sau mỗi chuyến đi. Và điều quang trọng nữa là hành hương dạy cho ta biết cách cầu nguyện.

#### **4. Hành hương mang ta đến với đời sống nội tâm của chính mình.**

Có một lần tĩnh tâm tại chủng viện tôi được cha giám đốc hướng ý về việc phải cầu nguyện như thế nào trong suốt tuần tĩnh tâm. Phương pháp ngài đề xuất rất đơn giản đó là tập hít thở. Hít vào thần khí Chúa và thở ra những tội lỗi bản thân. Tôi chợt nhớ tới câu chuyện sau đây:

Trong một tác phẩm có tựa đề "Con Đường Hành Hương" được tìm thấy trên núi Athos bên Hy Lạp vào khoảng đầu thế kỷ 21. Một tác giả vô danh nọ đã kể lại cuộc hành trình thiêng liêng của mình như sau:

*Tất cả đã bắt đầu bằng một loạt tai họa: Vợ và đứa con một đã chết trong một tai nạn, căn nhà bị thiêu hủy trong một trận hỏa hoạn. Người đàn ông quyết định lên đường hành hương đến các nơi thánh địa. Ông mang trên vai một cái bị trong đó chỉ có một ít bánh mì và*

một quyển Kinh Thánh. Lời khuyên mà ông luôn tìm thấy trong Kinh Thánh là: Phải cầu nguyện không ngừng. Nhưng cầu nguyện như thế nào thì tuyệt nhiên ông chưa tìm ra được câu giải đáp.

Ngày nọ, người khách hành hương gặp một vị tu sĩ, vị tu sĩ này hỏi ông đang đi đâu và để tìm kiếm điều gì. Ông trả lời như sau:

- Tôi đang đi hành hương từ đền thánh địa này đến đền thánh địa nọ và tôi đang tìm kiếm một người nào đó có thể dạy tôi biết cầu nguyện không ngừng.

Vị tu sĩ liền mời khách hành hương về tu viện của mình. Tại đây, vị tu sĩ cho người khách hành hương ở trong một căn lều nhỏ và trao cho một tràng chuỗi với một lời khuyên như sau:

- Ông hãy đọc lời này 50 lần: "Lạy Chúa Giêsu Con Thiên Chúa xin hãy thương xót con là kẻ tội lỗi".

Khi vị tu sĩ qua đời thì người khách hành hương đã thuần thục trong thói quen đọc lời kinh ngắn ngủi ấy. Mỗi ngày ông đọc lời kinh ấy đến cả ngàn lần. Tiễn đưa vị tu sĩ đến nơi an nghỉ cuối cùng, người khách hành hương khóc sụt sùi sau đó ông rời bỏ tu viện để tiếp tục cuộc hành hương bởi vì ông không còn lý do nào để sống trong tu viện nữa, ông cho rằng vị tu sĩ vẫn chưa dạy ông tất cả bí quyết của sự cầu nguyện.

Ông lại đeo bị trên vai và tiếp tục cuộc hành hương, ông ra đi và tiếp tục thói quen như vị tu sĩ đã dạy, vừa đi vừa hít thở trong lời cầu nguyện, hít thở vào ông thầm đọc: "Lạy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa", thở ra ông lại khấn nguyện: "Xin thương xót con là kẻ có tội". Cứ thế, không bao lâu lời cầu nguyện ấy trở thành hơi thở của ông, dù khi ăn, dù khi ngủ, dù khi nói năng đi đứng, mỗi một hơi thở, từng nhịp đập của con tim của ông đều trở thành lời cầu nguyện. Người khách

*hành hương kết luận rằng. Giờ đây ông hiểu được thế nào là cầu nguyện không ngừng.*

Mỗi người có những cách cầu nguyện khác nhau, các thánh nhân cũng có những con đường nên thánh khác nhau, nhưng không có vị thánh nào không biết cầu nguyện. Cầu nguyện giống như một hơi thở mà nếu thiếu nó trong giây lát chắc chắn con người ta không thể nào sống được. cầu nguyện mang lại luồng khí mới nuôi sống đời sống tâm linh của ta. Và môi trường hành hương là môi trường để khơi dậy trong ta lời cầu nguyện với Chúa nhất. Bầu khí linh thiêng, yên lặng, hoàn cảnh mới mẻ, con người mới mẻ để làm cho ta mở lòng mình ra với Chúa và với nhau hơn. Có thể nói hành hương không phải là cầu nguyện nhưng hành hương thúc đẩy cho việc cầu nguyện mau đến với ta hơn.

Trong năm thánh 2025 đặc biệt này, giáo hội khuyến khích các tín hữu của mình tích cực hăng say cầu nguyện và hành hương đến các linh địa đã được chỉ định để có thể lãnh nhận ơn toàn xá. Thế Nhưng không phải chỉ đến năm thánh mới hành hương, mà người Kitô hữu có thể hành hương mỗi ngày qua việc mình thực thi công bằng, bác ái, giúp đỡ tha nhân bởi vì luôn có Chúa Giêsu đồng hành với ta. Việc cầu nguyện thường xuyên sẽ giúp ta nhận ra lời thì thầm của Chúa Giêsu: *“vì xưa Ta đói các ngươi đã cho ăn, Ta khát các ngươi đã cho uống”*. Hành hương và cầu nguyện luôn song hành với nhau, hành hương giúp ta dễ đi sâu vào cầu nguyện, cầu nguyện mở ra cho ta những cuộc hành hương.

Lm. GBt. Luru Văn Thuật



## TÌM HIỂU VỀ CÁC THẾ HỆ TRẺ

Nhìn chung, người trẻ thời nào cũng năng động, nhưng nào trạng của họ lại thay đổi theo thời thế của họ, nên việc đối chiếu giữa các thế hệ với nhau sẽ rất hữu ích cho việc tìm hiểu và đồng hành với giới trẻ. Mỗi thế hệ đều có những khác biệt đặc thù, phát xuất từ những trải nghiệm chung và phát triển các giá trị dựa trên các sự kiện đã xảy ra trong khi họ lớn lên.

### 1. Thế hệ Truyền Thống (Traditionalists)

Chào đời trước năm 1945 - đã trải qua sự sụp đổ của thị trường chứng khoán và Thế chiến II - những trải nghiệm ấy giúp cho thế hệ này hiểu rằng sự kiên trì, quyết tâm và làm việc chăm chỉ sẽ được đền đáp. Những nỗ lực của họ đã dẫn đến chiến thắng trong Thế chiến II và sự chuyên đổi kinh tế từ nghèo đói sang thịnh vượng. Thế hệ này coi trọng **lòng yêu nước, giáo dục, lòng can đảm, sự chăm chỉ và đức kiên trì**. Những người của thế hệ này xứng đáng nhận được sự tôn trọng vì đã mang lại nhiều quyền tự do cho những thế hệ kế tiếp.

### 2. Thế hệ Bùng Nổ (Boomers)

Sinh ra trong khoảng từ năm 1940 đến 1964, thế hệ này được hưởng sự thịnh vượng đồng thời cũng trải qua Chiến tranh Việt Nam, Chiến tranh Lạnh và Bức tường Bá Linh. Thế hệ này đã phải cần đến nhiều tinh táo và cảnh giác khi các nhà quảng cáo nỗ lực bán hàng cho họ để kiếm thật nhiều lợi nhuận. Những trải nghiệm này cho thấy sự thành công và chiến thắng không chỉ dựa trên giáo dục và làm việc chăm chỉ mà thôi. Họ còn nhận ra nhu cầu cần phải thay đổi bộ mặt xã hội và vận động để hình thành **các quyền dân sự**. Họ quan tâm đến sức khỏe, thịnh vượng và chất lượng cuộc sống.

### 3. Thế hệ X

Được sinh ra trong khoảng từ năm 1965 đến 1980, trẻ em của thế hệ này được tiếp xúc với truyền hình trong nhà và tự xoay xở khi cả cha lẫn mẹ đều phải đi làm. Do đó, thế hệ này được gọi là những trẻ em ‘xoay xở một mình’ (Latch Key). Chúng kiến sự vất vả, bị sa thải và thiếu hạnh phúc của cha mẹ, nhiều người trong thế hệ này quyết định tập trung nhiều vào gia đình và thời gian rảnh rỗi hơn là sự nghiệp. Thế hệ này học được tầm quan trọng của việc cân bằng giữa **gia đình với sự nghiệp**.

### 4. Thế hệ Y: Thế hệ Thiên Niên Kỷ (Millennials)

Được sinh ra từ năm 1981 đến năm 1996, trẻ em thuộc nhóm này lớn lên với máy tính, phương tiện truyền thông và tiên bộ công nghệ chưa từng thấy trong thời thơ ấu của cha mẹ và ông bà họ. Họ đã chứng kiến những khủng bố và súng nổ ở trường học, cùng một lượng lớn những gia đình ly dị. Công nghệ đưa các sự kiện **toàn cầu** đi vào các tầm nhìn địa phương và luôn có thể kết nối Internet ở mọi lúc. Với những trải nghiệm đó, có thể hiểu rằng họ cảm thấy sợ hãi và lo lắng nhiều hơn so với các thế hệ trước. Đồng thời, họ đã thể hiện sự **táo bạo** quá mức khi ủng hộ phong trào ‘Cả Tôi Nữa’ (Me Too), diễu hành vì quyền của người đồng tính, kiểm soát súng và các vấn đề của phụ nữ. Họ là một nhóm **đa dạng** và được coi là sẵn sàng đón nhận những người sống khác với tiêu chí của mình.

### 5. Thế hệ Z

Ra đời từ năm 1997 đến nay, thế hệ này có khả năng **kết nối** nhiều nhất trong lịch sử. Họ trải nghiệm hoặc chứng kiến bạo lực hằng ngày. Họ xem ra quan tâm nhiều đến tài chính cá nhân và thành thạo các tiến bộ công nghệ. Nhóm này dễ dàng sinh hoạt **đa nhiệm**, thu thập thông tin nhanh chóng và thích học hỏi kinh nghiệm.

Trích từ “*Các thế hệ trẻ và mục vụ giới trẻ*”

Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/>



## GIA ĐÌNH HÀNH HƯƠNG VÀ CẦU NGUYỆN

Gia đình luôn được xem là nền tảng của xã hội và Giáo hội. Trong giáo huấn Công giáo, gia đình được gọi là "Giáo hội tại gia", nơi mà đức tin không chỉ được truyền đạt bằng lời nói, mà còn được nuôi dưỡng và củng cố qua những hành động cụ thể của đời sống đạo. Hai trong số những thực hành đạo đức nổi bật mà các gia đình Công giáo được mời gọi sống cách đặc biệt trong Năm Thánh Hy Vọng là **"hành hương và cầu nguyện"**. Đây không chỉ là những phương thế giúp gia đình tiến bước trong đức tin, mà còn là cách thức để liên kết các thành viên lại với nhau, cùng nhau hướng về Thiên Chúa và kín múc nguồn hy vọng giữa cuộc sống đầy thử thách gian nan.

Trước tiên, việc hành hương không chỉ đơn thuần là một chuyến đi thể lý đến nơi linh thiêng, mà còn là một hành trình tâm linh. Thực hành việc hành hương mỗi người được mời gọi rời khỏi thói quen hàng ngày để bước vào một không gian thánh thiêng, nơi có sự hiện diện cách đặc biệt của Thiên Chúa. Khi cả gia đình cùng nhau thực hiện một chuyến hành hương, điều đó mang một ý nghĩa đặc biệt: hành trình ấy không chỉ là bước đi của từng cá nhân, mà là bước đi của cả một cộng đoàn yêu thương, một "Giáo hội thu nhỏ" đang tiến bước về Thiên Chúa.

Việc cùng nhau đi hành hương giúp gia đình sống đức tin một cách cụ thể: cha mẹ làm gương cho con cái, con cái học được sự hy sinh, kiên nhẫn và ý nghĩa của đời sống thiêng liêng qua từng bước chân. Trong hành trình đó, các thành viên có thời gian để chia sẻ, trò chuyện và cầu nguyện với nhau, điều mà đời sống bận rộn hàng ngày đôi khi không cho phép. Mặt khác, hành hương trong bối cảnh gia đình không cần phải là những chuyến đi xa xôi hay tốn kém. Đôi khi, đó chỉ là một buổi chiều cuối tuần đến nhà thờ giáo xứ để viếng Thánh Thể hay tham dự Thánh Lễ, một lần cùng nhau đi đến những trung tâm

hành hương trong Giáo phận, hay đơn giản là đến một nhà thờ được chỉ định để lãnh ơn toàn xá trong Năm Thánh.

Điều quan trọng không nằm ở quãng đường đi mà ở tâm tình của mỗi người mang theo và chia sẻ với nhau. Những chuyến hành hương như thế nếu được chuẩn bị với tâm tình cầu nguyện, thống hối và hiệp thông sẽ giúp cả gia đình thấp lại lửa đức tin, khơi lên niềm hy vọng và nối kết các thế hệ trong cùng một lý tưởng là tìm kiếm Thiên Chúa và sống theo ý Ngài. Như lời Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI nói trong bài giảng tại Santiago de Compostela năm 2010 rằng: "*Hành hương là một biểu tượng của đời sống Kitô hữu. Đó là hành trình mà chúng ta thực hiện, không chỉ bằng đôi chân, mà còn bằng cả tâm hồn, để đến gần hơn với Thiên Chúa.*"

Nếu hành hương là “bước đi” của thân xác thì cầu nguyện chính là hành trình của linh hồn. Không có cầu nguyện, đời sống đức tin sẽ dần nguội lạnh; không có cầu nguyện chung, gia đình sẽ thiếu vắng sự gắn bó thiêng liêng. Cầu nguyện là hơi thở thiêng liêng của gia đình, là giây phút các thành viên cùng nhau lắng nghe tiếng Chúa, dâng lên Ngài những tâm tình, nhu cầu và những ước muốn thầm sâu.

Trong thực tế, việc cầu nguyện trong gia đình có thể đơn giản mà sâu sắc: đọc kinh tối chung với nhau, lần chuỗi Mân Côi, đọc một đoạn Tin Mừng và cùng nhau suy niệm, hay đơn giản là cùng nhau dâng lời tạ ơn trước và sau mỗi bữa ăn. Chính trong những giây phút nhỏ bé ấy, đức tin được vun đắp cách vững bền. Bên cạnh đó, cầu nguyện chung giúp cha mẹ thi hành vai trò là người hướng dẫn đức tin và giúp con cái học cách đặt Thiên Chúa ở trung tâm đời sống mình. Mặt khác, cầu nguyện cũng là nơi để gia đình học cách tha thứ và yêu thương. Khi cha mẹ và con cái cùng nhau cầu nguyện, họ nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa trong nhau, dễ dàng tha thứ hơn khi có hiểu lầm và cùng nhau hướng đến sự bình an thật sự. Những gia đình thường xuyên cầu nguyện sẽ có sức mạnh thiêng liêng để vượt qua

những khủng hoảng, thử thách trong đời sống, bởi nơi đâu có Thiên Chúa hiện diện, nơi đó có hy vọng.

Trong Năm Thánh Hy Vọng, cầu nguyện trở nên phương thế đặc biệt giúp gia đình giữ vững đức tin và vượt qua khó khăn trong cuộc sống khi phải đương đầu với những bất ổn của xã hội. Đức cô Giáo hoàng Phanxicô từng nhấn mạnh rằng: *“Chúng ta không thể sống mà không cầu nguyện, cũng như không thể sống mà không có hy vọng.”* Hay thánh Augustinô cũng có nói: *“Những lời cầu nguyện hằng ngày của các tín hữu đền bù những sai lỗi sơ sài nhỏ mọn thường ngày của họ, những điều mà cuộc sống này không thể tránh được”*. Do đó, thực hành cầu nguyện mỗi ngày trong gia đình không chỉ là việc đạo đức mà còn là nhu cầu sống còn của đời sống Kitô hữu.

Như vậy, thật ý nghĩa khi nhìn hành hương và cầu nguyện như hai nhịp sống của đời sống đạo trong gia đình: hành hương là cầu nguyện bằng bước chân, còn cầu nguyện là hành hương của tâm hồn. Khi cả gia đình cùng nhau thực hiện một chuyến hành hương và trong hành trình đó không quên cầu nguyện, dù là đọc kinh hát thánh ca hay thỉnh lặng suy niệm, thì chính lúc đó, hai chiều kích của con người: thể xác và tinh thần được kết hợp trọn vẹn trong đức tin.

Gia đình nào biết kết hợp hai việc đạo đức này sẽ không chỉ giữ lửa đức tin cho chính mình, mà còn trở thành nguồn hy vọng cho các gia đình khác. Chính từ những gia đình cầu nguyện và hành hương cùng nhau, Giáo hội được xây dựng và xã hội được biến đổi từ nền tảng của sự yêu thương.

Tóm lại, trong Năm Thánh Hy Vọng, lời mời gọi trở nên những “người hành hương của hy vọng” không dành riêng cho cá nhân, mà còn cho cả gia đình. Mỗi gia đình Kitô hữu được mời gọi sống hy vọng, loan báo hy vọng và gieo rắc hy vọng bằng chính đời sống thường nhật: qua từng lời kinh, từng chuyến hành hương, từng hành động yêu thương trong cuộc sống. Khi thân xác và tinh thần được

thánh hóa qua hành hương và cầu nguyện thì gia đình thực sự trở thành dấu chỉ của Nước Trời giữa trần gian. Ước mong rằng, trong năm hồng ân này, mỗi gia đình Kitô hữu biết tận dụng thời gian, cơ hội và ân sủng để bước đi cùng nhau trong đức tin, cùng nhau hành hương, cùng nhau cầu nguyện và cùng nhau tiến về nguồn hy vọng vĩnh cửu, chính là Đức Kitô Phục Sinh, Đấng đồng hành với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế.

Lm. Luca Hà Mạnh Khang



**TRANG GIÁO LÝ VIÊN**

## **LOẠT BÀI GIÁO LÝ VỀ CẦU NGUYỆN CỦA ĐTC PHANXICÔ**

**WHĐ (17.03.2024) - Trong năm cầu nguyện 2024, Bộ Loan Báo Tin Mừng khuyến khích các kitô hữu đọc lại loạt bài giáo lý về cầu nguyện của Đức Thánh Cha Phanxicô trong các buổi tiếp kiến chung vào sáng thứ Tư hằng tuần từ ngày 06.05.2020 đến 16.06.2021.**

### **BÀI 13: CHÚA GIÊSU, THẦY DẠY CẦU NGUYỆN**

Hong Thủy

*Từ gương mẫu cầu nguyện của Chúa Giê-su, Đức Thánh Cha nêu lên bốn điểm chính và mời gọi hãy học hỏi Chúa Giê-su, bậc thầy về cầu nguyện. Chúng ta phải cầu nguyện vào sáng sớm, thường xuyên, trong thinh lặng và phó thác hoàn toàn cho Chúa.*

[Vatican News \(4.11.2020\)](#) – *Từ gương mẫu cầu nguyện của Chúa Giê-su, Đức Thánh Cha nêu lên bốn điểm chính và mời gọi hãy học*

*hỏi Chúa Giê-su, bậc thầy về cầu nguyện. Chúng ta phải cầu nguyện vào sáng sớm, thường xuyên, trong thinh lặng và phó thác hoàn toàn cho Chúa.*

*Sau những buổi tiếp kiến chung trong hai tháng 9 và 10 được tổ chức có sự tham dự của giáo dân, do làn sóng nhiễm virus thứ hai đang dâng cao tại các nước châu Âu, từ buổi tiếp kiến sáng thứ Tư 4/11, Đức Thánh Cha lại phải trở lại các buổi tiếp kiến online, được truyền chiếu trực tiếp từ Thư viện Dinh Tông tòa, không có giáo dân tham dự.*

### ***Cầu nguyện cho các bệnh nhân Covid-19 và nhân viên y tế***

*Bắt đầu buổi tiếp kiến Đức Thánh Cha khuyến khích các tín hữu tuân theo những chỉ định của các cấp chính quyền để bảo vệ mình trước đại dịch. Đồng thời ngài cũng kêu gọi dâng cho Chúa sự xa cách này vì ích lợi của tất cả và nghĩ đến tất cả các bệnh nhân, những người phải vào bệnh viện và bị xem như “đồ bỏ”, nhớ đến các bác sĩ, y tá, các tình nguyện viên, những người đang làm việc với các bệnh nhân. Sự sống của họ gặp nguy hiểm nhưng họ làm vì tình yêu tha nhân, như một ơn gọi. Đức Thánh Cha mời gọi cầu nguyện cho họ.*

*Trong bài giáo lý, Đức Thánh Cha suy tư về cách Chúa Giê-su cầu nguyện. Ngay cả khi bận rộn chăm sóc cho người dân, Chúa không bao giờ lơ là trong việc trò chuyện với Chúa Cha, điều hướng dẫn mọi hành động và lời giảng dạy của Chúa. Trong thinh lặng cầu nguyện, Chúa nuôi dưỡng sự kết hiệp mật thiết yêu thương với Chúa Cha. Bắt đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha nói:*

### **Chúa Giê-su không bao giờ lơ là việc trò chuyện với Chúa Cha**

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Trong suốt cuộc đời công khai, Chúa Giêsu không ngừng đến với sức mạnh của lời cầu nguyện. Các sách Phúc âm cho chúng ta thấy điều này khi Người đi tới những nơi vắng vẻ để cầu nguyện. Đây là những quan sát chín chắn và kín đáo, giúp chúng ta hình dung được những cuộc đối thoại cầu nguyện đó. Tuy nhiên, chúng làm chứng rõ ràng rằng, ngay cả trong những lúc chăm sóc nhiều hơn cho người nghèo và người bệnh, Chúa Giêsu không bao giờ bỏ qua cuộc đối thoại thân mật của Người với Chúa Cha. Càng hòa mình vào nhu cầu của con người, Chúa càng cảm thấy cần được nghỉ ngơi trong sự Hiệp thông Ba Ngôi, để trở về với Chúa Cha và Thần Khí.

### **Cầu nguyện là bánh lái dẫn đường cho Chúa Giêsu**

Do đó, trong cuộc đời của Chúa Giêsu có một bí mật mà đôi mắt con người, điểm tựa của mọi thứ, không thể thấy được. Việc cầu nguyện của Chúa Giêsu là một thực tại huyền bí, trong đó chúng ta chỉ cảm nhận được một điều gì đó, nhưng cho phép chúng ta đọc toàn bộ sứ mạng của Người từ một quan điểm đúng đắn. Trong những giờ đơn độc ấy - trước khi bình minh xuất hiện hay trong đêm tối - Chúa Giêsu đắm mình trong tình thân mật với Chúa Cha, nghĩa là trong Tình yêu mà mọi linh hồn đều khao khát. Đây là những gì nổi lên từ những ngày đầu tiên trong sứ vụ công khai của Người.

Ví dụ, vào một ngày thứ Bảy, thị trấn Ca-phác-na-um bị biến thành một "bệnh viện dã chiến": sau khi mặt trời lặn, họ mang tất cả những người bệnh đến với Chúa Giêsu, và Người chữa lành họ. Tuy nhiên, trước bình minh, Chúa Giêsu biến mất: Người lui vào một nơi vắng vẻ và cầu nguyện. Ông Simon và những người khác tìm kiếm Chúa và khi họ tìm thấy Người, họ nói: "Mọi người đang tìm kiếm Thầy!". Chúa Giêsu trả lời thế nào?: "Tôi phải đi rao giảng trong các làng khác; vì điều này, tôi đã đến thế gian"(x. Mc 1,35-38). Chúa Giêsu luôn đi xa hơn một chút, xa hơn nữa trong lời cầu nguyện với Chúa Cha, và xa hơn nữa, đến những ngôi làng khác, những chân trời khác, để đi rao giảng, những dân tộc khác.

Cầu nguyện là bánh lái dẫn đường cho Chúa Giêsu. Không phải là những thành công, không phải là sự đồng thuận, không phải là câu nói đầy hấp dẫn: “tất cả mọi người đang tìm Thầy”. Lần theo con đường của Chúa Giêsu ta thấy đó là con đường ít thoải mái, nhưng vâng theo sự soi dẫn của Chúa Cha, Đáng mà Chúa Giêsu lắng nghe và đón nhận trong lời cầu nguyện trong thanh vắng của Người.

#### **4 đặc điểm của việc cầu nguyện Ki-tô giáo**

Sách Giáo lý nói rằng: "Khi Chúa Giêsu cầu nguyện, thì Người đã dạy chúng ta cầu nguyện" (số 2607). Vì vậy, từ gương mẫu của Chúa Giêsu, chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm của việc cầu nguyện Ki-tô giáo.

#### ***Cầu nguyện trên hết là lắng nghe và gặp gỡ Thiên Chúa***

Trước hết, nó có một tính ưu việt: cầu nguyện là mong muốn đầu tiên trong ngày, điều được thực hiện vào lúc bình minh, trước khi thế giới thức giấc. Nó đưa linh hồn trở về với điều mà nếu thiếu nó thì linh hồn không sống được. Một ngày sống mà không cầu nguyện có nguy cơ trở thành một trải nghiệm khó chịu hoặc buồn tẻ: mọi thứ xảy ra đều có thể trở thành một định mệnh áp đặt và mù quáng đối với chúng ta.

Thay vào đó, Chúa Giêsu dạy tuân theo thực tế và do đó, lắng nghe. Cầu nguyện trên hết là lắng nghe và gặp gỡ Thiên Chúa. Vì vậy, những vấn đề hàng ngày không trở thành chướng ngại vật, nhưng chính là lời Thiên Chúa kêu gọi chúng ta lắng nghe và gặp gỡ những người đang ở trước mặt chúng ta. Vì thế, những thử thách trong cuộc sống trở thành cơ hội để tăng trưởng trong đức tin và đức ái. Cuộc hành trình hàng ngày, bao gồm cả những nỗ lực, có chiều kích của một "ơn gọi". Cầu nguyện có sức mạnh biến đổi thành tốt lành điều

mà trong cuộc sống, nếu không có cầu nguyện thì sẽ là một lời kết án; lời cầu nguyện có khả năng mở ra một chân trời rộng lớn cho tâm trí và mở rộng trái tim.

***Cầu nguyện là một nghệ thuật cần được thực hành với sự kiên trì***

Thứ hai, cầu nguyện là một nghệ thuật cần được thực hành với sự kiên trì. Chính Chúa Giêsu nói với chúng ta: hãy gõ, gõ, gõ. Tất cả chúng ta đều có khả năng cầu nguyện trong những biến cố, phát sinh từ cảm xúc của một khoảnh khắc; nhưng Chúa Giêsu dạy chúng ta một kiểu cầu nguyện khác: cách cầu nguyện có kỷ luật, tập luyện và là quy luật của cuộc sống. Sự cầu nguyện bền bỉ tạo ra sự biến đổi ngày càng tiến bộ, làm cho chúng ta mạnh mẽ trong lúc hoạn nạn, ban cho chúng ta ơn được nâng đỡ bởi Đấng luôn yêu thương và bảo vệ chúng ta.

***Thanh vắng tĩnh mịch cần cho việc cầu nguyện***

Một đặc điểm khác của lời cầu nguyện của Chúa Giêsu là sự thanh vắng tĩnh mịch. Những người cầu nguyện không trốn tránh thế gian, nhưng thích những nơi vắng vẻ. Ở đó, trong sự thinh lặng, nhiều tiếng nói mà chúng ta giấu kín trong lòng có thể nổi lên: những ước muốn bị kìm nén nhất, những sự thật mà chúng ta vẫn cố kìm nén, v.v. Và trên hết, Thiên Chúa nói trong thinh lặng. Mỗi người cần có một khoảng không gian riêng, nơi có thể trau dồi đời sống nội tâm của chính mình, nơi các hành động tìm lại được ý nghĩa. Không có đời sống nội tâm, chúng ta trở nên hời hợt, kích động, lo lắng - lo lắng làm chúng ta đau đớn biết bao! Vì điều này, chúng ta phải cầu nguyện; không có cuộc sống nội tâm, chúng ta trốn tránh thực tại, và chúng ta cũng trốn tránh chính mình. Chúng ta là những người luôn chạy trốn.

***Nhận thức rằng mọi sự đến từ Thiên Chúa***

Cuối cùng, lời cầu nguyện của Chúa Giêsu là nơi mà chúng ta nhận thức rằng mọi sự đều đến từ Thiên Chúa và trở về với Người. Đôi khi con người chúng ta tin rằng chúng ta là ông chủ của mọi thứ, hoặc ngược lại chúng ta đánh mất tất cả lòng tự trọng của bản thân. Cầu nguyện giúp chúng ta tìm ra chiều kích thích hợp trong mối tương quan với Thiên Chúa, Cha của chúng ta, và với mọi tạo vật. Và cuối cùng, lời cầu nguyện của Chúa Giêsu là phó mình trong tay Chúa Cha, như Chúa Giêsu trong vườn ô liu, trong nỗi thống khổ đó: “Lạy Cha nếu có thể được... nhưng xin cho ý Cha được thực hiện”. Thật đẹp khi chúng ta đang bị xao động, lo lắng một chút, và Chúa Thánh Thần biến đổi nội tâm chúng ta và hướng dẫn chúng ta đi đến phó thác trong tay Chúa Cha: “Lạy Cha, xin cho ý Cha được thực hiện”. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy khám phá lại, trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Ki-tô là người dạy cầu nguyện, và chúng ta hãy học ở trường của Người. Tôi đảm bảo với anh chị em rằng chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui và sự bình an.

*Nguồn: vaticannews.va/vi*



## SỐNG ĐẸP

### TÌNH ANH EM

*Đây là câu chuyện về hai anh em nọ sống bên nhau ở một làng quê nhỏ, cùng nhau chăm chỉ làm ruộng, làm việc bên gia đình. Hai anh em từ trước đến giờ luôn yêu thương và giúp đỡ nhau hết lòng nhưng chỉ vì một hiểu lầm nhỏ mà hai anh em dần xa cách nhau, không nói chuyện. Cả hai bên đều im lặng trong nhiều tuần, ẩn nhẫn sự tức giận trong đó.*

*Một ngày nọ, có một người thợ mộc già gõ cửa nhà anh trai. Ông nói: "Tôi có thể làm và sửa chữa được nhiều thứ, nhà anh có cần sửa gì*

không?" Người anh trai ngẫm nghĩ một chút rồi trả lời: "Được, tôi có công việc cho bác đây". Rồi người anh dẫn người thợ mộc già ra sau nhà và chỉ: "Nhà bên cạnh là nhà em tôi, ngày xưa có con lạch nhỏ giữa hai nhà chúng tôi. Gần đây, em tôi đã cố ý trồng thật nhiều cây cao đồng thời đào rộng con lạch ra, biến nó thành ranh giới giữa hai nhà. Bác nhìn thấy rồi đấy, thế nên, bác hãy dựng hẳn một hàng rào cao 3m cho tôi. Tôi không bao giờ muốn nhìn thấy khuôn mặt của nó nữa."

Người thợ mộc già nghĩ thầm trong một vài phút rồi nói: "Tôi hiểu rồi".

Người anh trai đã giúp người thợ mộc già mang gỗ và dụng cụ ra sau nhà rồi tắt tả ra đồng làm việc. Đến buổi tối, người anh mới về nhà, lúc này người thợ mộc đã làm xong công việc được giao. Khi ra sau nhà kiểm tra thì người anh trai choáng váng. Mặt anh bản thân và anh không thể nói được câu gì.

Chỗ đáng nhẽ là một hàng rào cao, to chắc chắn thì lại là một cây cầu xuất hiện. Một cây cầu gỗ thực sự đặc biệt, thành cầu được chạm khắc rất phức tạp, nó là một tác phẩm nghệ thuật chứ không phải một cây cầu bình thường. Cùng lúc đó, người em trai cũng tình cờ ở đó. Anh ta lao vội qua cầu và ôm lấy anh trai mình, xúc động nói: "Anh, anh đã xây một cái cầu nối hai nhà, sau tất cả những gì em đã nói và làm không phải với anh...Em xin lỗi anh rất nhiều". Người anh trai cũng bất ngờ, và bật khóc. Trong khi hai anh em đang ôm, cùng nhau xin lỗi và giải thích mọi chuyện thì người thợ già cũng sắp xếp, dọn lại đồ, dụng cụ của bản thân, chuẩn bị đi về.

Người anh vội quay lại nói: "Bác đừng vội đi, hãy ở lại ăn với chúng cháu bữa cơm, cháu nghĩ cháu cần sửa chữa nhiều đồ cần tới bác nữa".

Người thợ mộc già cười hiền nói: "Tôi cũng thích ở lại lắm, nhưng tôi còn nhiều cây cầu cần làm và những thứ cần sửa ở những nơi khác nữa, cậu trai ạ,..."

Chúng ta thường để sự tức giận đẩy bản thân ra xa khỏi những người thân yêu của mình. Đừng để điều đó xảy ra với bạn. Hãy rộng lòng tha thứ và vị tha, trân trọng những gì bạn đang có. Hãy nhớ rằng: quá khứ không thể thay đổi được, nhưng tương lai thì có thể. Không thể chỉ vì cãi nhau mà có thể làm hỏng một kết nối bền chặt. Hãy quảng đại với mọi người xung quanh bạn, xây dựng cây cầu của bạn và luôn luôn bước lên chúng với một nụ cười. Nếu không tha thứ, sự cay đắng, tức giận và đau đớn sẽ gặm nhấm bạn mỗi ngày.

*Sưu tầm*



## HỎI ĐÁP MỤC VỤ

### GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NGƯỜI TRẺ CÔNG GIÁO

#### ĐỜI CÂY

Nt. Elisabeth Bùi Phạm Phương An, CND – CSA

08/05/2024

**Câu hỏi:** *Bạn trẻ liệu có thể làm chứng cho Tin Mừng ngay trong chính môi trường, ngoài xã hội mà họ đang sống không? Bằng cách nào ạ?*

**Trả lời:**

#### 1. Tuổi trẻ và ước mơ

Nếu bạn thắc mắc rằng người trẻ có thể làm gì cho xã hội và Giáo hội ngày nay? Rất nhiều điều đó chứ! Đầu tiên tôi đề nghị bạn hãy

gieo mầm ước mơ, cho phép hy vọng nảy nở trong đời mình. Việc loan báo Tin Mừng giống như chăm sóc mảnh vườn. Gieo hạt giống là gieo mầm mơ ước lành thánh. Cũng giống như đời cây, niềm tin của chúng ta có thể lớn lên được nếu ta tin tưởng vào Thiên Chúa, vào tha nhân, vào ngày mai.

Như cây cối cùng lớn lên với nhau và bên nhau, chúng ta cũng rất cần sự nâng đỡ đức tin, đức cậy cho nhau. Bạn hãy quan tâm tới các bạn trẻ thời nay lo sợ những gì? Cùng giúp nhau nhận định, tìm hướng dẫn trong các chọn lựa. Câu trả lời ấy phải là những câu trả lời của chính lòng mình. Hãy thử chìm sâu để có thể gặp được bản thân. Đó còn là những cảm nhận sự có mặt của Chúa trong cuộc đời. Thiên sư Hae Min đề nghị: Kể cả những món đồ hiệu phiên bản giới hạn, cũng được sản xuất sau mỗi lần vài chục cái. Nhưng món hàng hiệu “Tôì” chỉ duy nhất trên thế gian. Bạn hãy gìn giữ “món hàng quý” ấy có cá tính riêng mãi nhé! Bắt chước chân phước trẻ Carlo Acutis, mong bạn sống phút hiện tại này thật ý nghĩa.

Giống như chúng ta chăm sóc cây cảnh, cần nắng sương để làm cho cây tươi tốt. Sự dễ dãi không làm cho sức bật của tiềm năng trỗi dậy, chúng ta sẽ trở nên nghèo nàn, khó phát triển đúng tầm. Vậy các bạn hãy tự tạo cơ hội tốt đẹp cho mình và nắm bắt chúng... Như người làm vườn, loan báo Tin Mừng tức là vun xới cho hạt giống Nước Trời lớn lên. Mỗi buổi sáng, bạn hãy hướng lòng lên Thiên Chúa xin Ngài trợ giúp, soi sáng để mỗi một cây con là những nhân đức, Lời Chúa được đâm bông, kết trái sau này. Khi chiều về, cảm tạ Ngài về tất cả những gì đã được sinh sôi nảy nở. Chúng ta cần yêu tha thiết mảnh vườn độc đáo này. Đúng vậy, bỏ rất nhiều công sức: từ sáng tới tối canh tác, tưới, nhổ cỏ, cắt xén, cắm cọc đỡ, bón phân, tôn trọng môi trường,... biết kín nước từ nguồn suối thật như ở “Cana” chẳng hạn. Hợp tác với các “nhà vườn” khác, hoặc với những người có chuyên môn cao, họ sẽ cho bạn những lời khuyên nhủ, khuyên

khích quý báu. Đôi khi chúng ta cảm thấy buồn vì thu lượm không được bao nhiêu so với công sức đã bỏ ra! Lại có lúc cỏ dại lấn chiếm mảnh vườn, che mất các loài hoa rụt rè. Nhưng vẫn kiên tâm, tin tưởng vào tương lai và luôn chăm sóc miếng vườn của mình mỗi ngày, mặc cho thời tiết có xấu đi nữa,... rồi thì chính Thiên Chúa sẽ cho mọc lên.

## 2. Dẫn thân cho công lý

Người trẻ thường nhạy với công bằng xã hội, mau mắn phục vụ người nghèo, năng động dẫn thân đến những vùng sâu xa. Đó là nét son và điểm mạnh của các bạn. Hy vọng các bạn tiếp tục phát huy! Chẳng hạn, ơn linh hứng cho thánh Pierre Fourier khi ngài còn trẻ là hướng đến sứ vụ giáo dục, đặc biệt giáo dục trẻ nữ thời đó không có điều kiện đến trường. Bức phá này đã tạo sự tương hợp hài hòa giữa loan báo Tin Mừng và sứ vụ giáo dục.

Nền văn minh đương đại đã mang lại cho các bạn tư thế độc lập và điều này dẫn tới một số hoạt động dẫn thân không nhất thiết phải thích hợp với khung thể chế truyền thống. Làm sống động ơn linh hứng từ Tin Mừng trong những bối cảnh là điều cần thiết. Bạn có thể nghĩ ra những việc làm cụ thể để phục vụ người nghèo về tinh thần, vật chất hoặc thiêng liêng, băng bó vết thương nhân gian, làm cho trái đất thành tươi xinh hơn... Vì trong mỗi chúng ta đều có những tổn thương nên ta mới có thể ôm ấp vỗ về những tổn thương của người khác. Vì bản thân ta từng thiếu xót và ngay lúc này đây ta vẫn còn thiếu xót, nên ta mới bao dung với lỗi lầm của anh chị em. Bằng cách sống đức ái trong gia đình và trong xã hội, như **Tông huấn Chúa Kitô Đang Sống** viết: “Chúa kêu gọi chúng ta thắp lên ánh sao trong đêm tối của các bạn trẻ khác... Hương thơm thánh thiện từ đời sống của người trẻ có thể băng bó vết thương của Giáo hội và thế giới,

*đưa chúng ta trở lại với tình yêu viên mãn mà chúng ta đã được kêu gọi từ thuở đời” (số 33).*

### **3. Truyền rao bằng chứng tá**

Dù chúng ta chưa thể cải tiến được bao nhiêu nhưng Tin Mừng phải được loan truyền cho kể cả những người đang sống trong nghịch cảnh. Tin Mừng phải giữ vị trí năng động sao cho xã hội hay Hội Thánh ngày càng giống Nước Thiên Chúa mà Đức Giêsu đã loan báo, một cộng đồng huynh đệ biết tôn trọng công lý và tôn trọng phẩm giá hết thảy mọi người. Vấn nạn đặt ra cho chúng ta là làm thế nào để tiếp tục nói về Thiên Chúa trong xã hội hôm nay, cách nào chuyển lửa đức tin cho mọi người? Trong bối cảnh dịch bệnh, chiến tranh, với nhiều căng thẳng trong những ngày này, chúng ta có khả năng làm chứng cho Tin Mừng cách cụ thể, đặc biệt đối với những người đang khôn khổ vì bị loại trừ, bị coi thường sinh mạng?

Các bạn trẻ là giáo lý viên, là sinh viên học sinh, hoạt động trong giới trẻ các giáo xứ, Thiếu Nhi Thánh Thể, ca đoàn hay thuộc các hội đoàn khác trong giáo xứ. Đó là những tham gia tốt đẹp và đáng khích lệ. Thiết nghĩ số đông các bạn có thể mạnh dạn kể lại cho bạn mình về kinh nghiệm đức tin của bản thân, kể bằng lời và bằng chính cuộc sống mới mẻ, vui tươi của mình. Các bạn trẻ trở thành những sứ giả loan Tin Mừng Chúa Phục Sinh, đồng thời góp phần dựng xây quê hương Việt Nam.

Bên cạnh đó, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc rằng: “Truyền thông loan truyền sự thật, không cần tô điểm”. Còn Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nói: Giáo hội không phát triển nhờ chiêu dụ, nhưng bởi sự lôi cuốn, “Nếu anh chị em chỉ muốn truyền đạt một sự thật mà không có lòng tốt và vẻ đẹp, hãy dừng lại. Nếu anh chị em muốn truyền đạt một sự thật, nhưng không liên quan đến bản thân anh chị

em, không làm chứng bằng cuộc sống, hãy dừng lại, đừng làm điều đó.”

Có một câu chuyện sau đã để lại trong lòng khán giả thế giới một ấn tượng: Trong lịch sử thi đấu của các đại hội Olympic thế giới, một lần tổ chức tại Washington, Hoa Kỳ năm 2018: “Kỳ thi đó có 9 vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, tập trung trước vạch xuất phát để dự cuộc thi chạy 100m. Khi còi hiệu phát lên, tất cả lao đi với quyết tâm chiến thắng, trừ một cậu bé bị vấp té. Đầu gối của cậu đập mạnh xuống đường, da của cậu bị trầy xước, rớm máu. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi, họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dìu dàng cúi xuống hôn cậu bé: “Nhu thế này, em sẽ thấy tốt hơn”. 7 người còn lại ngồi xuống quanh cậu bé, ánh mắt lộ rõ sự lo lắng. Một lúc, cô gái cất tiếng hỏi: “Em đã thấy đỡ hơn chưa?”. Cậu bé đưa tay lau nước mắt, mỉm cười gật đầu. Cả chín người cùng đứng dậy, họ khoác tay nhau sánh bước về đích.” Để không ai bị bỏ lại, tất cả dìu nhau để về đích, đó là thể hiện sự “hiệp hành”! Và đó cũng là ý nghĩa trọng tâm được Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới chọn: “Vì một Giáo hội hiệp thông, tham dự và sứ vụ”. Mong bạn trẻ chúng ta có thể sẽ thi hành trách nhiệm chung trong việc loan báo Tin Mừng và nỗ lực xây dựng một thế giới đẹp và đáng sống hơn.

#### **4. Đường loan tin vui cũng là đường nên thánh dành cho bạn**

Nên thánh không độc quyền dành cho những người thánh hiến hoặc thông thái. Đó là ơn gọi phổ quát, là đích nhắm và là thách đố cho mỗi người. “*Hãy nên thánh, vì Ta là thánh*” (Lv 11,44; 1 Pr 1,16). Tín hữu sống giữa đời có mặt ở hàng ngũ tiên phong trong Giáo hội; nhờ họ, Giáo Hội trở thành nguyên lý sống động cho xã hội. Chính vì thế, họ là người trước hết phải ý thức không những mình thuộc về

Giáo Hội, mà còn là chính Giáo Hội. Tôi biết có nhiều bạn trẻ thật quảng đại. Họ không chỉ có chuyên môn mà đời sống thiêng liêng. Nơi họ, nhiều người nhìn thấy Thiên Chúa sống động. Có khi họ ý thức hoặc chẳng để ý đến linh đạo giáo dân, nhưng họ đã sống trọn con đường nên thánh này.[1]

Tinh thần thế gian thường thắng thế trong việc rủ rê ta bỏ đường nên thánh. Do đó, ước chi các bạn cho Thiên Chúa cơ hội làm việc trên mình. [Thư Chung Hội Đồng Giám Mục Việt Nam](#) gửi Cộng đồng Dân Chúa, đặc biệt là người trẻ, 2019, cảnh báo lối sống “buông thả, sống ảo, sống vội, sống dửng dưng, vô trách nhiệm” và tệ hơn, lún sâu vào những cám dỗ của thời đại như nghiện ngập, hôn nhân thử, đồng tính, phá thai, bạo lực... Đọc đến đây, có lẽ nên dừng lại ít phút để cảm ơn Chúa nếu chúng ta chưa bị ảnh hưởng các lối sống tiêu cực đó. Đặc biệt các bạn Công Giáo, chúng ta cần nêu gương sáng và cầu nguyện nhiều hơn, tha thiết hơn bạn bè cùng trang lứa, bạn nhé. Đương nhiên các bạn bước vào đời với nghề nghiệp trần thế khác nhau. Trong môi trường thông thường của gia đình và xã hội, tất cả những điều đó như thể dệt thành cuộc sống. Đó là mảnh đất giúp nên thánh, nên muối đất và ánh sáng cho những người xung quanh. Trong khung cảnh đó, ta được Thiên Chúa mời gọi để nhờ việc chu toàn những bổn phận riêng và được Tin Mừng hướng dẫn. “Khi giáo dân đi vào con đường thiêng liêng cá vị hơn với Thiên Chúa, nơi đó, họ có kinh nghiệm về Ngài”[2]. Họ sống tinh thần người con Chúa nơi gia đình, trường học, công sở, ... Họ được mời gọi tham gia nhiều hơn, được trao ban nhiều phương tiện cứu độ dồi dào và cao quý để mỗi người một cách, vươn tới sự thánh thiện trọn lành như chính Chúa.[3]

Chúc bạn tìm ra con đường riêng và sứ mạng Chúa giao cho mình để liệu có thể làm chứng cho Tin Mừng ngay tại nơi bạn đang sống theo

khả năng. Tôi tin với nhiệt huyết của người trẻ và sự hướng dẫn của Thánh Thần, bạn sẽ đi trong ca hát và tới đích!

Trích [Giải đáp thắc mắc cho người trẻ Công giáo, Tập 7](#) Nxb Tôn Giáo, 03/2023)

[WHD \(08.05.2024\)](#)

-----  
[1] Quốc Văn, O.P, Linh Đạo Giáo Dân Hay Nẻo Đường Nền Thánh Cho Mọi Gia Đình Kitô Giáo, 2019.

[2] Quốc Văn, O.P, Sdd, 2019.

[3] Lumen Gentium, số 11.



**ỦY BAN GIÁO DÂN - THƯỜNG HUẤN THÁNG 03/2025:  
LOAN BÁO TIN MỪNG,  
TỪ CỘNG ĐOÀN ĐẾN VÙNG NGOẠI BIÊN**

*Ủy ban Giáo dân trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam  
Ban Nghiên Huấn*

*WHD (02/03/2025) – Ban Nghiên huấn của Ủy ban Giáo dân đã có loạt bài thường huấn dành cho giáo dân trong tháng 03/2025 với chủ đề: “Loan báo Tin Mừng, từ cộng đoàn đến vùng ngoại biên”.*

**BÀI 2**

**MỤC VỤ GIA ĐÌNH: LOAN BÁO TIN MỪNG QUA CÁC GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO**

Lm. Antôn Hà Văn Minh

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II thường nói về một "cuộc truyền giáo mới" cho Thiên niên kỷ mới. Ngài đề cập đến nhiệm vụ khó khăn là tái truyền giáo cho các xã hội đang bị tục hóa mãnh liệt, một xã hội đang cố gắng chôn vùi niềm tin Kitô giáo đến nỗi có thể gọi xã hội hôm nay là xã hội thời "hậu Kitô giáo", như đang thống trị thế giới ngày nay. Vì thế việc loan báo Tin mừng đòi hỏi phải có sách lược mới, một trong những sách lược đó cần phải quan tâm, đó là môi trường truyền giáo của gia đình. Có thể nói việc loan báo Tin mừng không thể tách rời khỏi việc truyền giáo thông qua gia đình. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã minh định: “Cả đức tin và sứ mạng Tin mừng hóa của gia đình Kitô hữu cũng có cái hơi thở thừa sai công giáo như thế. Khi Bí tích Hôn phối lấy lại và nêu lên một lần nữa bản phận đã ăn rễ từ trong Bí tích Rửa tội và Thêm sức là phải

bảo vệ và truyền bá đức tin, Bí tích ấy biến đôi bạn và cha mẹ Kitô hữu thành chứng nhân của Đức Kitô ‘cho đến tận cùng trái đất’, thành những vị ‘thừa sai’ đích thực của tình yêu và sự sống”[1]. Quả thật, gia đình là chủ thể, là nơi tiếp nhận Tin mừng, cũng như là tác nhân để công bố và truyền bá Tin mừng.

## 1. Gia đình truyền giáo qua đức tin của cha mẹ

Gia đình là cộng đồng đức tin nhỏ nhất, “giáo hội tại gia”. Công đồng Vatican II Gia đình là tế bào sống cơ bản của xã hội là Dân Chúa, Giáo hội, cũng như luôn là tế bào sống cơ bản của xã hội loài người, một nguyên tắc của học thuyết xã hội Công giáo dựa trên trật tự tự nhiên và luật tự nhiên[2]. Trong giáo hội nhỏ này, đức tin được truyền trực tiếp, thông qua lời nói và gương mẫu, và gián tiếp, thông qua tất cả những điều nhỏ nhất tạo nên đời sống gia đình Kitô giáo. Đức tin của gia đình bắt đầu từ sự đồng ý Bí tích Hôn nhân. Như Đức Thánh Cha đã nói: “Việc cử hành Bí tích Hôn nhân là khoảnh khắc cơ bản của đức tin của cặp đôi. Bí tích này, về bản chất, là lời công bố trong Giáo hội về Tin mừng liên quan đến tình yêu hôn nhân, gia đình liên tục cần phải tự truyền giáo, để khám phá tiềm năng của mình, “năng lượng to lớn” của mình”[3]. Do đó, gia đình là chủ thể của việc truyền giáo. Trước tiên, gia đình được kêu gọi trở thành một gia đình tin tưởng vì chỉ khi đó, gia đình mới có thể là một tác nhân, một cộng đồng truyền giáo, như Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II giải thích: “Giây phút quyết liệt mà đôi bạn trong tư cách là đôi bạn bày tỏ đức tin là lúc họ cử hành Bí tích Hôn nhân; do bản chất sâu xa của nó, việc cử hành này là một sự công bố trong Hội thánh về Tin mừng của tình yêu hôn nhân: nó là Lời Chúa ‘mặc khải’ và ‘hoàn tất’ dự phóng đầy khôn ngoan và yêu thương mà Thiên Chúa đã có đối với đôi bạn khi dẫn họ tới chỗ tham dự một cách nhiệm mầu nhưng thực sự vào chính tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người. Nếu việc cử hành Bí tích Hôn nhân tự nó là việc công bố Lời Chúa, thì tất cả những người đang chủ động và cử hành bí tích

ấy, với những danh hiệu khác nhau, đều phải biến đó thành một việc ‘tuyên xưng đức tin’ trong lòng Hội thánh và cùng với Hội thánh, tức là cộng đồng các tín hữu. Việc tuyên xưng đức tin này đòi hỏi phải được kéo dài suốt cuộc đời của đôi bạn và gia đình”[4], từ đó thánh Giáo hoàng minh định: “Gia đình, giống như Giáo hội, phải là nơi mà Tin mừng được truyền tải và từ đó Tin mừng tỏa sáng”[5].

Về phần cha mẹ phải là những người tiên phong dẫn thân trong việc chuyển giao đức tin bằng một sự nhận thức về đức tin cách sâu xa và luôn thấp sáng ngọn lửa đức tin qua việc cầu nguyện và đón nhận Bí tích Giao hòa và Thánh Thể, và đồng hành với con cái. Kinh nghiệm hàng ngàn năm của Giáo hội chứng minh rằng, hình thức đạo đức trong gia đình và nơi quần chúng đã mang lại những kết quả phong phú của đời sống Kitô hữu. Từ kinh nghiệm này và dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần, Giáo hội tin rằng, lòng đạo đức này có thể mãi luôn mang lại một sự đóng góp lớn lao cho việc thể hiện đức tin hội nhập văn hóa đích thật phù hợp với sự đa dạng của các dân tộc và các đại lục.

Giáo hội luôn khẳng định: việc loan báo Tin mừng trước tiên chính là chuyển giao đức tin và giáo dục đức tin cho con cái, “*những bậc làm cha mẹ, những kẻ tham dự vào tình phụ tử của Thiên Chúa, là những kẻ đầu tiên chịu trách nhiệm giáo dục con cái và là những kẻ đầu tiên rao giảng đức tin cho con cái. Cha mẹ có bốn phận yêu thương và tôn trọng con cái như là những nhân vị và như là những con cái của Thiên Chúa. Đặc biệt, các ngài có sứ mạng giáo dục chúng sống đức tin Kitô*”[6]. Việc chuyển giao đức tin không chỉ đơn thuần là xin con cái được lãnh nhận Bí tích Rửa tội, nhưng còn trao ban cho con cái mẫu gương sống đạo của người mẹ. Người mẹ định hình đời sống đức tin cho con cái qua đời sống đức tin của chính mình. Vì vậy, người mẹ luôn nỗ lực tự hoàn thiện chính mình để thực sự trở thành khuôn mẫu hoàn hảo nắn đúc đời sống đạo đức cho con cái. Trên hết mọi sự, người mẹ phải là người mang lại nụ cười hạnh phúc

trong gia đình. Đời sống đức tin không chỉ đóng khung trong những thói quen đạo đức như đọc kinh đi lễ, nhưng đức tin cần phải là nguồn mạch tuôn chảy niềm vui trong gia đình. Vì vậy, trong việc sống đức tin, người mẹ cần vượt thắng những khó khăn trong đời để nụ cười luôn nở trên môi. Đối diện với những âu lo buồn bực trên khuôn mặt người mẹ vẫn thể hiện nét tươi sáng. Nụ cười của người mẹ là nụ cười của sự tín thác vào tình yêu của Thiên Chúa. Đó là bài học đầu tiên cho con cái về đức tin. *“Nếu con cái nhìn thấy rằng cha mẹ của mình - và cách chung những người lớn xung quanh - sống cuộc đời cách vui tươi và hăng say, cả khi gặp những khó khăn, thì con cái sẽ dễ dàng tăng triển niềm vui sống sâu xa; và niềm vui sống này sẽ giúp cho con cái thành công vượt qua được những trở ngại có thể và vượt qua được những nghịch cảnh của đời sống con người”*<sup>[7]</sup>.

## **2. Gia đình truyền giáo qua việc chiếu tỏa điều răn thứ tư: Thảo kính cha mẹ**

Gia đình được ví là cái nôi, trường học đầu tiên giáo dục đạo đức và nhân cách cho mỗi thành viên của gia đình. Trong gia đình, bài học con cái được hấp thụ trước tiên chính là lòng thảo hiếu đối với ông bà, cha mẹ. Đây không chỉ dừng lại trên phạm thuộc nếp sống nhân bản nhưng, truyền thống văn hóa Việt đã nâng một lối sống trở thành “đạo”, và được gọi là “Đạo hiếu”. Đạo hiếu là một trong những giá trị đạo đức tốt đẹp, sợi dây liên kết các thành viên trong gia đình, qua nhiều thế hệ. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Đạo hiếu đóng vai trò nền tảng của đời sống tinh thần, giữ vị trí quan trọng và quyết định quan hệ gia đình, quan hệ xã hội.

Đạo hiếu trong văn hóa truyền thống Việt đã được nâng lên trong một tầm vóc cao hơn dưới ánh sáng của Tin mừng. Đạo hiếu không chỉ dừng lại trong mối tương giao mang tính nhân bản, nhưng còn diễn tả mối tương giao giữa con người với Thiên Chúa, một mối tương giao được Thiên Chúa ban hành thành điều luật: “Người hãy

thảo kính cha mẹ người”. Đây không chỉ điều luật để tuân giữ, nhưng điều răn này còn là lối đường dẫn tới Đức Kitô, qua Người chúng ta khám phá nguồn gốc sự sống mà chúng ta được đón nhận, điều mà Chúa Giêsu khẳng định: sự sống được trao ban bởi ơn trên (x. Ga 3,3-8). Quả thật, điều bí ẩn của đời sống chúng ta được soi sáng khi chúng ta khám phá ra rằng Thiên Chúa luôn chuẩn bị cho ta một cuộc đời làm con của Ngài, trong cuộc đời ấy, mỗi hành động của chúng ta là một sứ vụ lãnh nhận từ nơi Ngài.

Vì thế, đạo hiếu trong văn hóa truyền thống dân tộc Việt được mặc một chiếc áo mới lộng lẫy khi người Kitô hữu đưa vào thực thi trong đời sống của mình trong việc chu tất điều răn thứ tư: Người hãy thảo kính cha mẹ người. Việc thảo kính cha mẹ không còn chỉ dừng lại ở bổn phận và trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ, nhưng đó còn là con đường kiến tạo hạnh phúc trong cuộc sống. Sách Huấn ca đã ca tụng về lòng thảo hiếu: “*2 Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái, cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con. 3 Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm, 4 ai kính mẹ thì tích trữ kho báu. 5 Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái, khi cầu nguyện, họ sẽ được lắng nghe. 6 Ai tôn vinh cha sẽ được trường thọ, ai vâng lệnh Đức Chúa sẽ làm cho mẹ an lòng. 11 Quả thật, người ta chỉ được vẻ vang lúc cha mình được tôn kính; và con cái phải ô nhục khi mẹ mình bị khinh chê. 12 Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già; bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi. 13 Người có lỗi lầm, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dễ người. 14 Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng, và sẽ đền bù tội lỗi cho con. 16 Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chọc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyên rủa” (Hc 3, 2-6.11-14.16).*

Chu tất điều răn thứ tư: “Người hãy thảo kính cha mẹ người” cách chính chu, là con đường kiến tạo các cuộc gặp gỡ với anh chị em

lượng dân cách thuận lợi, và làm cho anh chị em lượng dân nhận ra vẻ đẹp của Đạo hiếu trong đời sống của các Kitô hữu.

Một hiểu lầm in đậm trong tâm não của lượng dân: theo đạo Công giáo là bỏ ông bà cha mẹ, vì người Công giáo không cho cúng giỗ. Các gia đình Công giáo phải thực thi lòng thảo hiếu đối với tổ tiên ông bà trong các giỗ theo cách thể Giáo hội tại Việt Nam cho phép và khuyến khích cử hành để xóa bỏ sự hiểu lầm này. Cụ thể ngày 14/11/1974 tại Thành phố Nha Trang, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ban hành quyết nghị về Lễ nghi tôn kính ông bà tổ tiên[8] và vào ngày 07/10/2019, Đức cha Chủ tịch Ủy ban Văn hóa trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt nam đã ký [văn bản hướng dẫn việc kính nhớ tổ tiên](#) theo văn hóa Việt Nam[9], theo đó Hội đồng Giám mục Việt nam khuyến khích mỗi gia đình Công giáo nên lập bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên. Bàn thờ gia tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình. Trên bàn thờ có thể treo di ảnh ông bà hoặc họ hàng thân thuộc, nhưng không bày biện những gì có tính cách mê tín. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm. Ngày giỗ cũng là ngày "kỵ nhật" được "cúng giỗ" trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng cạnh cái những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn ông bà, như dâng hoa trái, hương đèn. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

### **3. Gia đình truyền giáo qua tình yêu giữa các viên trong gia đình cách tín trung**

Công đồng Vatican II đã khẳng định: Tình yêu hôn nhân “*có đặc tính nhân linh cao cả vì từ một nhân vị hướng đến một nhân vị khác bằng một tình cảm tự ý, nên bao gồm hạnh phúc toàn diện của con*

người, do đó tình vợ chồng có thể đem lại một phẩm giá đặc biệt cho những biểu lộ của thể xác và tâm hồn, và khiến chúng trở nên cao quý như những yếu tố và dấu hiệu đặc thù của tình yêu đôi bạn” (GS số 49), chính “Chúa Kitô ban dồi dào ơn phúc cho tình yêu đa dạng ấy, một tình yêu phát xuất từ nguồn mạch tình yêu Thiên Chúa và được tác thành theo gương kết hợp giữa Chúa Kitô và Giáo hội” (GS số 48). Vì thế tình yêu trong hôn nhân và cuộc sống gia đình của người Kitô hữu biểu tỏ tình yêu Chúa Kitô, một tình yêu tự hiến chính mạng sống của mình cho người mình yêu. Có thể nói tình yêu hôn nhân gia đình là một tình yêu tự hiến mạnh mẽ, chỉ có thể thực hiện được nhờ ân sủng tái sinh của Thiên Chúa. Bất kỳ gia đình nào có tình yêu thương như vậy sẽ trở thành tác nhân của công cuộc truyền giáo sâu sắc hơn.

Khi các bậc cha mẹ trong gia đình đáp lại lời kêu gọi sống trọn hảo ân sủng của Bí tích Hôn phối bất kể phải trả giá như thế nào, thì đây quả thật là nguồn động lực và truyền cảm hứng để thúc đẩy con cái, cũng như bạn bè và gia đình của họ cũng thể hiện tình yêu như thế. Một gia đình sống trọn vẹn tình yêu mà Bí tích Hôn nhân đòi hỏi, họ biến gia đình của mình thành một ngôi lều lý tưởng để cho các thành viên bị tổn thương của những gia đình tan vỡ tìm đến và gặp được sự an ủi, sự nâng đỡ và bình yên, nơi những thiếu niên đang bị khủng hoảng nhìn thấy điều gì đó khác biệt, một cái nhìn mới, và tìm gặp một hy vọng. Vâng tình yêu hôn nhân được tỏ bày cách chính chu theo đúng bản chất của Bí tích Hôn nhân sẽ là nguồn động lực thúc đẩy con người thời đại tìm đến gặp gỡ và đón nhận Tin mừng. Nếu một gia đình lương dân gặp được một gia đình Kitô giáo mà trong đó tình yêu của người mẹ, tình yêu của người cha và tình yêu của những đứa con được thể hiện trong sự hài hòa, làm gia đình trở thành tổ ấm đích thật, chắc chắn gia đình lương dân đó đang tìm gặp một ánh sáng hy vọng trong một xã hội đang đánh mất dần vẻ đẹp của đời sống gia đình bởi lối sống ích kỷ, hưởng thụ và thiếu tinh thần trách nhiệm. Đó chính là kiểu mẫu gia đình Kitô giáo gợi hứng

cho công việc loan báo Tin mừng. Đây là những ngôi nhà mà mọi người muốn nán lại.

Quả thật, tình yêu xua tan nỗi sợ hãi. Một gia đình tràn ngập yêu thương, gia đình đó là nơi chốn mà nhiều người muốn tìm đến, bởi tình yêu có thể vượt qua mọi cản trở để kiến tạo những cuộc gặp gỡ, đối thoại và nhờ đó dẫn đưa tới sự cảm thông, nảy sinh tình bằng hữu, đó là con đường gieo vãi hạt giống Tin mừng tốt nhất. Thật vậy, trong một xã hội, con người đang càng ngày càng bị cô lập bởi sự phát triển của nền công nghiệp, trạng thái cô đơn như đang nhân chìm các mối tương giao của con người, cho nên hơn bao giờ hết người ta càng ngày càng có nhu cầu giao tiếp để đi ra khỏi nỗi cô đơn, chán nản và thất vọng. Một gia đình tràn ngập tiếng cười yêu thương, và hiếu khách thì quả thật nơi đó trở thành điểm gặp gỡ để loan báo về tình thương yêu của Thiên Chúa.

Đức Thánh Cha Phanxicô trong “*Diễn văn dành cho Hội nghị Thế giới về Tình huynh đệ Nhân loại “Không đơn độc”*”, ngày mừng 10/06/2023” đã yêu cầu các Kitô hữu và tất cả mọi người nam nữ thiện chí đừng làm ngơ trước tiếng kêu thấu đến Thiên Chúa từ thế giới này của chúng ta. Những bài phát biểu thôi chưa đủ; mà cần phải có “*những hành vi cụ thể*” và “*những lựa chọn chung*” nhằm xây dựng một nền văn hóa hòa bình nơi mỗi người chúng ta thấy mình đang sống: “*Hòa giải với các thành viên trong gia đình, bạn bè và hàng xóm, cầu nguyện cho những người làm tổn thương chúng ta, nhận ra và giúp đỡ những người túng thiếu, nói những lời bình an ở trường học, đại học hoặc trong xã hội, “xức dầu” cho những người cảm thấy cô đơn bằng sự gần gũi của chúng ta*”. Đây là con đường mà mọi người đều có thể đi, và Giáo hội không bao giờ mệt mỏi khuyến khích chúng ta dấn thân trên lộ trình này, và kiên cường thực hành đức tính nhân bản và Kitô cao cả này<sup>[10]</sup>.

Tình yêu thúc đẩy và khuyến khích chúng ta thực thi công việc loan báo Tin mừng, tình yêu đó trước tiên phải được kín múc từ tình yêu Chúa Giêsu. Đỉnh cao và nguồn gốc của tình yêu Chúa Giêsu là Bí tích Thánh Thể, do đó, sự tham gia trọn vẹn của gia đình vào Bí tích Thánh Thể là mục tiêu thiết thực của mọi công cuộc truyền giáo, bởi *“các hành vi yêu thương tha nhân – với sự từ bỏ, quên mình, những đau khổ và cố gắng mà chúng đòi hỏi – chỉ có thể chân thực khi chúng được nuôi dưỡng bằng tình yêu của chính Chúa Kitô”*<sup>[11]</sup>. Tình yêu này được ghi dấu ấn từ sự biến đổi khi chịu Phép Rửa tội, được củng cố bởi ấn tín của Chúa Thánh Thần trong Bí tích Thêm sức và Bí tích Sám hối. Các bí tích này thực sự tạo nên Giáo hội hiệp thông trong tình yêu và được trao ban qua Giáo hội. Tất cả chúng đều được cử hành trong cuộc sống Giáo hội tại gia tức gia đình đồng thời là nguồn ân sủng trong việc thi hành sứ vụ truyền giáo của cộng đồng giáo xứ và giáo phận.

Một yếu tố quan trọng mà các gia đình Kitô hữu cần phải quan tâm tuân giữ đó là: “Người không được ngoại tình”. Đây cũng là yếu tố mang giá trị loan báo Tin mừng có hiệu quả đối với dân ngoại. Quả thật, đối với truyền thống văn hóa Việt nam, sự trung tín thủy chung trong tình yêu vợ chồng rất quan trọng, là nền tảng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, từ đó con cái sẽ được sống trong một mái ấm tràn đầy yêu thương, và chính từ đó con cái sẽ được hấp thụ những giá trị đạo đức tốt đẹp, hiểu được vẻ đẹp của tình yêu và tinh thần trách nhiệm. Có thể nói sự trung tín trong tình yêu vợ chồng Kitô giáo không chỉ là điều luật nhưng đó là dấu hiệu của sự hiệp nhất yêu thương giữa Chúa Giêsu Kitô và Giáo hội của Người, mà nó còn trình bày tất cả mâu nhiệm hiệp nhất này bằng cách thực hiện nó và chứng tỏ nó trong cuộc sống thường ngày. Chính trong sự hiệp thông vợ chồng, Chúa hiện diện giữa họ, làm cho tình yêu của họ không còn là một biểu tỏ mang yếu tố tự nhiên, nhưng đó còn diễn tả yếu tố siêu nhiên. Vợ chồng yêu nhau, như Chúa Kitô yêu thương Giáo hội (Ep 5, 25). Hơn bao giờ hết giữa một thế giới tục hóa, hưởng thụ ích kỷ, người

ta đang hạ thấp giá trị tình yêu thủy chung của vợ chồng, Giáo hội thiết tha kêu gọi các cặp vợ chồng Kitô hữu hãy thấp sáng niềm tin của mình qua đời sống trung tin trong tình yêu, để trở thành ánh sáng chiếu tỏ tình yêu của Chúa, hãy gieo vài giá trị Tin mừng ngày chính trong đời sống thủy chung của vợ chồng.

## **Kết**

Trong một thế giới mà nhiều gia đình đang tan vỡ, các gia đình Kitô giáo hãy trở thành ngọn hải đăng chiếu tỏa trên đời cao, bằng cách mạnh dạn tuyên xưng đức tin của mình qua việc tôn thờ Chúa trên hết mọi sự và dạy con cái chúng ta hãy kiên vững trong đời sống đức tin, hãy làm cho gia đình của mình thành môi trường truyền giáo qua việc kiến tạo gia đình thành ngọn hải đăng chiếu tỏa ánh sáng Tin mừng từ một tình yêu chân thành giữa vợ chồng và con cái, những viên gạch làm nên ngọn hải đăng là sự thủy chung trong tình yêu hôn nhân giữa vợ chồng, và sự tôn kính đối với cha mẹ của con cái. Phát triển mối tương giao bằng hữu với các gia đình khác ngay trong môi trường mình sống và cầu nguyện cho tình bằng hữu này là con đường gieo vãi Tin mừng mà không cần những bài thuyết giảng dài dòng về cách thế truyền giáo. Giữ gìn và củng cố truyền thống gia đình Kitô hữu là cách thế để loan báo Tin mừng cách hữu hiệu có thể thay thế cho những cuộc họp để lên các kế hoạch truyền giáo cách công phu mà không đạt tới hiệu quả mong muốn.

Đức thánh cha Phanxicô trong Thông điệp *Dilexit nos* đã nhắc nhở: “Trong một thế giới mà mọi thứ đều được mua và bán, cảm thức của người ta về giá trị của mình xem ra ngày càng phụ thuộc vào những gì họ có thể tích lũy được bằng sức mạnh của đồng tiền. Chúng ta liên tục bị thúc đẩy để tiếp tục mua sắm, tiêu thụ và phân tán tâm trí mình, bị khống chế trong một hệ thống hạ cấp không cho phép chúng ta nhìn xa hơn những nhu cầu trước mắt và nhỏ nhặt của mình. Tình yêu Chúa Kitô không có chỗ trong cơ chế hư hỏng này, thế mà chỉ có

tình yêu đó mới có thể giải thoát chúng ta khỏi sự theo đuổi điên cuồng không còn chỗ cho một tình yêu nhưng không. Tình yêu của Chúa Kitô có thể trao cho thế giới chúng ta một trái tim, và làm hồi sinh tình yêu ở bất cứ nơi nào chúng ta nghĩ rằng khả năng yêu thương đã hoàn toàn không còn”[12], với tâm tình đó, gia đình Kitô hữu chúng ta cần phải củng cố tình yêu, thấp sáng tình yêu và làm lan tỏa tình yêu Chúa đến cho mọi người, để cho nhân loại nhận ra giá trị đích thật về cuộc sống hiện tại hôm nay.



## SÔNG LỜI CHÚA

CN III PS – C

Ga 21, 1-19

### TÌNH YÊU, NỀN TẢNG CHO SỰ PHỤC VỤ

Chương 21, Tin Mừng Thánh Gioan thuật lại rằng sau khi Chúa Giêsu chết, Phêrô và một số tông đồ gồm Thoma, Gioan, Giacobe, Nathanael và hai người khác nữa (không được nêu tên) quay trở về biển hồ Galile, trở lại với nghề ngư phủ ngày xưa. Có lẽ, họ đang cố gắng quên nỗi đớn đau về cái chết thảm khốc của Thầy. Tuy là Chúa Giêsu đã có hiện ra với họ trước đó rồi, nhưng trong lòng họ vẫn chưa hết bất an, và chắc họ cũng muốn sắp đặt lại cuộc sống vì bây giờ đâu Thầy có sống lại thì cũng không còn như trước.

Chúa phục sinh lại tiếp tục hiện ra với các tông đồ, lần này câu chuyện tập trung vào Phêrô. Chúa Giêsu đứng trên bờ biển và cũng lại là hành động Ngài kêu các tông đồ thả lưới lần thứ hai (câu chuyện này giống như lần Chúa gọi các ông làm tông đồ). Cuối cùng, họ hiểu rằng người lạ trên bờ biển chỉ dẫn cho họ đánh được mẻ cá lớn là Chúa. Rồi các ông dùng bữa với Người. Chúa Giêsu xác thực công việc của họ bằng cách thêm vào bữa ăn một số cá họ đã bắt được. "Chúa Giêsu

đến, cầm lấy bánh trao cho họ, rồi cũng làm như vậy với cá" (21,13). Câu văn này có âm hưởng Thánh Thể, nhưng không đề cập đến việc chúc lành hay bẻ bánh, cả hai đều là một phần của công thức Thánh Thể thông thường. Câu chuyện được tập trung vào cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và Phêrô.

Chúa Giêsu hỏi Phêrô ba lần với cùng một câu hỏi, “Con có yêu Thầy không?”. Điều duy nhất Chúa Giêsu muốn biết nơi Phêrô trước khi trao phó đoàn chiên của Người cho Phêrô là tình yêu. Đây là phẩm chất cơ bản khi phục vụ. Các tính cách khác vẫn rất cần, nhưng tình yêu thì hoàn toàn không thể thiếu. Phêrô đã không làm Chúa thất vọng khi mạnh mẽ xác nhận mình có yêu. Bằng lời tuyên xưng ba lần này, Phêrô được “xóa” tội và phục hồi vị trí lãnh đạo.

Phêrô thật sự đã chứng minh tình yêu ấy không chỉ bằng lời mà còn bằng chính mạng sống của mình. Chúa Giêsu nói rằng Phêrô sẽ tôn vinh Thiên Chúa bằng cái chết của mình giống như Chúa Giêsu đã tôn vinh Chúa Cha bằng cái chết của mình. Phêrô đã bị tử đạo, có lẽ là bị đóng đinh ở Rô-ma. Truyền thuyết kể rằng ông đã yêu cầu bị đóng đinh ngược đầu vì ông cảm thấy không xứng đáng để noi gương Chúa của mình.

Giống như Phêrô nhận ra Chúa phục sinh và nhảy xuống nước, Kitô hữu được rửa tội bằng nước và Thánh Thần. Giống như các tông đồ đầu tiên chia sẻ bữa ăn với Chúa Giêsu phục sinh, chúng ta mỗi ngày chia sẻ Bí tích Thánh Thể với Người. Giống như Chúa Giêsu phục sinh trao cho Phêrô nhiệm vụ mục vụ thay mặt Người, thì chúng ta cũng được mời gọi chia sẻ đức tin và chính cuộc sống phục vụ của mình cho người khác. Chúa Giêsu phục sinh là Đấng đã lập kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động truyền giáo của Giáo hội sơ khai. Chúng ta có thể chắc chắn rằng chính Chúa Phục sinh dẫn dắt và chỉ đạo Giáo

hội của Người ngày nay, thông qua sự khích lệ, hướng dẫn và bảo vệ của Chúa Thánh Thần, như Người đã làm cho các Tông đồ và các đấng kế vị cho đến bây giờ.

Chúng ta cần đứng lên, lập kế hoạch cho hoạt động của chình mình trong niềm tin tưởng phúc lành của Chúa phục sinh. Chúng ta hãy cầu nguyện để chúng ta có thể là một Giáo hội tiếp tục cuộc đánh bắt cho Chúa những đàn chiên mới, chăn dắt đàn chiên và nuôi dưỡng họ bằng Lời sự sống. Xin ban thêm tình yêu cho chúng con.

**Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái**

**CN IV PS – C**  
Ga 10, 27-30

Chúa Giêsu là Mục Tử nhân lành, Người bảo vệ đàn chiên bằng chính mạng sống của mình, và ban cho đàn chiên sự sống đời đời.

Mục tử là người biết rõ chiên của mình hơn ai hết; và chiên cũng biết rõ vị mục tử của mình: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi”. Chính thứ tình cảm sâu nặng này, đã khiến người mục tử sẵn sàng bảo vệ đàn chiên bằng mọi giá, không để “chúng phải diệt vong” và “không ai có thể cướp được chúng”. Thật thế, Chúa Giêsu đã bảo vệ đàn chiên bằng chính mạng sống của Người: “Tôi hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên” (Ga10,15). Sự hy sinh này thật sự cao cả, và nó càng cao cả hơn, khi đàn chiên có những kẻ phản bội; những kẻ đã không ngừng làm tổn thương Người: có kẻ muốn ném đá Người, có kẻ bán Người, chối Người, có kẻ lãng mạ sỉ nhục, đóng đinh và giết chết Người.... Nhưng trong tất cả mọi đau khổ đó, Người vẫn muốn bảo vệ những kẻ thuộc về Người và “Người yêu thương họ đến cùng” (Ga13,1).

Chúa Giêsu không muốn phải mất một con chiên nào. Người “gìn giữ họ” để “không một ai trong họ phải hư mất” (Ga17,12). Đó là lý do tại sao Người luôn ưu tiên đi tìm các con chiên lạc. Người “đi tìm

cho kỳ được con chiên bị mất”. Và Người vui mừng vì đã tìm lại được: “vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối” (Lc 15,4-7); Người vui như người phụ nữ tìm gặp lại đồng bạc đã đánh mất (Lc 15,8-10); và Người vui như người cha nhân hậu tìm gặp lại đứa con hoang đàng: “mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy” (Lc 15,11-32).

Thật thế, Chúa Giêsu đã bất chấp tất cả, kể cả mạng sống mình, để đi tìm kiếm chiên và để bảo vệ chiên. Tình yêu đó xuất phát từ trái tim của người mục tử, một trái tim biết chạnh lòng thương (Mt 9,36). Vì yêu thương mà Thiên Chúa luôn hy vọng sự trở về của một tội nhân; Người không kết án tội nhân, nhưng tìm kiếm tội nhân để chăm sóc, để yêu thương và tha thứ: “Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh; con nào béo mập, con nào khỏe mạnh, Ta sẽ canh chừng” (Ed 34,16). Thế mới biết tình yêu của Thiên Chúa thì lớn hơn tội lỗi của con người: “Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta” (1Ga 4,10). Chúa Giêsu đã đến thế gian, chịu nạn, chịu chết để cứu chuộc nhân loại; Người là Chiên Thiên Chúa, Đấng gánh tội trần gian: Người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, gánh lấy những đau khổ của chúng ta. Người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm. Bị ngược đãi, Người cam chịu nhục, bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu. Người bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh, vì tội lỗi của dân, Người bị đánh phạt (Xem Is 53,4-12).

Chúa Giêsu, vị Mục Tử nhân lành đã hy sinh tính mạng vì đàn chiên, đúng như lời Người đã nói: Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người đã chết cho người mình yêu (Ga 15,13). Tình yêu đó đủ lớn để yêu thương tất cả và tha thứ cho tất cả: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34). Dù phải chết đi, Chúa Giêsu vẫn muốn bảo vệ những người mình đã yêu thương.

Chúa Giêsu đã đến và đã chết để cho đàn chiên được sống (Ga 10,10); Người đã ban cho đàn chiên sự sống đời đời (Ga 10,28). Sự sống được chuộc lại bằng chính cái chết của Người, và được tái sinh

nhờ sự sống lại của Người. Chúa Giêsu không để cho chúng ta phải diệt vong, Người đã tái sinh chúng ta trong sự sống mới, nhờ sự phục sinh của Người; Người mời gọi chúng ta nên một với Người: “để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta” (Ga 17,21-23). Đó là sự sống vĩnh cửu, sự sống của Thiên Chúa, sự sống mà Người Mục Tử nhân lành đã trao hiến cho đàn chiên của mình.

**Đaminh Lê Cao Thủ**

**CN V PS – C**

Ga 13, 31-33a.34-35

### **GIÁO HỘI CHIA SẺ TÌNH THƯƠNG**

GIOAN phác họa bối cảnh của bài Phúc Âm hôm nay: căn nhà Tiệc ly nơi Chúa và các môn đệ dùng bữa cuối cùng. Bầu khí ngọt ngào vì Giuđa con người phản Thầy bán Chúa còn ở đó. Sau khi bị Thầy tế nhị vạch mặt, Giuđa đứng dậy bỏ ra. “Trời đã tối!” Chúa Giêsu như trút được khối nặng; tình thương không còn bị dày vò bởi phản bội, Ngài kêu lên: “Bây giờ Con Người được vinh hiển và Thiên Chúa được vinh hiển với Người”.

Giờ Ngài đã đến. Cả cuộc đời của Chúa đều hướng vọng về giờ này.

Giờ đau thương nhưng cũng là giờ vinh hiển. Giờ tử nạn nhưng cũng là giờ sống lại. Màu nhiệm Thánh giá và màu nhiệm khai hoàn vẫn gắn liền với nhau, mà chúng ta cùng tuyên xưng trong mỗi thánh lễ: “Con tuyên xưng Chúa đã chết đi, con tuyên xưng Ngài đã sống lại, con mong đợi Ngài lại đến”.

Trong giờ quan trọng đó, giờ gặp gỡ để biệt ly: “Thầy chỉ còn ở với con ít nữa thôi”, Chúa Giêsu đã bộc lộ tâm hồn và ban cho các môn đệ luật Bác ái thương yêu.

Đây không phải chỉ là một răn giới chung như trong Cựu ước, mà là một lời di chúc: Giáo hội của Ngài phải là một Giáo hội chia sẻ Tình Thương.

Trong đêm Thứ Năm Thánh này, Ngài muốn rằng các môn đệ phải sống tinh thần tập thể mà mỗi giây liên lạc khăng khít là tình bác ái yêu thương như Ngài đã thương yêu họ. “Như Thầy đã yêu thương các con, thì các con hãy yêu thương nhau”.

Mối tình ấy phản ảnh tình yêu Thiên Chúa, bắt nguồn từ Tình Yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con và tuôn chảy vào chúng ta nhờ Chúa Thánh Thần. Càng sống mật thiết với Chúa thì càng biết thương yêu anh em, nhất là những người nghèo khổ.

Mẹ Têrêxa, Ân độ nói với các tập sinh: “Chúng con đã được rước Chúa trong Thánh Thể, bây giờ hãy đi sò đựng Chúa trong người nghèo khổ. Chúng ta là những người chiêm nghiệm trong hoạt động. Chúa không đòi chúng ta phải thành công, nhưng phải chung thành, yêu mến” (Messagère de l’Amour de Dieu – Edouard Le Joly).

Đức Bác ái không phải là một lời khuyên mà là một lệnh truyền, hơn nữa là một điều răn mới: “Thầy ban cho các con một điều răn mới là hãy yêu thương nhau. Như Thầy đã yêu thương các con thì các con cũng hãy yêu thương nhau”. Chúa còn thêm rằng đây là một dấu chỉ: “Căn cứ vào điều này mà mọi người nhận biết các con là môn đệ của Thầy, là nếu các con yêu thương nhau”.

**YÊU THƯƠNG** anh em là sống tinh túy của Đạo. Có thể rằng trong vài đạo giáo có sự đọc kinh nhiều hơn đạo ta, như Hồi giáo với 5 lần kinh nguyện trong ngày hướng về La Mecca. Có thể có đạo giáo với sự hãm mình phạt xác, diệt dục nhiều hơn ta như Ấn-độ giáo. Nhưng cái đặc điểm Đạo thánh ta phải là Tình Yêu, “nhờ dấu ấy, người ta mới biết chúng con là đồ đệ Thầy”. Giáo hữu tiên khởi đã hiểu và đã thực thi bác ái đến độ mọi người chung quanh đều kêu lên: “Kìa xem họ thương yêu nhau”.

Ngày nay, những người chung quanh ta, những “dân ngoại” của thời đại có quan niệm về chúng ta như vậy không

*Lạy Chúa, xin dạy chúng con biết yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng con.*

**Lm. Hồng Phúc**

**CN V PS – C**

Ga 14, 23-29

Một lần tình cờ tôi đọc trên trang *Moral Stories* có một câu chuyện như thế này:

Vào một buổi sáng mùa thu, trong một công viên cây xanh có hai cha con đang vui vẻ dạo chơi dưới tia nắng. Cô bé mồ côi mẹ từ nhỏ nên chỉ có mình cha mình bên cạnh. Em tung tăng vui đùa, nhưng rồi như chợt nhớ ra điều gì, em chạy lại bên cha và hỏi: “*Cha ơi, sắp tới sinh nhật lần thứ 13 của con rồi, cha sẽ tặng quà gì cho con?*”

Người cha mỉm cười, nhìn con gái với ánh mắt hiền từ và tràn đầy yêu thương: “*Từ giờ tới lúc sinh nhật của con còn lâu mà, con hãy bình tĩnh chờ đợi nhé!*”. Nói xong ông ôm hôn cô con gái của mình khiến cô bé hạnh phúc và bật cười khúc khích. Và rồi hai cha con họ cứ thế đắm chìm trong hạnh phúc và những tiếng cười dưới ánh ban mai ...

Nhưng công việc bận rộn và các mối quan tâm bên ngoài xã hội khiến người cha quên mất lời hứa với con gái mình. Vào một hôm khi đang làm việc, ông nhận được tin con gái bị ngất xỉu và được đưa vào bệnh viện. Ông tức tốc lái xe từ nơi làm việc đến bệnh viện.

Bác sĩ sau khi kiểm tra đã thông báo riêng với ông rằng con gái ông mắc bệnh tim trầm trọng. Trái tim của cô bé quá yếu ớt và cô sẽ không sống được lâu nữa, ông hãy chuẩn bị tinh thần...

Người cha cảm thấy rất đau khổ, ông chỉ biết đứng lặng lẽ một mình nơi góc hành lang ngoài phòng bệnh, trầm ngâm suy nghĩ. Nỗi đau xót hiện rõ trên gương mặt ông nhưng ánh mắt của ông vẫn sáng lên một tia hy vọng nào đó. Ông bước vào phòng và ngồi xuống giường bệnh cạnh con gái. Cô bé nhìn ông với đôi mắt tròn xoe ngây thơ hỏi: *“Cha ơi, con không thể sống nữa phải không?”*

Tim ông nhói lên và nước mắt sắp tuôn ra, nhưng ông tự nhủ mình phải mạnh mẽ... Ông ôm con vào lòng, vừa xoa đầu vừa nói: *“Không sao đâu con gái, con sẽ sống và lớn lên khỏe mạnh”*. Cô bé ngược mắt nhìn cha đầy ngạc nhiên: *“Sao cha lại biết?”* Ông trả lời đầy quả quyết: *“Cha có thể bảo đảm với con. Con hãy tin Cha!”* Nói xong, ông vội vã bước ra khỏi phòng.

Vài ngày sau, cô bé được gây mê và được các bác sĩ phẫu thuật, ca phẫu thuật thành công. Cô bé dần phục hồi từ cuộc điều trị và tỉnh lại. Ngày đó cũng là ngày sinh nhật thứ 13 của em. Em hạnh phúc khi biết mình lại có thể nhìn thấy ánh sáng mặt trời, và rất háo hức muốn nói với cha rằng những điều cha nói đã trở thành hiện thực và em sẽ mãi mãi tin tưởng cha. Tuy nhiên, từ lúc tỉnh lại, em không thấy người cha yêu thương của mình đâu... Các bác sĩ nói với em, cha cô đang ở một nơi rất xa và chờ ngày em trở về.

Ngày em ra viện, cha cũng không tới đón, chỉ có cô nữ y tá tốt bụng chăm sóc đưa cô về nhà. Cô bé buồn rầu và không ngừng thắc mắc tại sao. Em nôn nóng được gặp lại cha mình nên vừa bước xuống xe, cô đã vội vã chạy vào nhà tìm cha, nhưng chỉ có sự im lặng kéo dài... Sau khi lục tung cả ngôi nhà trong tuyệt vọng, em mới nhìn thấy một bức thư đặt ở trên bàn với nét chữ của cha. Em mở nó ra và bắt đầu đọc:

*“Con thân yêu của cha, nếu con đang đọc bức thư này, thì có nghĩa là tất cả mọi việc đều diễn ra vô cùng tốt đẹp và cha đã giữ được lời hứa với con rằng con sẽ sống! Con còn nhớ không? Hôm hai cha con chúng ta đi dạo trong vườn, con hỏi cha sẽ tặng quà gì cho con trong ngày sinh nhật. Cha muốn thú nhận với con rằng tại thời điểm*

đó cha hoàn toàn chưa có một dự định nào, nhưng lúc ngồi trên giường bệnh và ôm con trong tay, cha đã biết món quà cha sẽ tặng con là gì. Cha muốn tặng cho con... **TRÁI TIM CỦA CHA**, dù có phải đánh đổi cả mạng sống của mình.

*Con gái thân yêu, tuổi 13 của con sẽ vô cùng tươi đẹp, cha mong con hãy sống hết mình và trân trọng những gì con đang có. Con đừng khóc khi cha không còn ở bên con và cũng đừng trách móc quyết định này của cha, vì giờ đây trái tim của chúng ta đã hòa làm một. Khi con nhìn ngắm bầu trời cũng là cha đang nhìn, khi con đọc một cuốn sách cũng là lúc cha đang đọc ... Cha sẽ nhìn ngắm thế giới qua đôi mắt của con, và cảm nhận cuộc đời bằng trái tim của cha con chúng ta. Con gái của cha hãy mạnh mẽ và bước tiếp trên con đường sắp tới. Và ông bà nội sẽ là người chăm sóc cho con... ”*

*Ký tên*

*Cha yêu của con*

Cô bé nắm chặt lá thư trong tay với nỗi đau xé lòng và nước mắt thì lăn dài trên má... Em đặt lá thư lên ngực và thì thầm một điều gì đó. Em cảm nhận được nhịp tim của cha, cảm thấy như được ngã vào lòng cha để cha vỗ về... Tuy em cảm thấy đau buồn với quyết định khó tin này của cha mình nhưng đó là tấm lòng, là lời hứa mà cha em tha thiết muốn hoàn thành. Em tôn trọng điều đó và sẽ cố gắng mạnh mẽ sống tốt suốt quãng đời còn lại để không phụ sự hy sinh vô bờ bến của cha em...

Từ câu chuyện này, tôi muốn mời gọi anh chị em hướng đến câu chuyện về chính cuộc đời của chúng ta. Câu chuyện giữa chúng ta với Chúa - người Cha của chúng ta. Hình ảnh một Thiên Chúa là Cha yêu thương chúng ta không làm chúng ta khó hiểu, nhưng rất gần với chúng ta và chúng ta có thể cảm nhận được.

Nếu người cha trong câu chuyện chúng ta vừa nghe, hy sinh chính quả tim của mình để cứu sống cô con gái mà ông thương yêu vô vàng, thì Chúa cũng đã hy sinh chính Con của mình để cứu sống chúng ta khỏi cái chết do tội lỗi mà ông bà nguyên tổ chúng ta trót phạm, vì

Chúa cũng thương yêu chúng ta vô vàng. Thiên Chúa muốn chúng ta sống, sống vui và sống hạnh phúc. Chính vì thế, Chúa Cha đã hy sinh chính Con mình là Chúa Giêsu vì chúng ta.

Thế nhưng sự hy sinh không kết thúc với cái chết trên Thập giá của Chúa Giêsu mà mở ra cho chúng ta một tương lai, một tình yêu vĩnh viễn giữa chúng ta với Chúa. Chúa về trời nhưng Ngài vẫn để lại cho chúng ta **một quả tim, đó là chính Chúa Thánh Thần**. Vì Chúa Thánh Thần là tình yêu của Thiên Chúa. Nên khi chúng ta sống trong tình yêu là chúng ta sống trong Chúa Thánh Thần, mà Chúa Thánh Thần là chân lý, cho nên **sống với tất cả tình yêu là một quyết định không bao giờ sai lầm**.

Trái lại, khi cuộc sống chúng ta không có tình yêu, mà chỉ có oán giận, bất mãn, là chúng ta đang sống không có Chúa, và coi như chúng ta đang chết. Vậy thì chúng ta muốn mình sống hay mình chết?

Tôi tin rằng tất cả chúng ta sẽ trả lời là chúng ta muốn mình sống. Vậy thì lựa chọn duy nhất của chúng ta là **sống bằng tình yêu với tất cả mọi người và mọi công việc của chúng ta**. Hãy đặt để tình yêu mình trong tất cả, chúng ta sẽ cảm nhận hạnh phúc trong tất cả. Vì tình yêu khai mở cho tất cả, tình yêu làm chúng ta hiểu biết tất cả sâu sắc hơn, để rồi cuộc sống chúng ta sẽ phong phú hơn.

Ví dụ: khi một em học sinh yêu thích thiên văn học, em tìm hiểu nhiều hơn về thiên văn và rồi kết quả em nhận được là khi em nhìn lên bầu trời đêm đầy ánh sao, em sẽ thấy được và hiểu được những điều mà người thường không hiểu được về những vì sao này. Hoặc khi chúng ta yêu quý sức khỏe, chúng ta sẽ tìm hiểu về sức khỏe, tìm hiểu về những vị thuốc, và có khi chúng ta sẽ trở thành một nhà thảo dược học. Rồi với cặp mắt của một nhà khoa học, khi chúng ta nhìn vào một bờ rào đầy cây cỏ lá hoa, chúng ta sẽ thấy được những loại thảo mộc nào là thuốc cho cơ thể, điều mà người bình thường không thể thấy được. **Tất cả được bắt đầu bằng chính tình yêu của chúng ta dành cho cuộc sống này**.

Thế nhưng thứ tình yêu cao quý nhất mà chúng ta cần hướng đến nó vượt lên trên cuộc sống này đó là tình yêu Thiên Chúa. Nhưng làm sao để biết là chúng ta thật sự yêu Chúa? Chúa nói với chúng ta: "*Nếu các con yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy*" (Ga 14,23). Cho nên **giữ lời Chúa dạy chính là thước đo tình yêu của chúng ta đối với Chúa**. Không thể nào có chuyện chúng ta yêu Chúa mà chúng ta không làm theo Lời Chúa dạy. Nhưng Lời Chúa chúng ta điều gì? Thưa tất cả những Lời Chúa dạy tóm lại trong hai điều: **mến Chúa và yêu người**. Tất một lời: **Tất cả là tình yêu**. Nên khi chúng ta sống trong tình yêu là chúng ta sống trong Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa là tình yêu.

Ước gì qua Lời Chúa ngày hôm nay, chúng ta cảm nghiệm được Chúa yêu thương chúng ta, Chúa dành cho chúng ta những gì là tốt đẹp nhất, kể cả mạng sống của Chúa. Thế nhưng có lẽ một điều tốt đẹp nhất mà Chúa đã dành tặng cho chúng ta mà ai trong chúng ta cũng cảm nhận được đó là **một quả tim biết yêu thương**. Vì thế chúng ta hãy **sống bằng cả tình yêu theo nhịp đập của trái tim trong suốt cả cuộc đời này**. Lúc ấy Chúa Thánh Thần sống trong chúng ta và chúng ta sống trong Chúa Thánh Thần, để rồi tất cả chúng ta sẽ bước đi mỗi ngày trong hạnh phúc và an vui.

**Lm. Thái Hòa**



## BÁC ÁI LÀ KHÔNG TOAN TÍNH

Trong nhịp sống hối hả ngày nay, con người dễ bị cuốn vào công việc, lo toan và đôi khi quên mất điều cốt lõi làm nên vẻ đẹp của đời sống - đó là tình yêu thương. Tình yêu thương chân thành không chỉ là một giá trị đạo đức, mà còn là lối sống mà Chúa Giêsu đã nêu gương và mời gọi mỗi người chúng ta noi theo: “*Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu.*” (Ga 15,12). Đó là lời mời sống bác ái, yêu bằng hành động, bằng trái tim và bằng cả đời sống của mình.

*Sống bác ái trong từng điều nhỏ bé*

Bác ái không phải là điều gì quá cao xa hay khó thực hiện. Đôi khi, đó chỉ là một ánh mắt cảm thông, một lời hỏi han chân thành, một hành động nhỏ nhưng xuất phát từ tình yêu. Khi ta sẵn sàng chia sẻ với người khác một chút thời gian, một chút lắng nghe, một chút kiên nhẫn, ta đang sống bác ái.

Chúa Giêsu đã sống bác ái bằng cả con người của Ngài. Ngài chữa lành bệnh tật, an ủi người đau khổ, nâng đỡ kẻ tội lỗi và cuối cùng là hiến dâng chính mạng sống mình để cứu chuộc nhân loại. Ngài không chọn yêu thương những người hoàn hảo, mà Ngài yêu cả những người yếu đuối, tội lỗi, bởi vì tình yêu thật thì không loại trừ ai.

Nhưng thực tế ngày nay, chúng ta làm bác ái đôi khi có sự chọn lựa. Anh này, chị kia, em họ... hợp với tôi, vâng lời tôi, đôi khi phải biết nịnh hót... thì tôi mới giúp cho họ, đơn giản vì họ đang chịu ơn của tôi.

*Bác ái là dám yêu như Chúa yêu*

Sống bác ái thật sự là dám yêu như Chúa yêu. Nghĩa là không yêu theo cảm tính hay chọn lọc, mà là yêu một cách kiên trì, khiêm tốn và quảng đại. Có khi người kia không dễ mến, hoàn cảnh không thuận lợi, nhưng

nếu chúng ta vẫn có thể yêu thương, tha thứ và giúp đỡ, thì lúc đó tình yêu của Chúa đang sống động nơi chúng ta.

Chúng ta nhìn xem, trong bữa tiệc ly Chúa đã làm gì? Ngài đã cúi xuống rửa chân cho các tông đồ. Ngài có loại Giuđa ra mà không rửa chân cho y không, Ngài có ghét bỏ y vì y sẽ phản bội Ngài không? Tất cả câu trả lời đều là không. Bởi vì tình yêu Ngài dành cho chúng ta quá lớn, không loại trừ một ai.

Bác ái cũng là sự tha thứ, là biết bỏ qua những lỗi lầm của nhau để sống trong bình an. Là không giữ lòng oán giận, không nói xấu hay gây chia rẽ, mà là tìm cách xây dựng sự hiệp nhất, nâng đỡ nhau cùng bước đi trong đức tin.

Chúa biết Phêrô sẽ chối Ngài đến ba lần, Ngài đã cảnh cáo Phêrô trước, nhưng Phêrô vẫn làm. Vậy Ngài có bỏ Phêrô không? Câu trả lời cũng là không. Đó là một tình yêu, một lòng bác ái vô vị lợi đến từ Thiên Chúa.

Sống bác ái không đòi hỏi chúng ta phải làm điều lớn lao, mà chỉ cần bắt đầu từ những điều giản dị quanh mình. Một gia đình sống bác ái sẽ đầy ắp tiếng cười. Một giáo xứ sống bác ái sẽ vững mạnh và hiệp nhất. Và một người sống bác ái sẽ luôn là ánh sáng nhỏ giữa đời, để người khác có thể cảm nhận được tình yêu của Thiên Chúa nơi họ. Chúng ta cùng nhau xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn nơi bác ái không chỉ là lời nói, mà là một lối sống đậm chất Tin Mừng.

Caritas Vĩnh Long



## CÁC BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

### BÀI 12 – GƯƠNG CHỨNG TÁ CỦA THÁNH PHANXICÔ XAVIÊ

Hồng Thủy - Vatican News

Nguồn: [vaticannews.va/vi](http://vaticannews.va/vi)

[Vatican News \(17.05.2023\)](#) – Trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư 17 tháng 5 năm 2023, Đức Thánh Cha đã trình bày mẫu gương nhiệt thành loan báo Tin Mừng của Thánh Phanxicô Xaviê. Ca ngợi "nhà truyền giáo vĩ đại nhất của thời hiện đại", Thánh Phanxicô Xaviê, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng tình yêu của Chúa Kitô đã thúc đẩy thánh nhân đến những nơi xa xôi nhất trên thế giới để truyền bá Tin Mừng.

Đức Thánh Cha nhận định rằng lòng nhiệt thành anh hùng của Thánh Phanxicô Xaviê đối với việc loan báo Tin Mừng là hoa trái của một đời sống cầu nguyện sâu xa và kết hợp chiêm niệm với Chúa. Ngài mong ước rằng gương sáng của thánh nhân truyền cảm hứng cho những nỗ lực của chúng ta để thăng tiến sứ mạng của Giáo hội, như những chứng nhân hân hoan của Tin Mừng cứu độ.

Như thường lệ, sau khi Đức Thánh Cha làm Dấu Thánh Giá và sau lời chào phụng vụ, một đoạn Kinh Thánh, trích từ thư thứ hai của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Côrintô (2Cr 5,14-15.20), đã được đọc bằng một số ngôn ngữ:

Tình yêu Đức Kitô thôi thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ rằng: nếu một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người đều chết. Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và

*sống lại vì mình... Vì thế, chúng tôi là sứ giả thay mặt Đức Kitô, như thế chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên dạy. Vậy, nhân danh Đức Kitô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hoà với Thiên Chúa. Và Đức Thánh Cha bắt đầu bài giáo lý như sau:*

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Chúng ta tiếp tục hành trình các bài giáo lý của chúng ta với một số gương mẫu về lòng nhiệt thành tông đồ. Chúng ta nhớ rằng chúng ta đang nói về việc loan báo Tin Mừng, về lòng nhiệt thành tông đồ, rao giảng Danh Chúa Giêsu, và có nhiều câu chuyện về những người nam nữ đã là tấm gương của việc loan báo Tin Mừng. Ví dụ, hôm nay chúng ta chọn Thánh Phanxicô Xaviê, người được coi là nhà truyền giáo vĩ đại nhất của thời hiện đại. Nhưng chúng ta không thể nói ai là nhà truyền giáo vĩ đại nhất hay là nhà truyền giáo kém nhất... Có rất nhiều nhà truyền giáo âm thầm, ngay cả ngày nay, hoạt động nhiều hơn cả Thánh Phanxicô Xaviê. Và Phanxicô Xaviê là Bồn mạng của hoạt động truyền giáo, như Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Nhưng một nhà truyền giáo vĩ đại khi ra đi truyền giáo. Và có rất nhiều linh mục, giáo dân, nữ tu đi truyền giáo... Ngay cả ở Ý. Ví dụ khi tôi gặp một linh mục ứng viên Giám mục đã truyền giáo 10 năm, ngài đã đi khỏi quê hương để rao giảng Tin Mừng. Đó là lòng nhiệt thành tông đồ. Chúng ta hãy chiêm ngắm những nhà truyền giáo này và học theo gương của họ.

### **Được thúc đẩy bởi ước muốn mạnh mẽ là làm cho Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng của Người được biết đến**

Phanxicô sinh ra trong một gia đình quý tộc nhưng nghèo khó ở Navarre, miền bắc Tây Ban Nha, vào năm 1506. Ngài là một người trẻ thông minh, can đảm nhưng với tinh thần đời, đã theo học tại Đại học Paris. Ở đó ngài đã gặp Thánh Inhaxiô thành Loyola và thánh Inhaxiô đã giúp ngài linh thao và ngài đã thay đổi cuộc sống. Ngài đã từ bỏ danh vọng thế gian để trở thành nhà truyền giáo. Ngài gia nhập dòng Tên và khấn dòng. Sau đó trở thành linh mục và đi rao giảng Tin Mừng, được sai đến phương Đông, đến một thế giới chưa được biết đến. Và ngài đã ra đi vì lòng tràn đầy nhiệt huyết tông đồ.

Như thế, người đầu tiên trong một nhóm đông đảo những nhà truyền giáo, những nhà truyền giáo đầy nhiệt huyết của thời hiện đại, đã lên đường, sẵn sàng chịu đựng những khó khăn và nguy hiểm to lớn, để đến những vùng đất và gặp gỡ những người có nền văn hóa và ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ, được thúc đẩy bởi ước muốn duy nhất nhưng rất mạnh mẽ là làm cho Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng của Người được biết đến.

Chỉ trong vòng hơn mười một năm, ngài đã thực hiện một công việc phi thường. Các chuyến hành trình thời đó rất vất vả và nguy hiểm. Nhiều người đã chết trên đường đi do đắm tàu hoặc bệnh tật. Ngày nay, thật không may, chúng ta để họ chết ở Địa Trung hải. Phanxicô Xaviê đã ở trên tàu hơn ba năm rưỡi, một phần ba của toàn bộ thời gian ngài thực hiện sứ vụ. Ngài đã ở trên tàu 3,5 năm để đến Ấn Độ, rồi từ Ấn Độ đến Nhật Bản. Ngài di chuyển rất nhiều.

### **Chấp nhận những khó khăn thử thách**

Đức Thánh Cha nói tiếp: Khi đến Goa, thuộc Ấn Độ, thủ phủ của Bồ Đào Nha Phương Đông, thủ đô văn hoá và thương mại, Thánh Phanxicô Xaviê đặt cơ sở ở đó, nhưng không dừng lại ở đó. Ngài đi truyền giáo cho những ngư dân nghèo ở bờ biển phía nam Ấn Độ, dạy giáo lý cho trẻ em và dạy cầu nguyện, rửa tội và chữa lành bệnh tật. Sau đó, trong một buổi cầu nguyện vào ban đêm cạnh mộ của Thánh Tông đồ Bactôlômêô, ngài cảm thấy mình phải đi xa hơn Ấn Độ. Ngài giao phó công việc đã được bắt đầu cho những người tốt lành và can đảm lên đường đến Molucca, những hòn đảo xa xôi nhất của quần đảo Indonesia. Đối với các nhà truyền giáo, không có chân trời, họ đi nữa và đi nữa... Các nhà truyền giáo này can đảm biết bao! Cả những nhà truyền giáo ngày nay cũng thế. Họ không đi trên tàu hàng thặng trời, họ đi bằng máy bay 24 tiếng và chính họ cũng phải đi hàng ngàn cây số, trong các khu rừng rậm. Và khi ở Molucca, ngài viết giáo lý bằng ngôn ngữ địa phương và dạy hát và bằng bài hát ngài đến với họ. Chúng ta hiểu được những tình cảm của ngài qua những lá thư của ngài. Ngài viết: "Những nguy hiểm và đau khổ, được đón nhận một cách tự nguyện và hoàn toàn vì tình yêu và phục

vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, là những kho tàng phong phú chứa đựng nhiều sự an ủi tinh thần lớn lao. Ở đây trong vài năm nữa, chúng ta có thể bị mù mắt do khóc nhiều vì sung sướng!"(20/1/1548). Họ khóc vì hân hoan khi nhìn thấy hoạt động của Thiên Chúa.

Một ngày nọ, ở Ấn Độ, ngài gặp một người Nhật Bản, người này nói với ngài về đất nước xa xôi của ông ta, nơi chưa có nhà truyền giáo châu Âu nào đặt chân tới. Thánh Phanxicô Xaviê đã có sự thao thức tông đồ, đi xa hơn nữa và đã quyết định lên đường sớm bao nhiêu có thể. Ngài đã đến đó sau một hành trình phiêu lưu trên một chiếc thuyền nan của Trung Quốc. Ba năm ở Nhật Bản rất khó khăn do khí hậu, sự chống đối và thiếu hiểu biết về ngôn ngữ, nhưng ngay cả ở đây những hạt giống được gieo trồng cũng sẽ đơm hoa kết trái.

### **Mong muốn đến Trung Quốc**

Tại Nhật Bản, Thánh Phanxicô Xaviê hiểu rằng quốc gia quyết định cho việc truyền giáo ở châu Á là một quốc gia khác: đó là Trung Quốc. Trên thực tế, với nền văn hóa, lịch sử, sức mạnh của mình, Trung Quốc đã thực hiện sự thống trị đối với khu vực đó của thế giới. Ngay cả ngày nay, Trung Quốc là một cực văn hóa, có một bề dày lịch sử, một trang sử xinh đẹp. Vì vậy, ngài quay trở lại Goa và ngay sau đó lại lên đường với hy vọng có thể vào Trung Quốc. Nhưng kế hoạch của ngài thất bại: ngài qua đời trên hòn đảo nhỏ ở Thượng Xuyên, ngoài khơi bờ biển Trung Quốc, trong khi chờ đợi trong vô vọng để có thể cập bến vào đất liền gần Quảng Tây. Ngày 3 tháng 12 năm 1552, ngài qua đời trong sự cô đơn hoàn toàn, chỉ có một người Trung Quốc ở bên cạnh để trông chừng ngài. Cuộc hành trình trần thế của Thánh Phanxicô Xaviê đã kết thúc như thế. Ngài qua đời khi mới chỉ 46 tuổi, đã cống hiến cuộc đời cho việc truyền giáo, với lòng nhiệt thành. Ngài bắt đầu từ Tây Ban Nha, từ tất cả các nền văn hóa của nó, và đến quốc gia văn hóa nhất thế giới lúc bấy giờ, Trung Quốc, và qua đời trước khi vào Trung Quốc, bên cạnh là một người Trung Quốc. Tất cả là một biểu tượng.

## **Kết hiệp với Chúa và gần gũi người đau khổ**

Và Đức Thánh Cha nhận định: Hoạt động hăng hái nhiệt thành của Thánh Phanxicô Xaviê luôn kết hợp với cầu nguyện, kết hợp với Chúa, thân bí và chiêm niệm. Ngài không bao giờ bỏ cầu nguyện bởi vì ngài biết từ đó ngài kín múc được sức mạnh. Dù ở đâu, ngài cũng tận tình chăm sóc người bệnh, người nghèo và trẻ em. Ngài không phải là một nhà truyền giáo "quý tộc": ngài luôn đi với những người nghèo khó, những trẻ em cần được giáo dục nhất, cần được học giáo lý. Những người nghèo, người bệnh... Tình yêu của Chúa Kitô là sức mạnh đưa ngài đến những nơi xa nhất, với những gian nan và nguy hiểm liên tục, vượt qua những thất bại, thất vọng và ngã lòng, nhưng đã đem lại cho ngài niềm an ủi và niềm vui khi theo Chúa và phục vụ Người cho đến cùng.

## **Can đảm lên đường truyền giáo**

Nhưng chính Thánh Phanxicô Xaviê đã làm điều vĩ đại này, trong sự nghèo khó và hết sức can đảm. Xin ngài ban cho chúng ta một chút lòng nhiệt thành này, lòng nhiệt thành để sống và loan báo Tin Mừng. Nhiều người trẻ, nhiều người trẻ ngày nay cảm thấy điều gì đó... bất an... và không biết phải làm gì với sự bất an đó... Hãy chiêm ngắm Thánh Phanxicô Xaviê, hãy ngắm nhìn chân trời thế giới, hãy nhìn các dân tộc đang đau khổ, hãy nhìn những người đang đau khổ, nhiều người cần đến Chúa Giêsu. Và hãy ra đi, hãy can đảm. Ngay cả ngày nay cũng có những người trẻ dũng cảm. Tôi nghĩ đến nhiều nhà truyền giáo, ví dụ như ở Papua New Guinea, tôi đang nghĩ đến những người bạn của tôi, những người trẻ sống trong giáo phận Vanimo, và tất cả những người đã lên đường... những người trẻ, để truyền giáo trong hàng ngũ của Thánh Phanxicô Xaviê. Xin Chúa ban cho tất cả chúng ta niềm vui loan báo Tin Mừng, niềm vui loan báo sứ điệp tốt lành, một sứ điệp làm cho chúng ta và mọi người hạnh phúc. Cảm ơn anh chị em!



## DI SẢN CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ: MỘT GIÁO HOÀNG BẮT NGUỒN TỪ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

Đức ông Roger Landry

25/04/2025

*WHĐ (25/4/2025) – Những lời đầu tiên của Đức Giáo hoàng Phanxicô khi lên ngôi là nói về tội lỗi của ngài và lòng tin cậy vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa - một chủ đề định hình toàn bộ triều đại giáo hoàng của ngài.*

Trong khi mọi người trong Giáo hội Công giáo cầu nguyện cho linh hồn Đức Giáo hoàng Phanxicô được nghỉ yên muôn đời và bắt đầu đánh giá cuộc đời cũng như di sản giáo hoàng của ngài, điều quan trọng là phải bắt đầu với cách chính ngài nhìn nhận cuộc đời và ơn gọi thiêng liêng của mình.

Ngài đã tóm tắt điều này ngay tại thời điểm ngài bắt đầu triều đại giáo hoàng.

Sau khi một hồng y vượt quá số phiếu cần thiết trong một mật nghị, ngài sẽ được hỏi một cách chính thức: “*Acceptasne?*” - tiếng Latin có nghĩa là “Ngài có chấp nhận (cuộc bầu cử theo giáo luật chọn ngài làm Giáo hoàng) không?” Câu trả lời đơn giản thông thường là “*Accepto*” hoặc “*Non accepto*”. Vào ngày 13 tháng 3 năm 2013, Đức Thánh Cha Phanxicô bắt đầu triều đại giáo hoàng của mình khi phá vỡ quy ước bằng cách thêm vào câu trả lời bằng tiếng Latinh, “*Peccator sum, sed super misericordia et infinita misericordia Domini nostri Jesu Christi confisus et in Spiritu penitentiae, Accepto*” - Tôi là một tội nhân, nhưng đã trông cậy vào lòng thương xót và sự kiên nhẫn vô hạn của

Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta và trong tinh thần sám hối, tôi chấp nhận”.

Vì vậy, những lời đầu tiên trong triều đại giáo hoàng của ngài là lời thú nhận công khai đáng kinh ngạc về tội lỗi của mình, mong muốn sám hối và lòng tin sâu sắc vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Khi Cha Dòng Tên Antonio Spadaro hỏi ngài trong một cuộc phỏng vấn năm 2013, “Jorge Mario Bergoglio là ai?” Đức Thánh Cha đã giải thích thêm: “Tôi là một tội nhân mà Chúa đã nhìn đến” với lòng thương xót, và nói thêm, “Tôi luôn cảm thấy khẩu hiệu của mình, *Miserando atque Eligendo*, rất đúng với tôi,” nghĩa là Thiên Chúa, đã nhìn đến Ngài với tình yêu thương xót - *miserando*, đã chọn Ngài - *eligendo* trước tiên để trở thành một linh mục và tu sĩ, sau đó là một giám mục, và cuối cùng là người kế vị Thánh Phêrô.

Phương châm của ngài đưa chúng ta trở lại với sự công nhận ơn gọi linh mục của Ngài, diễn ra vào ngày 21 tháng 9 năm 1953, ngày lễ Thánh Mátthêu, khi ngài 16 tuổi.

Đó là ngày đầu tiên của mùa xuân ở Argentina và là ngày nghỉ học. Ngài ghé vào nhà thờ giáo xứ của mình để cầu nguyện đôi phút và nhìn thấy một linh mục mà ngài không quen biết, Cha Carlos Duarte Ibarra. Có phần không chuẩn bị trước, chàng thanh niên Jorge Bergoglio đã xin vị linh mục giải tội cho mình. Năm phút sau, anh bước ra, với trái tim không còn muốn trở thành một nhà hóa học nữa, nhưng tin rằng Thiên Chúa đang gọi anh trở thành một linh mục.

Như ngài đã chia sẻ nhiều lần trong suốt thời gian làm giáo hoàng, ngài đã nhận ra trong tòa giải tội rằng, mặc dù lời xin của ngài có vẻ tự phát, nhưng Thiên Chúa đã chờ đợi ngài ở đó để đổ đầy Lòng Thương Xót của Thiên Chúa vào Ngài và biến Ngài thành sứ giả và thừa tác viên của Lòng Thương Xót đó cho người khác.

Nhiều năm sau, khi suy ngẫm về ơn gọi của mình dưới ánh sáng lời kêu gọi của Thánh Mátthêu, ngài đã rất xúc động trước lời bình luận của Đấng đáng kính Bêđa mà Giáo hội suy ngẫm vào ngày 21 tháng 9: Chúa Giêsu “nhìn thấy người thu thuế và nhìn anh ta bằng con mắt

thương xót và đã chọn anh ta - *miserando atque eligendo*, Ngài đã nói với anh ta: *Hãy theo Ta.*”

Ngài coi ba từ trong châm ngôn của mình như bản tóm tắt về cuộc đời, chức linh mục, giám mục và giáo hoàng của ngài.

Đêm ngài đặc cử, tôi đang ở Rôma làm bình luận truyền hình cho EWTN và BBC International. Sau khi ăn mừng, thực hiện phỏng vấn và nộp bài, tôi đã tìm thấy một bản sao kỹ thuật số của một cuộc phỏng vấn với ngài vào năm 2010, dài bằng một cuốn sách, có tựa đề là *El Jesuita*, mà tôi đã đọc lướt qua trước khi đi ngủ để giúp chuẩn bị cho các lần xuất hiện trên phương tiện truyền thông vào ngày hôm sau. Tuy nhiên, tôi đã đọc đến một đoạn mà tôi không thể bỏ qua. Trên thực tế, dù một mỗi, tôi đã đọc chậm rãi ba lần.

Đó là một trong những hiểu biết sâu sắc nhất về Lòng Thương Xót Chúa mà tôi từng thấy, cả trong các triều đại giáo hoàng rất phong phú của hai vị tiền nhiệm trực tiếp của Đức Giáo hoàng Phanxicô. Trong đó, Đức Hồng y Bergoglio lúc đó đã tuyên bố rằng việc trở thành môn đệ đích thực của Chúa Kitô bắt đầu bằng việc chúng ta nhận ra rằng chúng ta là những tội nhân cần được cứu độ và điều đó có nghĩa là chúng ta triển nở mạnh mẽ cùng lúc với việc cảm nghiệm rằng Đấng Cứu Độ nhìn chúng ta bằng tình yêu thương xót.

Đức Giáo hoàng Phanxicô nói: “Đối với tôi, cảm thấy mình là một tội nhân là một trong những điều đẹp đẽ nhất có thể xảy ra, nếu điều đó dẫn đến những kết quả sau cùng của nó. ... Khi một người nhận thức được rằng mình là một tội nhân và được Chúa Giêsu cứu độ ... người đó khám phá ra điều tuyệt vời nhất trong cuộc sống, rằng có một người yêu thương mình sâu xa, hy sinh mạng sống vì mình.”

Đức Giáo hoàng than thở rằng buồn thay nhiều người Công giáo không có được kinh nghiệm Kitô giáo cơ bản này: “Có những người tin vào những điều đúng đắn, những người đã được học giáo lý và chấp nhận đức tin Kitô giáo theo một cách nào đó, nhưng họ không có kinh nghiệm được cứu độ... và do đó họ thiếu kinh nghiệm về việc họ là ai. Tôi tin rằng chỉ có chúng ta, những tội nhân lớn, mới có ân sủng này.”

Sau khi đắc cử, ngài nói thêm: “Chỉ có người nào được lòng thương xót dịu dàng của Thiên Chúa chạm đến và âu yếm mới thực sự biết Thiên Chúa.”

Vào Chúa nhật đầu tiên của triều đại giáo hoàng của Ngài, tôi đã có mặt tại Quảng trường Thánh Phêrô khi ngài tìm cách mở cả Giáo hội và thế giới ra cho ân sủng này. Trong bài giảng của ngài tại nhà thờ giáo xứ Thánh Anna của Vatican và trong bài suy niệm của ngài từ cửa sổ của Điện Tông tòa, nhìn xuống đám đông 300.000 người, ngài đã nhấn mạnh những gì ngài đã khám phá ra vào ngày 21 tháng 9 năm 1953. Bài Tin mừng ngày hôm đó nói về việc Chúa Giêsu tha thứ cho người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình (Ga 8:1-11). Và Đức Thánh Cha mới đắc cử, bằng tiếng Ý hùng hồn khiến tôi rùng mình và rơi nước mắt, đã nói bằng những lời sau đó được khắc ghi không thể phai mờ trong ký ức của tôi, “Thiên Chúa không bao giờ mệt mỗi khi tha thứ. Không bao giờ! Chính chúng ta là những người mệt mỗi khi cầu xin sự tha thứ của Ngài. Chúng ta hãy xin ơn không bao giờ mệt mỗi khi xin những gì Thiên Chúa ban tặng không bao giờ mệt mỏi.”

Sau này trong triều đại giáo hoàng của mình, ngài nói rằng “toàn bộ Tin Mừng, toàn bộ Kitô giáo”, được chứa đựng trong niềm vui mà Thiên Chúa có khi tha thứ cho chúng ta. Ngài tuyên bố: “Sứ mệnh sâu sắc nhất của Chúa Giêsu là sự cứu độ tất cả chúng ta, những người vốn là những tội nhân.” Lòng thương xót là “sứ điệp mạnh mẽ nhất” của Thiên Chúa, là “tên gọi” và là “căn tính” của Thiên Chúa. Ngài nói thêm rằng lòng thương xót là “nền tảng của đời sống Giáo hội” và là “nhiệm vụ chính” của Giáo hội. Đó là “sức mạnh có thể cứu độ con người và thế giới”.

Vì những xác tín này, ngài đã công bố Năm thánh Lòng Thương Xót vào năm 2015-2016 để giúp Giáo hội “tái khám phá ý nghĩa của sứ mệnh mà Thiên Chúa đã trao phó cho mình vào ngày lễ Phục sinh: Trở thành dấu chỉ và khí cụ của Lòng Thương Xót của Chúa Cha”. Ngài đã lập ra “Các Thừa sai Lòng Thương Xót”, ban đầu khoảng 1.100 trong số 410.000 linh mục trên thế giới, để trở thành “những nhà rao giảng lòng thương xót có sức thuyết phục” và “dấu chỉ sống động về sự sẵn sàng của Chúa Cha trong việc chào đón những người tìm kiếm

sự tha thứ của Chúa Cha” thông qua sự tận tụy của họ trong việc giải tội. Ngài đã ban cho họ những năng quyền đặc biệt trong tòa giải tội để xóa bỏ những chế tài và chữa lành những tội lỗi mà thông thường chỉ riêng Tòa thánh mới có năng quyền xóa bỏ.

Vào cuối Năm thánh, Ngài đã gia hạn vô thời hạn quyền của các Thừa sai này; và trong Tông hiến mới của mình cho Giáo hội được công bố vào năm 2022, ngài đã đưa các Thừa sai Lòng Thương Xót trở thành một phần cố định trong cấu trúc của Giáo hội.

Trong suốt triều đại giáo hoàng của mình, ngài đã cố gắng dành nhiều sự quan tâm hơn cho những người mà ngài cho là đặc biệt cần lòng thương xót của Chúa, cho những người ở “vùng ngoại vi hiện sinh”, cho những con chiên lạc, thay vì những người vẫn còn trong đàn. Việc ưu tiên cho một con hơn 99 con (Luca 15: 3-7) thường làm cho nhiều tín hữu bối rối, vì Đức Giáo hoàng ưu tiên gặp gỡ các phóng viên vô thần, những người Công giáo sa ngã, những người chỉ trích Giáo hội, các nhà hoạt động LGBTQ, các chính trị gia ủng hộ phá thai, những nhân vật tôn giáo bị cáo buộc đã phạm phải những tội nghiêm trọng và những người khác... Như một trong những cách nói ẩn dụ nổi tiếng nhất của Ngài, đôi khi Đức Giáo hoàng Phanxicô dường như có “mùi” của những con chiên lạc và đen hơn là những con chiên đã được rửa sạch trong Máu Chiên Con đang cố gắng đi theo tiếng nói của Mục Tử Nhân Lành.

Tuy nhiên, sự tập trung vào những con chiên lạc lối này không có nghĩa là ngài không biết đến hoặc dung túng cho tội lỗi của họ. Nhiều lần ngài phân biệt giữa những người mà ngài gọi là “tội nhân” và những người mà ngài gọi là “kẻ bại hoại”. Ngài nói rằng tội nhân là những người nhận ra rằng họ đã sa ngã và cần sự tha thứ của Thiên Chúa; “kẻ bại hoại” là những người đã quá chai sạn trong tội lỗi đến nỗi họ coi gian tà là nhân đức và không bao giờ ăn năn.

Sự nhân mạnh của Ngài vào thông điệp lòng thương xót này chắc chắn là một trong những di sản vĩ đại nhất của Ngài.

Ngài nói rằng Giáo hội “được kêu gọi trên hết để trở thành chứng nhân đáng tin cậy cho lòng thương xót, tuyên xưng và sống lòng thương xót

như cốt lõi của sự mặc khải của Chúa Giêsu Kitô.” Trong suốt cuộc đời linh mục và giáo hoàng của mình, ngài khao khát trở thành chứng nhân đáng tin cậy như vậy và đưa ra lời tuyên bố đó.

Bây giờ chúng ta phó thác ngài cho Lòng Thương Xót mà ngài đã tìm cách công bố cho đến hơi thở cuối cùng.

Phêrô Phạm Văn Trung

Chuyển ngữ từ: [ncregister.com](http://ncregister.com) (21/4/2025)



**BAØI HOÏC CUOÄC SOÁNG**

## **ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ : SỐNG KHIÊM HẠ - CHẾT KHIÊM NHƯỜNG**

Buổi bình minh ngày 23 tháng 4 năm 2025, quảng trường Thánh Phêrô vừa hứng sáng đã trĩu nặng một bầu khí thành kính lặng thình. Ở chính giữa lòng Vương cung Thánh đường, một cỗ áo quan gỗ vân trắng, không trạm trổ, nằm lặng lẽ. Trên nắp quan tài không vòng hoa, không cờ hiệu, không tràng pháo ánh sáng; chỉ có quyển Tin Mừng hé mở, để gió xuân nhẹ lật từng trang, như gương mặt của Đức Thánh Cha Phanxicô vẫn thao thức với Lời Chúa cho tới hơi thở cuối cùng. Những người Rôma nghèo khổ nhận ra ở cỗ áo quan mộc mạc ấy chính người bạn của họ: vị Giám mục đã từng băng qua phố tối ban đêm để thăm người vô gia cư, nay cũng chọn lìa đời trong âm thầm, để lại lời di chúc vắn vắn: “Ngôi mộ phải nằm trong lòng đất; đơn giản, không trang trí, chỉ khắc một dòng: FRANCISCUS.”

Hơn mười hai năm trước, cũng nơi quảng trường ấy, vị tân giáo hoàng người Argentina ra mắt thế giới chỉ bằng hai tiếng “Buona sera!” thân tình, rồi cúi mình xin cộng đoàn chúc lành cho ngài trước khi ngài chúc lành cho họ. Từ cái cúi mình đầu tiên cho đến giây phút nhắm mắt, Phanxicô đã dệt nên một “phụng vụ khiêm hạ” không gián đoạn: lấy sự bé nhỏ để tôn vinh Đấng Tối Cao, lấy bàn

tay sẵn sàng chạm vào nổi khổ để mở ra một Hội Thánh mang “mùi chiên”.

Khi còn là Tổng Giám mục Buenos Aires, Jorge Mario Bergoglio thường lên rời toà giám mục lúc bình minh, khoác túi da sần màu, bắt chuyến tàu điện ngầm sớm nhất để đi dâng lễ trong các khu ổ chuột. Ngài tự nấu bữa tối, tự giặt áo dòng, và đôi giày da đen đã mòn gót ấy theo ngài suốt từ những con hẻm La Boca bụi sinh đến tận sàn đá cẩm thạch Vatican. Lên ngôi Giáo hoàng, Đức Thánh Cha Phanxicô vẫn không đổi “dress code”: thánh giá cổ bằng bạc thời làm giám mục tiếp tục đeo ngay ngực; đồng hồ nhựa mười mấy đô-la vẫn nhắc ngài đếm từng phút cho chẵn chiên; đôi giày cũ crack da ở mũi vẫn vang nhịp gõ khi giáo hoàng rảo bước trên hành lang nhà trọ Marta.

Việc ở lại Casa Santa Marta, nơi vốn chỉ dành cho khách hành hương, đã trở thành biểu tượng khước từ dinh Tông Tòa nguy nga. Mỗi buổi sáng, Phanxicô xếp khay lấy thức ăn, đứng xếp hàng với linh mục trẻ, đôi khi vui miệng kể chuyện bóng đá Argentina, rồi mỉm cười chúc “pranzo buonissimo” trước khi lặng lẽ dọn bàn giúp nhân viên nhà bếp. Tuần Thánh năm nào ngài cũng rời Vatican đến nhà tù Rebibbia, Casal del Marmo, hoặc trại vô gia cư, quỳ xuống rửa chân cho các phạm nhân Hồi giáo, phụ nữ mang thai, người đồng tính. Cử chỉ cúi mình ấy trở thành Tin Mừng sống động: “Người mục tử phải mang mùi chiên.”

Xe papamobile bọc thép thời Gioan Phaolô II được thay bằng chiếc Ford Focus xanh lam, không kính chống đạn. CNN đã nhiều lần chiếu cảnh xe Focus lượn qua dòng SUV hộ tống đồ sộ, toát lên nghịch lý đẹp nhất: quyền bính – khi biết hạ mình – trở nên bình an, gần gũi. Chuyến tông du đầu tiên của ngài không phải Paris hay Madrid mà là Lampedusa; tại đó, giáo hoàng ném vòng hoa xuống biển Địa Trung Hải để tưởng niệm hàng chục nghìn di dân tử nạn, rồi cất tiếng gào lên “Vergogna! – Hồ thẹn!” trước thế giới giàu sang đóng cửa lòng trắc ẩn. Sau đó ít lâu, ngày 18 tháng 6 năm 2015, ngài công bố thông điệp Laudato Si’, kêu gọi “hoán cải sinh thái” như một

bỏn phận thiêng liêng đối với “ngôi nhà chung”. Cả chiến lược cải tổ Giáo triều hay việc mở rộng vòng tay với người ly dị, LGBT, phụ nữ, Hồi giáo... cũng đều khởi đi từ trực giác căn bản: “Thiên Chúa nghiêng mình xuống – Hội Thánh cũng phải cúi xuống.”

Sau nhiều năm mang bệnh phổi, thoát vị ruột, đau gối, Phanxicô vẫn cố gắng chủ sự Thánh lễ Truyền Dầu Thứ Năm Tuần Thánh năm 2025, rồi gục ngã vì xuất huyết não sáng Thứ Hai Phục Sinh. Trong bản testament công bố ngày 22 tháng 4, ngài tái khẳng định ước nguyện: được chôn dưới đất, tại Vương cung Thánh đường Đức Bà Cả – nơi có bức linh ảnh Salus Populi Romani mà ngài từng viếng mỗi chuyến công du – với huyết mộ đơn sơ giữa hai nhà nguyện Pauline và Sforza, chỉ khắc “Franciscus”.

Tang lễ 26 tháng 4 vì thế hoàn toàn vượt ngoài mọi kịch bản phở trương cố hữu. Không ba lớp quan tài (gỗ – chì – gỗ sồi) như truyền thống, chỉ một hộp gỗ thông lót kẽm; không xe tang dát vàng, chỉ chiếc xe thùng màu trắng sữa giống xe chở nông sản; không vương miện trieregnum, không giày đỏ, không đệm nhung thêu; không vòng hoa từ các nguyên thủ ngoại giao, dù họ vẫn hiện diện trong thỉnh lặng. Báo The Times mô tả tang lễ “giản dị đến phủ phàng” còn hãng Reuters nhận xét: “Ngay khi chết, ngài vẫn làm rung động thế giới bằng bài giảng về sự từ bỏ.”

Từ rạng sáng 23 đến 25 tháng 4, hàng chục ngàn tín hữu xếp hàng vào Đền thờ Thánh Phêrô, lặng lẽ cúi đầu trước quan tài mở nắp, nơi khuôn mặt nhăn nheo vì tuổi tác vẫn thoảng nụ cười hiền. Máy ảnh vô số kênh truyền hình lia đi, nhưng ánh đèn flash gần như tắt bật, như thể người ta cùng đồng loạt “hạ ánh sáng” để tôn trọng ước nguyện cuối đời của ngài. Khi Thánh lễ an táng kết thúc, sáu giáo dân người Roma – đại diện người vô gia cư, di dân, và tù nhân được tha trước hạn – là những người khiêng linh cữu ra khỏi quảng trường, còn các chức sắc chỉ lặng lẽ đi sau. Hình ảnh ấy khiến truyền thông thế tục thẳng thốt: lần đầu một giáo hoàng giao phó thân xác mình cho “những người cuối hàng”.

Nhiều người lầm tưởng sự giản dị của Phanxicô chỉ là phong cách. Thực ra, đàng sau đôi giày đen cũ là một lựa chọn thần học vững vàng: đi theo Thánh Phanxicô Assisi, người đã lột áo quý tộc trước mặt thân phụ để trần truồng bước ra làm em nhỏ giữa mọi thụ tạo. Ngày nhận ngai toà, Bergoglio đã chọn tông hiệu “Phanxicô” – tiền lệ chưa có suốt hai nghìn năm – để đặt sứ vụ giáo hoàng dưới nhãn quan “Phúc Âm hoá người nghèo và hoà giải tạo thành”. Khi bỏ giày đỏ (biểu tượng tử đạo) và thánh giá vàng (biểu tượng quyền bính), ngài không chối bỏ truyền thống nhưng muốn nhấn mạnh điều quan trọng hơn: tử đạo đích thực không phải sắc phục, mà là tương quan yêu thương; quyền bính đích thực không cậy kim loại quý, mà là khả năng cúi xuống rửa chân.

Thánh Gioan XXIII từng nói: “Giáo Hội như một bà mẹ; mẹ biết cười và khóc với con.” Phanxicô bổ túc: “Mẹ còn phải toả hương mùi chiên.” Câu nói ấy đã trở thành kim chỉ nam mục vụ. Khi ngài chủ sự Năm Thánh Lòng Thương Xót 2016, cánh cửa Thánh không chỉ mở ở Rôma mà còn mở tại các trại giam, khu phong hủi, hầm trú bom Syria, cho tới biên giới Hoa Kỳ – Mêxicô. Đường dây thần học ấy nhất quán đến tận phút lâm chung: huyết mộ dưới đất không phải cử chỉ lãng mạn, mà thực sự là tiếng kêu gọi Hội Thánh hãy chôn vùi cái ego hào nhoáng để ươm mầm Tin Mừng phát sinh trên đất đơn sơ.

Cổ áo quan gỗ thông trở thành tấm gương soi những tang lễ xa hoa của nhiều tín hữu; tấm bia “Franciscus” gợi câu hỏi cho những ngôi mộ cẩm thạch hào nhoáng mà con người dựng lên để khoe quyền lực. Nếu giáo hoàng quyền thế nhất quả đất còn xin “không vòng hoa, không nến, không bó hương”, thì lẽ nào người Kitô hữu bình thường lại đổ tiền vào những vòng hoa điện, quan tài dát vàng, phù điêu cẩm thạch? Phanxicô không chỉ dạy bằng lời; bằng xác phàm, ngài vén màn phù hoa để chiếu rọi một sự thật: trước nhan Chúa, tất cả chúng ta chỉ là tôi tớ vô dụng; chỉ có tình yêu được ghi khắc lại.

Di sản cải cách vẫn còn đó: Praedicate Evangelium cho phép phụ nữ giữ chức vụ cao trong Giáo triều; thành lập uỷ ban bảo vệ trẻ em; kết

nạp Hồng y da màu từ “vùng ngoại vi”; đối thoại Hồi giáo – Công giáo ở Abu Dhabi; thông điệp Fratelli Tutti về tình huynh đệ toàn cầu; tiếng nói bênh vực môi trường, di dân, nạn nhân chiến tranh. Nhưng có lẽ di sản lớn nhất là lối sống và cái chết khiêm hạ đang âm thầm cải hóa trái tim tín hữu: nhiều giáo phận Ý và Mỹ đã ra thông báo khuyến khích tang lễ “giản dị như Phanxicô”; các hội thừa sai châu Phi treo ảnh linh cữu gỗ thông trong nhà nguyện, nhắc nhở tu sĩ trẻ “hãy chết nghèo”.

Thế giới hôm nay đắm chìm trong truyền thông phô trương, trải nghiệm số, influencer tranh nhau “brand”. Hội Thánh cũng dễ sa vào cơn cám dỗ marketing thiêng liêng. Đức Phanxicô lấy chính cuộc đời nhắc chúng ta: phúc âm không cần ánh đèn sân khấu; chỉ cần ngọn đèn dầu cháy trong thầm lặng, mà Tiên tri Isaia gọi là “tim đèn không để tắt”. Chúng ta ngưỡng mộ ngài – nhưng ngưỡng mộ chưa đủ: cần hoán cải lối sống. Hãy thôi cậy bằng cấp để nói về Tin Mừng, nhưng hãy cậy đôi tay bồng lấy kẻ yếu thế; thôi chọn mũ miện kim cương cho hôn lễ, nhưng chọn vòng nhẫn đơn sơ để đầu tư cho người nghèo; thôi tổ chức đám tang rợp hoa, nhưng vun trồng hoa hy vọng cho tha nhân lúc họ còn sống. Sự giản dị sẽ khiến Tin Mừng trở nên đáng tin, vì Tin Mừng luôn nảy nở trong thửa đất khiêm nhường.

Những tín hữu có tiếng tăm, những giáo xứ lớn lao, những ca đoàn lừng lẫy, và ngay cả những văn sĩ kitô giáo cũng được mời gọi học cách “viết nhỏ lại cái tôi”. Nếu giọng nói của Đức Phanxicô nay đã yên, thì đến lượt chúng ta cất lời tiếp nối: bằng đời sống tử tế, bằng những lần đặt mình xuống thấp trong gia đình, cộng đoàn, xã hội. Khi ấy, tiếng chuông Requiem tiễn vị giáo hoàng sẽ hoá thành khúc preludium cho bài ca khiêm hạ của toàn Dân Chúa.

Quan tài gỗ thông sẽ được hạ xuống huyệt đất giữa đền thờ Đức Bà Cả. Tấm bia chỉ có đúng một dòng “FRANCISCUS” sẽ chìm vào lòng đất, nhưng chắc chắn sẽ rặng ngời trong ký ức Giáo Hội như một nhắc nhở: kẻ nào trở nên nhỏ bé vì Tin Mừng, kẻ ấy lớn lao trước mặt Thiên Chúa. Và trên hết, di sản Phanxicô sẽ không nằm ở

nơi người ta khắc bia đá, nhưng ở nơi chúng ta khắc khiêm nhường lên lời sống từng ngày – cho đến lúc chính chúng ta được hạ mình vào lòng đất, gieo một hạt mầm hy vọng Phục Sinh.

Xin cho cuộc đời và cái chết đơn sơ của Đức Thánh Cha Phanxicô trở thành khuôn mẫu để mỗi tín hữu, mỗi cộng đoàn, mỗi mục tử can đảm cởi bỏ xa hoa, sống Tin Mừng nghèo khó, và để ngày trở về nhà Cha, trên bia mộ của ta cũng chỉ cần vờn vẹn một dòng tên – nhưng trong sách Sự Sống, Thiên Chúa đã viết tròn cả câu chuyện yêu thương.

*Lm. Anmai, CSSR*

-----

**ĐƠN SƠ ĐẾN TẬN CÙNG –  
MỘT CÁI CHẾT NÓI LÊN CẢ MỘT CUỘC ĐỜI**

Không hương hoa.

Không đèn nến.

Không di ảnh lộng lẫy.

Linh cữu Đức Thánh Cha Phanxicô lặng lẽ nằm đó – giữa đèn thờ Thánh Phêrô uy nghi, chỉ là một cỗ quan tài gỗ trơn, mộc mạc, không một hoa văn, không một điểm nhấn xa hoa.

Ngài đến với Hội Thánh bằng đôi chân trần của Tin Mừng.

Ngài sống giữa trần gian với trái tim của một người cha nghèo – gần gũi, đơn sơ, không ồn ào, không phô trương.

Và rồi, Ngài ra đi – cũng nhẹ nhàng như thế.

Đám tang của một Giáo Hoàng – người đứng đầu Giáo Hội hoàn vũ,

nhưng lại được tổ chức giản dị đến ngỡ ngàng. Không vì thiếu tôn kính. Mà vì sự tôn kính cao cả nhất chính là tôn trọng nguyện ước cuối cùng của một con người – được trở về với Chúa trong tinh thần khó nghèo và khiêm hạ.

Người ta biện hộ cho việc có hoa, có di ảnh, có nến sáng chói lọi vì "đó là phong tục", là "để tỏ lòng hiếu thảo", là "cho trang trọng". Nhưng phong tục nào cũng có thể đổi thay nếu chân lý nói lên điều gì đó đẹp hơn, sâu sắc hơn, đúng hơn với tinh thần Tin Mừng.

Chúng ta không phủ nhận nét đẹp văn hóa của từng vùng miền. Nhưng có những điều giản dị đến mức ta phải dừng lại để tự hỏi: có thật cần thiết không khi phải tổ chức một đám tang quá hoành tráng cho một người đã chọn sống cả đời đơn sơ? Sự đơn sơ nơi Đức Thánh Cha Phanxicô không chỉ là phong cách – mà là chứng tá.

Là một tiếng nói mạnh mẽ giữa thời đại chuộng hình thức.

Là một cái tát nhẹ vào não trạng khoác áo đạo đức mà quên mất căn cốt Tin Mừng.

Là một bài học sống động cho tất cả chúng ta – những người đang sống trong thế giới quá nhiều ồn ào, quá nhiều "bê ngoài".

Ngài từng nói: "Giáo Hội phải nghèo và vì người nghèo."

Và rồi chính Ngài đã làm nghèo chính mình để Tin Mừng được sáng lên.

Không cần lời ca ngợi ồn ào.

Không cần những thước phim lộng lẫy.

Chỉ cần một cỗ quan tài mộc, nằm lặng lẽ như một lời tuyên xưng:

Tôi đã sống cho Chúa.

Tôi đã sống cho con người.

Giờ đây tôi về với Ngài, trong sự nhẹ nhàng của người hành hương. Có những người thích lễ tang rộn ràng, nhiều người đưa tiễn, nhiều vòng hoa, nhiều nến, nhiều ảnh.

Nhưng cũng có những người chọn cho mình cái chết thâm lặng – bởi cuộc đời họ đã quá đủ tiếng nói bằng hành động.

Không cần thêm gì nữa.

Sự lặng thinh ấy – mới chính là âm vang mạnh mẽ nhất.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã dạy chúng ta một bài học bằng chính cái chết của mình:

Sự vĩ đại không cần tô vẽ.

Sự thánh thiện không cần chứng minh.

Và lòng tin – không cần phô trương.

Giáo Hội, cũng như từng người tín hữu, được mời gọi nhìn lại:

Chúng ta có đang sống quá nhiều cho hình thức?

Chúng ta có đang đánh đổi bản chất Tin Mừng để lấy sự hoành tráng bề ngoài?

Và rồi, đến khi lìa đời, ta sẽ để lại gì? Một di ảnh to? Một vòng hoa đất tiền? Hay một trái tim từng sống thật, yêu thật, và chết đi trong bình an vì đã sống đúng?

Đơn sơ không có nghĩa là sơ sài.

Mà là chọn sống có chiều sâu – để đến cuối cùng, không còn gì để

tiếc nuôi.

Bởi vì, sống đẹp nhất không phải là được người ta nhớ lâu, mà là sống trọn vẹn từng phút giây theo cách mình tin là đúng.

Tạm biệt Đức Thánh Cha Phanxicô – vị Giáo hoàng của sự thật, của lòng thương xót, và của tinh thần nghèo khó Tin Mừng.

Cảm ơn Ngài, vì đã sống và chết như một người môn đệ đích thực.

Và xin cho tất cả chúng con – những người đang sống – biết học lấy sự đơn sơ ấy, để cuối cùng cũng được ra đi bình an như Ngài, trong bàn tay Thiên Chúa.

*Lm. Anmai, CSSR*

---

## ĐÔI GIÀY

*Kính nhớ Đức Thánh Cha Phan-xi- cô*

Cho tôi mang theo đôi giày này  
 Món quà của người thợ đóng giày năm ấy  
 Người thợ già làm cho tôi  
 Lúc tôi chưa là Giáo hoàng  
 Và ngay cả khi như thế  
 Tôi vẫn mang đôi giày nặng ân tình  
 Đi về muôn nẻo trần gian  
 Những người nghèo khổ, khó khăn  
 Đang chờ tôi đến với đôi giày nghèo khó  
 Tôi không có gì cho họ  
 Ngoài nụ cười và lời chúc bình an...

Trên nắm mồ của người chủ chăn

Chỉ còn lại tên tôi - Franciscus  
Không có chữ Giáo hoàng  
Không có ghi niên hiệu  
Chỉ còn lại cái tên dễ nhớ, dễ quên.  
Chiếc giày cũ kỹ không tên  
Trầy xước phía đầu, phía sau vệt gót  
Tất cả sẽ trở về bụi đất  
Biến tan...

Những tháng ngày trần gian  
Tôi đi theo Chúa bằng đôi giày đen ấy  
Để tôi tìm thấy  
Những mảnh đời gian nan  
Những mảnh đời chìm trong tối tăm  
Những mảnh đời bị gạt ra bên lề cuộc sống...

Hôm nay, tôi trở về với Chúa  
Xin cho tôi mang theo đôi giày này  
Chúa đang chờ tôi ở Thiên đường  
Và chào tôi bằng nụ cười thân ái  
Chào con - Vị giáo hoàng của người nghèo  
Đôi giày của con  
Sẽ nối nhịp muôn ngàn nẻo đường  
Gần lại...

Đa Minh Thiên Sa

Nguồn: <https://gpbanmethuot.net>